

Văn nghệ

BÌNH ĐỊNH

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Tính mạng của nhân dân là trên hết! 3

Làm theo gương Bác

HIẾU THẢO * Tiếp tục đề cao trách nhiệm nêu gương 5

Ghi chép

PHI NGUYỄN * Mồ hôi bên những vệt màu 7

Tùy bút

LÊ HOÀI LƯƠNG * Trên sóng nước Thị Nại 11

Thơ

NGUYỄN HOA, MAI THÌN, KHÔNG VĨNH NGUYỄN, NGUYỄN VĂN TÁM, TRẦN THANH PHƯƠNG, VÕ NGỌC THỌ, LÊ VĂN HIẾU, TRẦN HÀ NAM, TRƯƠNG CÔNG TƯỜNG, NGUYỄN THANH XUÂN, LÊ THỊ KIM TIẾT, NGUYỄN THƯỜNG KHAM

Truyện ngắn

NGUYỄN HIỆP * Huyết nhân ngài 31

HƯƠNG VĂN * Kẻ thừa kế 40

Nghiên cứu, phê bình

LÊ THÀNH NGHỊ * Lê Văn Ngã và *Sóng vẫn đập vào eo biển* 48

NGUYỄN THÚY HƯỜNG * Đề tài chiến tranh trên sân khấu truyền thống Bình Định 55

★ Tổng Biên tập:

TRẦN QUANG KHANH

★ Phó Tổng Biên tập:

MAI THÌN

★ Thư ký Tòa soạn:

PHẠM KIM SƠN

★ Tòa soạn và trị sự:

103 Phan Bội Châu

TP. Quy Nhơn - Bình Định

★ ĐT: (0256) 3822167

(0256) 3822187

★ Email:

vannghebinhdinhtc@gmail.com

Thơ và lời bình

TUỆ MỸ * Đi tìm tiếng khóc con 58

Chân dung văn nghệ sĩ

ĐỨC LINH * *Nhà văn Trần Duy Đức: Viết cho quê hương mình thì bao nhiêu mới đủ...* 62

Văn nghệ sĩ Bình Định xa quê

Nhà thơ TRẦN LÊ SƠN Ý * VÂN PHI (gợi thiệu) 65

Văn học nước ngoài

GUY DE MAUPASSANT * Đứa con nuôi * VÕ HOÀNG MINH (*dịch*) 71

Độc sách

HÀ TÙNG SƠN * Diện mạo một vùng văn nghệ đặc sắc và đa dạng 76

Văn trẻ

TRẦN VĂN THIÊN * Nhà cũ 79

Thơ NGUYỄN ĐĂNG KHOA, TRẦN ĐỨC TÍN 81

Văn học thiếu nhi

NGUYỄN MỸ NỮ * Tóc và khóc 84

Thơ MY TIÊN, MỘC AN 89

Bình Định mến yêu

TRẦN DUY ĐỨC * Một gia đình có công lớn với cách mạng 91

Tản văn

LƯU THỊ PHỤNG * Lá thư mùa thu 94

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

THẾ TUYẾN, TƯỜNG CÁT - LÊ TRỌNG NGHĨA, NGUYỄN CHƠN HIÊN, LÊ THỊ TUẤN, LÊ DUY HỒNG, NGUYỄN VĂN CÂN - TRƯƠNG ĐĂNG HUY, VĂN CẢNH, NGUYỄN XUÂN TUYẾN, NGUYỄN NGỌCTUẤN

* Chùm tranh *Sài Gòn những ngày giãn cách xã hội* của họa sĩ LÊ SA LONG

* Bìa 1: *Vườn nhà tôi* (Tranh sơn dầu - Họa sĩ Bùi Văn Quang)

Bìa: *Họa sĩ Lê Duy Khanh*

Trình bày: **Kim Sơn**

Giấy phép xuất bản số 1656/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 11.9.2012.

In tại Công ty In Nhân Dân Bình Định, 339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7.2021

Tính mạng của nhân dân là trên hết!

DƯƠNG HIẾU

Vào những ngày cuối tháng 7 này, đợt bùng dịch Covid-19 lần thứ 4 có quy mô lớn, mức độ lây lan nhanh nhất từ trước đến nay với diễn biến rất phức tạp, khó lường ở khá nhiều địa phương, đặc biệt ở TP. Hồ Chí Minh và vùng phụ cận gây nhiều khó khăn cho công tác phòng, chống dịch, đời sống, sức khỏe của nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Khẳng định tình hình dịch bệnh Covid-19 đang “rất cấp bách”, Thường trực Ban Bí thư yêu cầu toàn bộ hệ thống chính trị tập trung cao nhất cho công tác phòng, chống dịch, triển khai nhanh các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Về phía Chính phủ cũng đã quyết nghị thành lập Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 đặt tại TP. Hồ Chí Minh do Phó thủ tướng Vũ Đức Đam, Trưởng ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 trực tiếp chỉ đạo hoạt động để xử lý, giải quyết ngay những nhiệm vụ, các vấn đề cấp bách, phát sinh trong công tác phòng, chống dịch tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố đang thực hiện giãn cách xã hội.

Trong những ngày cuối tháng 7 này, cả nước đã có 19 tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ hoặc ở mức cao hơn. Đó là chưa kể nhiều tỉnh, thành có một bộ phận phải thực hiện Chỉ thị 15 hoặc 16 của Thủ tướng Chính phủ. Việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội là một quyết định chẳng đặng đừng bởi nó ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế và nhất là đời sống của người dân trong “vùng đỏ” (vùng nguy cơ cao), nhưng vì sức khỏe và tính mạng của người dân mà buộc phải chọn lựa. Giãn cách xã hội nghiêm ngặt là để tận dụng “thời gian vàng” thực hiện các biện pháp kiểm chế, ngăn chặn sự lây lan, từng bước kiểm soát dịch bệnh.

Không riêng gì những “vùng đỏ” buộc phải áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, thời gian qua, trong cả nước, người dân đều đã ít nhiều phải vượt qua gian khó, hy sinh những lợi ích riêng tư để cùng với các lực lượng tuyến đầu nỗ lực chống dịch.

Tại Bình Định, tình hình dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp do người từ vùng dịch, nhất là từ TP. Hồ Chí Minh trở về. Theo tính toán, trong tháng 7 trung bình mỗi ngày có 200 người trở về từ vùng dịch. Rồi các tỉnh lân cận: Phú Yên, Gia Lai, Quảng

Ngãi và cả tàu chở hàng từ nước ngoài trở về Cảng Quy Nhơn đều có nguy cơ lây lan dịch. Những ngày cuối tháng này, khi thực hiện chính sách đón 1.000 bà con từ TP. Hồ Chí Minh hồi hương bằng máy bay đưa về các khu cách ly cũng trở thành áp lực lớn đối với các lực lượng tuyến đầu của tỉnh khi phải rất ráo chuẩn bị các khu cách ly tập trung và các cơ sở điều trị.

Tính đến sáng ngày 26.7, Bình Định đã ghi nhận có 106 trường hợp nhiễm SARS-CoV-2, mỗi ngày con số cứ tăng lên. Hết thị xã Hoài Nhơn đến thị xã An Nhơn, huyện Phù Cát đều đã phải khoanh vùng thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15, 16. Thành phố Quy Nhơn và các huyện cũng luôn trong tình trạng báo động bởi F1, F2... xuất hiện ngày càng nhiều, nhất là khi người từ TP. Hồ Chí Minh đổ về ngày càng đông, theo đó những ngôi nhà đóng biển đỏ thông báo cách ly tại nhà cũng tăng lên.

Mặc dù vậy, có thể nói cho đến nay, qua 4 đợt dịch, không gian sống của người Bình Định nói chung có phần dễ chịu hơn so với nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Đặt tính mạng nhân dân là trên hết, lãnh đạo tỉnh luôn đưa ra những chủ trương kịp với tình hình và không thiếu sự quyết liệt, song các chủ trương của tỉnh đã nhận được sự đồng thuận của nhân dân, sự hưởng ứng tích cực của các địa phương. Ông Nguyễn Phi Long, Chủ tịch UBND tỉnh tâm tình: “9 tháng được giao nhiệm vụ Trưởng ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 là 9 tháng tôi mất ăn mất ngủ. Tuy nhiên, nếu không có sự đồng thuận, sự ủng hộ của người dân với các chủ trương chống dịch của tỉnh chắc chắn sẽ không có kết quả như ngày nay...”.

Trước nguy cơ dịch xâm nhập từ 4 phía, việc tăng cường các biện pháp khóa chặt từ các chốt là điều không thể khác. Tuy nhiên trong khó khăn, không để chuỗi cung ứng thực phẩm bị đứt gãy ảnh hưởng đến đời sống của bà con vùng dịch, Bình Định đã có sáng kiến lấy mẫu xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV2 đối với các tài xế xe chở hàng đi qua địa phận và chỉ thu với giá bằng giá mua công cụ test.

Với tinh thần khẩn trương khoanh vùng dập dịch, ngoài việc khóa chặt các chốt, tỉnh sẽ tiếp tục thành lập các tổ phòng chống dịch ở địa phương đồng thời kiểm soát chặt trong nội địa theo phương châm “đi từng nhà, rà từng đối tượng”; xử phạt vi phạm phòng chống dịch, riêng những trường hợp cố tình để lây nhiễm trong cộng đồng sẽ bị xử lý nghiêm bằng luật hình sự như đã có tiền lệ ở thị xã Hoài Nhơn.

Đồng thời với các giải pháp ngăn chặn, trong những ngày cuối tháng 7 này, Bình Định cũng đang tích cực triển khai tiêm 39.000 liều vaccine đồng thời với việc hỗ trợ nhanh cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết 68/2021 của Chính phủ.

Tính mạng của người dân là trên hết!

Không để ai bị bỏ lại phía sau trong đại dịch!

Đó không phải là khẩu hiệu, nó đang được thực hiện hằng ngày, hằng giờ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

D.H

Tiếp tục đề cao trách nhiệm nêu gương

HIẾU THẢO

Ban Thường vụ Tỉnh ủy vừa ban hành Công văn số 115-CV/TU triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, một trong những điểm mới xuyên suốt học tập và làm theo Bác trong thời gian tới là đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

1. Đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15.5.2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) trên địa bàn tỉnh ta, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận định: 5 năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 05 đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, nhiều mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong học và làm theo Bác, đem lại hiệu quả thiết thực. Tinh thần trách nhiệm đối với công việc, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng được phát huy, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Thực tế cho thấy, nhiều cấp ủy, cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong tỉnh thực hiện bằng những việc làm, hành động cụ thể từ tư tưởng chính trị đến đạo đức, lối sống, tự phê bình và phê bình, trong quan hệ với nhân dân, trách nhiệm trong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, lễ lối làm việc... Nhiều cán bộ, đảng viên, người đứng đầu đã nêu gương “nói đi đôi với làm” trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ đã tạo sức lan tỏa rộng rãi, được sự ghi nhận của quần chúng. 5 năm qua trên địa bàn tỉnh, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh đã tổ chức 215 cuộc đối thoại trực tiếp với nhân dân về một số vấn đề bức xúc ở địa phương, nhân dân quan tâm; qua đó, đã giải quyết kịp thời, dứt điểm nhiều kiến nghị chính đáng của người dân.

2. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05 tỉnh ta còn bộc lộ một số hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ

đạo, tổ chức thực hiện có nơi, có lúc chưa quyết liệt, chưa kịp thời, chưa sát thực tế; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu ở một số địa phương, đơn vị chưa được phát huy đúng mức; một số cấp ủy, địa phương, đơn vị xác định nội dung mang tính đột phá thiếu cụ thể, giải pháp thực hiện còn chung chung; công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa thường xuyên; công tác kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện ở một số địa phương, đơn vị hiệu quả có mặt còn hạn chế... Từ năm 2016 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với 38 lượt tổ chức, 28 lượt cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về các tồn tại hạn chế, khuyết điểm vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 245 lượt tổ chức, 274 lượt cá nhân thuộc diện quản lý của cấp mình. Thi hành kỷ luật 16 tổ chức đảng, 946 đảng viên (trong đó có 263 cấp ủy viên các cấp).

3. Để thực hiện có hiệu quả việc học tập, làm theo và nêu gương của Bác trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, nhất là thực hiện chuyên đề toàn khóa - chuyên đề 2021, cần phải quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên; đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị trong tỉnh. Cùng với các giải pháp khác, việc thực hiện tốt vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Bởi vì, tự giác nêu gương chính là sự khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu, theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “học tập đi đôi với làm theo”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, qua đó xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ hơn nữa giữa Đảng với nhân dân, xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân như lời Bác Hồ dạy.

Phẩm chất, năng lực của người đứng đầu, sự mẫu mực, nêu gương cũng như thái độ kiên quyết đấu tranh với tiêu cực có ý nghĩa quan trọng trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên ở mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Sự gương mẫu “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước vì dân” của đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cùng với việc không ngừng học tập, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực giản dị, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm, sẽ tạo ra động lực làm tăng cường lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước. Qua đó sẽ góp phần tạo ra các phong trào thi đua sôi nổi trong toàn Đảng bộ tỉnh, trong toàn dân phấn đấu đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sớm đi vào cuộc sống.

H.T

HƯỚNG ỨNG TRIỂN LÃM MỸ THUẬT

Mồ hôi bên những vệt màu

PHI NGUYỄN

Bên cạnh Triển lãm Mỹ thuật khu vực V (Nam miền Trung và Tây Nguyên) được tổ chức hàng năm thì Triển lãm Mỹ thuật Bình Định lần thứ II, 05 năm một lần được dự kiến tổ chức trong năm nay. Đây là hai hoạt động lớn dành được nhiều sự quan tâm của những người hoạt động mỹ thuật tỉnh nhà. Đặc biệt, Triển lãm Mỹ thuật Bình Định hướng đến tôn vinh những thành tựu sáng tác của họa sĩ, nhà điêu khắc trong tỉnh 05 năm qua (2016-2021). Càng về gần đến ngày triển lãm theo kế hoạch do Hội VHNT thông báo, các họa sĩ càng chăm chút thêm cho các sáng tác của mình trên tinh thần muốn gửi đến người thưởng lãm những sáng tác mới nhất.

1. Những ngày này, tại nhà mình ở thôn Thanh Huy 1, xã Phước An, huyện Tuy Phước, họa sĩ trẻ Hoa Thi miệt mài bên giá vẽ. Anh vừa mới hoàn thành bức tranh sơn dầu và đang chăm chút cho bức tiếp theo để tham gia Triển lãm Mỹ thuật Bình Định. Hoa Thi là một trong những họa sĩ trẻ được đánh giá nhiều triển vọng. Hoa Thi bộc bạch: “Em không theo lối vẽ nhanh, kiểu hai, ba ngày một bức nữa mà dày công hơn cả về ý tưởng sáng tác lẫn chăm chút chi tiết, màu sắc cho tranh. Như bức *Sự im lặng* em mất 1 tháng mới xong. Triển lãm Mỹ thuật Bình Định là một hoạt động lớn, nhiều ý nghĩa. Đây là cơ hội để những người trẻ như em được cọ xát, thể hiện mình và học hỏi thêm từ các họa sĩ đi trước”. Tất bật bên giá vẽ, họa sĩ trẻ Nguyễn Xuân Quang (ở Vĩnh Thạnh) cũng đang hoàn thiện các sáng tác của mình. Tháng 6.2021, anh đã hoàn thành bức vẽ *Đánh mất thời gian*. Bức tranh chuyển tải thông điệp dừng hao phí quá nhiều thời gian vào thế giới mạng mà bỏ quên những thứ đang hiện hữu trong thực tại. Đây cũng là tác phẩm anh gửi tham gia Triển lãm Khu vực Nam miền Trung và Tây Nguyên. Anh trải lòng: “Ngoài công việc sinh nhai, tôi dành thời gian cho sáng tác. Trong thế

giới của sắc màu và bố cục, tôi vẽ những gì tôi yêu thích, vẽ bằng góc tiếp cận của tôi với mọi thứ xung quanh để giải bày lòng mình, chia sẻ cùng mọi người. Tôi cũng đang chuẩn bị 3 tác phẩm để tham gia Triển lãm Mỹ thuật Bình Định lần này”.

Những ngày thực hiện các quy định về phòng chống dịch Covid-19 này, các họa sĩ dành nhiều thời gian hơn cho sáng tác. Trò chuyện cùng chúng tôi, họa sĩ Lê Thị Tuấn cho hay, mấy năm gần đây, chị sáng tác đều tay hơn và có nhiều thời gian chăm chú cho tác phẩm. Đặc biệt là khoảng thời gian tránh dịch Covid-19, chị ít ra ngoài, sáng tác và chăm chút các tác phẩm mỹ thuật với chị đã như là niềm vui thường nhật. Chị trải lòng: “Hoạt động triển lãm khu vực và Triển lãm Mỹ thuật Bình Định là sân chơi cho anh chị em họa sĩ, tôi cũng đang chuẩn bị tác phẩm cho triển lãm. Tất nhiên, cảm xúc đến thì mình bắt tay ngồi vào giá vẽ thôi, không nhất thiết phải có dịp này dịp nọ. Trong tình hình hiện tại, có một số khó khăn nhất định khi chúng tôi phải hạn chế đi lại nhưng đây cũng là dịp để người sáng tác tập trung hơn cho tác phẩm của mình. Những ngày qua, chúng tôi kết nối với nhau qua trang mạng facebook. Qua kênh tương tác này, các họa sĩ hưởng ứng phong trào “Nghệ thuật lan tỏa” khá sôi nổi, chúng tôi giới thiệu những sáng tác tâm đắc của mình và mời các họa sĩ khác cùng tham gia. Thực ra, đây là một trò chơi thôi nhưng tôi thấy nó khá thú vị, tranh của chúng tôi đưa lên không gian mạng nhận được sự quan tâm khá đồng của các bạn cùng nghề và người yêu thích hội họa”.

Trong tình hình dịch bệnh hiện nay, nhiều họa sĩ đã bám sát đời sống thực tại để chuyển tải vào tác phẩm những vấn đề nóng hổi mà mọi người đang quan tâm. Chọn khai thác về hình ảnh phòng chống dịch của đội ngũ



Họa sĩ trẻ Hoa Thi đang miệt mài sáng tác. Ảnh: V.P

y tế cùng niềm hy vọng dịch Covid-19 sớm được dập tắt, họa sĩ Nguyễn Văn Cần đã vẽ hai bức *Tâm dịch* và *Cầu vồng*. Anh thổ lộ: “Đây là hai bức tôi vừa gửi tham gia Triển lãm khu vực Nam miền Trung và Tây Nguyên. Thai nghén ý tưởng bức tranh từ mùa dịch Covid-19 năm 2020, cho đến năm nay, khi đợt dịch bùng phát mạnh, những hình ảnh từ tâm dịch đã thôi thúc tôi hoàn thành các bức tranh. Tôi đã mang các sáng tác này tham gia sự kiện Hướng về Sài Gòn – Kết nối yêu thương, nhà sưu tập đã mua bức *Tâm dịch* và một bức tranh tĩnh vật. 50% số tiền tranh bán được sẽ ủng hộ cho Sài Gòn chống dịch”.

2. Theo nhà điêu khắc Lê Trọng Nghĩa, Chi hội trưởng Chi hội Mỹ thuật Bình Định, các họa sĩ đã hoàn thành xong và gửi các tác phẩm cho Triển lãm khu vực. Anh cho hay, so với những năm trước, lần này số lượng họa sĩ tham gia Triển lãm khu vực ít hơn, với 10 họa sĩ, 16 tác phẩm. Cá nhân anh cũng vừa hoàn thiện tác phẩm điêu khắc với chất liệu sắt + gỗ. Ngoài tác phẩm dành cho Triển lãm Mỹ thuật Khu vực V, Triển lãm Mỹ thuật Bình Định, nhà điêu khắc Lê Trọng Nghĩa đang hướng đến một loạt tác phẩm được thực hiện theo một Concept (ý tưởng) nhất định dành cho kế hoạch triển lãm cá nhân của anh.



Nhà điêu khắc Lê Trọng Nghĩa đang gia cố thêm cho tác phẩm của mình. Ảnh: V.P

Khi đề cập đến vai trò của người họa sĩ và hoạt động mỹ thuật của Bình Định, anh tâm sự: “Để có được tác phẩm đẹp làm rung cảm người xem, trước hết người họa sĩ phải nghiêm khắc với bản thân, cật lực làm việc, mỗi họa sĩ phải tự ý thức trách nhiệm của một người sáng tạo nghệ thuật. Thật đáng tiếc khi có một số họa sĩ của Bình Định dường như không còn sáng tác nữa. Nhưng bên cạnh đó, thật đáng quý khi có nhiều họa sĩ yêu nghề, nét vẽ ngày càng dày xúc cảm. Mặt khác, bên cạnh các họa sĩ hoạt động lâu năm, Bình Định đã có thêm một số gương mặt trẻ có nhiều năng lượng sáng tác. Nếu các bạn ấy chăm chút hơn với nghề, cố gắng đầu tư sáng tạo, không ngại cọ xát, thử sức mình ở các hoạt động mỹ thuật lớn, hẳn các bạn sẽ thành công hơn”.

Họa sĩ Trần Tuấn, Chi hội phó Chi hội Mỹ thuật Việt Nam tỉnh Bình Định, cho biết: “Các hội viên của Chi hội Mỹ thuật Việt Nam tỉnh nhà đã tích cực hưởng ứng hai cuộc triển lãm. Anh chị em họa sĩ trong Chi hội đều có nền

tăng chuyên môn vững vàng và yêu nghề. Từ một vài trường hợp ngưng hoặc ít sáng tác, còn lại hầu hết các họa sĩ đều tích cực lao động, sáng tác đều đặn nên tác phẩm trong 5 năm qua khá nhiều và đa dạng. Trong một thời điểm thích hợp, các họa sĩ sẽ kết hợp mở triển lãm chung”.

Triển lãm Mỹ thuật Bình Định đánh dấu một chặng đường hoạt động sáng tác của các họa sĩ Bình Định. Triển lãm cũng tạo ra cầu nối để các họa sĩ xa quê giới thiệu những tác phẩm của mình ngay tại chính quê nhà. Kết nối với họa sĩ Lê Sa Long đang sinh sống ở TP. Hồ Chí Minh, anh tâm sự: “Triển lãm Mỹ thuật Bình Định lần 1 - năm 2015, mình cũng có gửi tác phẩm tham gia. Cũng thật vui vì quê nhà có hoạt động nghệ thuật như thế. Hiện tại trong thành phố Hồ Chí Minh, dịch Covid đang diễn biến rất phức tạp, vấn đề đi lại khó khăn, nhưng mình sẽ cố gắng để gửi tranh về tham gia triển lãm tại quê nhà”.

Với vai trò tổ chức, những năm qua Hội VHNT đã tạo nhiều điều kiện cho hội viên khi tích cực đăng tải sáng tác của các họa sĩ trên tạp chí Văn nghệ Bình Định; tổ chức thực tế sáng tác để kết nối hội viên, giúp các họa sĩ có thêm chất liệu cho sáng tác của mình. Hội cũng tạo điều kiện cho các họa sĩ tham gia triển lãm khu vực, hỗ trợ triển lãm cá nhân, nhóm. Từ năm 2017, Hội tổ chức trao giải thưởng Mỹ thuật Bình Định hàng năm (thông qua Hội đồng khu vực chấm).

Trước sự kiện Mỹ thuật lớn 5 năm tổ chức một lần, Hội đã có những cân nhắc kỹ lưỡng để hoạt động Triển lãm Mỹ thuật của tỉnh hiệu quả và an toàn. Ông Trần Quang Khanh, Phó Chủ tịch Hội VHNT, Trưởng Ban tổ chức Triển lãm Mỹ thuật Bình Định lần II, chia sẻ: “Triển lãm Mỹ thuật Bình Định là hoạt động quan trọng trong năm 2021. Hội đã tạo mọi điều kiện để các hội viên của Chi hội Mỹ thuật Bình Định đi thực tế sáng tác. Chúng tôi cũng đã dành mọi sự tốt đẹp như thời gian, địa điểm để Triển lãm có thể diễn ra hoàn hảo nhất và gây được ấn tượng mạnh cho người thưởng ngoạn. Tuy nhiên, nếu tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, triển lãm có thể bị hoãn đến thời điểm thích hợp để đảm bảo an toàn cho mọi người và thành công của triển lãm”.

P.N

Trên sóng nước Thị Nại

LÊ HOÀI LƯƠNG

Kế hoạch thực hiện chuyến tham quan đầm Thị Nại bằng thuyền được Chi hội Văn học kết hợp cùng Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Bình Định vào ngày rằm tháng Hai âm lịch xuất phát điểm từ ý tưởng có chút lãng mạn gắn với một áng văn tuyệt diệu của thi sĩ Hàn Mặc Tử: *Chơi giữa mùa trăng*. Trăng và cái đẹp siêu thực của chủ soái *Trường thơ Loạn* tính sau; một ngày trên thuyền và lãng đãng mây nước, và trăng, cùng bạn văn chương, trên vùng danh thắng cận kề Quy Nhơn, thú vị lắm chứ. Hầu hết thành viên đều lần đầu đi thuyền trên đầm Thị Nại. Cảnh sắc non thanh thủy tú từ đầm nước lưu giữ một phần văn hóa, lịch sử Bình Định đã đành; cái trầm trở ngạc nhiên chung của mọi người là thiên nhiên tuyệt diệu: ngay thành phố mình đang sống vẫn còn có những vẻ đẹp đến giờ mới ngỡ ngàng khám phá!

Như cái bến du thuyền Sáu Cali, gần cửa một nhánh sông Hà Thanh, nhiều người ngỡ ngàng so sánh với bến Ninh Kiều của Cần Thơ bên bờ sông Hậu. Nhất là phong cảnh rừng cây ngập mặn bờ bên kia sinh sắc, đủ gần, sống động để gợi niềm luyến ái mà cũng kín đáo một riêng biệt kỳ thú.

Chiếc ca nô tách bến bắt đầu hải trình, chủ ý và ngẫu hứng. Người tài công có kinh nghiệm phục vụ khách du lịch khi chạy chậm những đoạn ngắm cảnh, chụp ảnh đẹp, như khi qua hàng chân cầu Thị Nại, cây cầu vượt biển “chia đôi” đầm nước 5.000ha, khi tăng tốc sảng khoái bặt gió, lướt sóng.

Tháp Thầy Bói, rạn đá lấp xấp trên mặt đầm, một địa chỉ tâm linh của ngư dân, từng nghe nhắc trong *Nước non Bình Định* của Quách Tấn, giờ lộ nhỏ hơn chục am thờ những Phật Bà, Thánh Mẫu... lớn nhỏ, có khi được xây từ một doanh nghiệp đất liền chẳng dính dáng gì ngư nghiệp “cúng”, mới thấy thời buổi càng ăn nên làm ra con người càng tin vào âm trợ siêu nhiên. Có ông thầy bói xưa che chòi trên gộp đá coi sóc phần tín ngưỡng sông nước cho dân hay những con chim thầy bói (người Bình Định gọi chim bói cá là chim thầy bói) tụ lại ăn cá quanh rạn mà thành tên? Chẳng biết sao, nhưng giữa muôn trùng sóng nước, mỗi cái am nhỏ với những bài vị, hình ảnh thờ khác nhau, lúc chúng tôi đến đều nghi ngút khói hương. Con người quá bé nhỏ trước tự nhiên!

Nhưng đúng là, tự nhiên, với quy luật và năng lượng phi phàm của mình, có những biến cải, tạo tác vô song, con người chỉ có thể trầm trở chiêm bái. Như cuộc

“hàn biển” thần sầu cuối thế kỷ XVIII tạo nên vùng núi cát dài đến 8 km bây giờ, lấp cửa Cách Thủy, biến núi Triều Châu thành bán đảo Phương Mai. Thương cảng Cách Thủy tấp nập một thời của xứ Đàng Trong đã tuyệt mù dấu tích, mở ra thành phố cảng biển Quy Nhơn thịnh đạt hôm nay.

Chúng tôi đi thuyền trong đầm Thị Nại mà hình dung về cuộc xuôi thuyền của quan Nhập nội hành khiển Trần Khắc Chung đưa công chúa Huyền Trân từ thành Đồ Bàn ra cửa biển, cướp về, để tránh lên giàn hỏa thiêu cùng vua Chế Mân băng hà, cuộc “bội tín” dẫn tới chiến tranh liên miên mấy chục năm sau Chiêm Thành - Đại Việt thời Chế Bồng Nga. Thăng Long khói lửa. Rồi vua Trần Duệ Tông tử nạn vì kiêu ngạo, sa bẫy phục binh đầu đó ở động Man, trên đường vào kinh đô bỏ trống. Trước đó, thời Lý, vị hoàng tử thứ 8 - Uy Minh Vương Lý Nhật Quang - đem quân vào trợ giúp dẹp loạn Chiêm quốc, đóng ở núi Tam Tòa, đầm Thị Nại, được người Chăm lập đền thờ tưởng nhớ công tích; rồi những trận thủy chiến khốc liệt của quân Tây Sơn và quân Nguyễn cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX... Đầu đó trên sóng nước, khuất lấp bóng thời gian, những máu xương, khói lửa, những khốc liệt tranh đoạt, mưu toan và nước mắt vương quyền, thành đạt và uất hận, bại vong. Và hơn nửa thế kỷ trước, từ những rừng cây ngập mặn bần, mắm, sú, đặc chủng ven bờ, hoặc bạt ngàn tán lá Cồn Chim phía bắc đầm, những đội thuyền nan - mũi “giáp công” quần chúng nổi dậy Mậu Thân 68 - hăm hở quai chèo dưới đạn bom; những đặc công thủy tập luyện trong sóng nước vào đánh tàu chiến Mỹ ở cảng Quy Nhơn... Mang mang những sự kiện lớn ngót mười thế kỷ được lưu lại trong sử sách, bóng người xưa xa hút và cận kề trên mặt gương trong.

Nước. Lạ lòng sao sóng nước biển chuyển khôn lường và bí ẩn. Mọi vết thương nhanh chóng được nước khóa lấp, ẩn giấu lạnh lùng nhất những bi hoan của con người và thời cuộc. Nước sông Thiên Mạc thoáng chốc biến mất cái thông điệp đón hèn “nhập Tống” của Thái úy Trần Nhật Hiệu trả lời vua anh Thái Tông khi được hỏi kế sách chống giặc trong cuộc kháng Nguyên lần I. Nước đầm Thị Nại cũng khép lại trận thủy chiến - hòa công lớn nhất, quân Nguyễn đánh tan thủy quân Tây Sơn đầu năm 1801: hàng ngàn chiến thuyền, hàng vạn người, hàng trăm đại bác, quân nhu, vũ khí..., sau mười tiếng đồng hồ đối chiến sinh tử, đã chìm vào đáy nước. Sử Nguyễn khen “Đệ nhất võ công”, còn mặt nước rồi thản nhiên xanh, dù kẻ thắng người thua, dù trận thủy chiến góp phần quyết định sự sụp đổ một vương triều.

Đầm Thị Nại, cửa ngõ thành Đồ Bàn, thành Hoàng Đế, với các cuộc chiến trải từ triều Lý, Trần, Lê với Chiêm Thành, cuộc chiến Tây Sơn - Nguyễn..., nơi ghi dấu những cạnh tranh quyền lực sống mái các vương triều cả ngàn năm qua. Chúng tôi đi, trong cái khoáng đạt tầm mắt và những tri kiến, những giả định về các sự kiện, nhân vật. Thật hiếm có nơi can dự vào lịch sử đất nước, dân tộc, lịch sử một vùng đất như đầm Thị Nại, nơi các chi lưu những con sông lớn Bình Định đổ vào để hội nhập với biển.

Mọi dòng sông đều chảy về biển. Phải rồi. Như lẽ tự nhiên những thịnh suy thời cuộc, cả vật đổi sao dời, gọi chung là quy luật. Đầm Thị Nại chỉ tình cờ hiện diện cùng bao tranh đoạt của con người. Nhưng đầm có quy luật của chính nó. Và con người,

với lòng tham vô hạn của mình, đang cư xử riết róng, bòn bóc đến cạn kiệt tặng vật quý của tự nhiên này.

Mặt nước mênh mông, ba bề bốn bên núi và rừng cây ngập mặn, xa xa những tòa tháp của thành phố Quy Nhơn, những con tàu nơi bến cảng, những chòi rờ yên bình, đây đó thuyền ngư dân khai thác, đánh bắt... - một không gian tươi đẹp và trù phú. Chỉ là bề nổi thôi: người tài công đã bắt đầu loay hoay, vất vả. Chúng tôi muốn đến làng chài Bình Thái đang chuẩn bị lễ hội cầu ngư, cái làng chài từng là nơi truyền bá bài bản kịch hát chèo Bả trạo độc đáo của cụ Tú Diêu rồi lan truyền khắp các vịnh chài Nam Trung bộ. Vấn đề là, giờ nước triều thấp, đi luồn lạch nào trong bốn bề mênh mông nước để chiếc ca nô du lịch không mắc cạn. Chạy cầm chừng và hỏi thăm mấy thuyền ngư dân. Nước và những chòm cây, ẩn giấu lạch chảy các vệt của sông Hà Thanh như ma trận. Chạy, và hỏi. Vẫn rất mơ hồ thủy trình đầu đó bên kia những vùng xanh lá. Loay hoay xoay trở, thỉnh thoảng chân vịt sủi lên những vệt bùn cảnh báo.

Chúng tôi đành từ bỏ cuộc thâm nhập một không gian văn hóa sông nước. Ai đó gợi địa chỉ Nhà lưu niệm Xuân Diệu ở Gò Bồi. Tất thủy chúng tôi đều đến đây rồi nhưng là bằng đường bộ, giờ thử lộ trình ngày xưa Xuân Diệu từng *"năm một đêm đò sáng tới nơi"*, những năm tháng tuổi nhỏ đi đi về về Gò Bồi - Quy Nhơn, những chuyến đò chèo tay kéo kệt cả đêm qua 10 cây số mặt đầm. Nhưng người tài công ái ngại: phía ấy cửa sông Côn, trên đầm cũng đổi dời luồn lạch, giờ nước ròng, không quen đường dễ mắc cạn, mấy tiếng chờ triều lên.

Thì ra, chàng tài công lâu nay chỉ quen đưa khách du lịch đến những địa điểm bãi biển đẹp, thức ăn ngon như Cù Lao Xanh, Hải Giang, Hòn Khô, Eo Gió, Kỳ Co... Giờ loanh quanh trong đầm với những địa chỉ văn hóa, gặp lúc nước ròng thật lúng túng: con người phần đông vẫn muốn hưởng thụ những nhu cầu thiên về các thỏa mãn bản năng hơn tri thức...



Tháp Thầy Bói giữa sông nước đầm Thị Nại. Ảnh: S.P

Và chúng tôi trực chỉ Cồn Chim, khu rừng sinh thái ngập mặn rộng hơn 500ha phía Bắc đầm, nơi bảo tồn và trồng mới rừng, bảo tồn cỏ biển, sân chim, các loài động thực vật đặc chủng... Đã có những dự án được sự quan tâm các nhà khoa học trong nước, quốc tế. Đã có những can dự tích cực của con người về quản lý, về ý thức cộng đồng, những hài hòa quyền lợi cư dân nơi đây. Có xóm mới trú ngụ hơn 1.200 dân trong cồn ngập mặn. Những vuông tôm trong rừng cây, chiều chim về rợp trời, khuya động. Bên kia, phía bờ là những địa chỉ hải sản tươi ngon có tiếng, thu hút khách gần xa. May thay, chỉ là những nhà hàng hải sản. Còn chim trời, nơi đây có vẻ vẫn là “đất lành” để xào xạc bóng hoàng hôn trên tán lá. Trong nhịp nhaoang chiều, các loài chim tụ về mang vẻ đẹp có chút huyền hoặc, rụt rè niềm tin pha lẫn cảnh giác.

Bầu trời của những cánh chim là bầu trời yên bình. Cho chính con người. Đó là từ cách sống hòa hợp với tự nhiên, một lựa chọn mang lại lợi ích bền vững, lâu dài. Tuổi nhỏ của ai cũng từng nhìn ngắm các bức tranh minh họa “xứ thần tiên”, nơi cỏ cây, muôn thú và con người chung sống ngập tràn yêu thương. Xứ ấy không chỉ là mơ ước: con người có thể tạo dựng nên từ chính hành xử của mình. Liệu rồi trong dài lâu, đàn chim trời nơi Cồn Chim còn tin cậy con người mỗi chiều về trú ngụ? 500ha Cồn Chim sẽ lớn dần thêm từ phù sa sông Côn, con sông chảy qua suốt trăm tích văn hóa lịch sử Bình Định ngàn năm, tụ lại từng mảng rừng ngập mặn trồng mới; con người và sinh cảnh, chim cá nơi đây hòa cư thành môi trường lý tưởng của cái đẹp và lòng nhân ái; một “Xứ Thần Tiên”, một viên ngọc quý giữa báu vật Thị Nại cách đô thị Quy Nhơn mười phút du thuyền chèo? Có thể hoạch định viễn cảnh này bằng sự chung tay có chủ đích và tích cực hơn nữa chứ không phải được chèo hay chớ.

Đầm Thị Nại là một báu vật tự nhiên dành tặng cho Quy Nhơn, Bình Định. Cảnh quan, môi trường, lịch sử, văn hóa, cảng biển và nguồn lợi thủy hải sản. Nơi cửa những con sông lớn: sông Côn, sông Hà Thanh đổ vào làm dồi dào các loại tôm cá, bao đời nuôi sống những làng chài Quy Nhơn, Tuy Phước. Nhưng giờ tôm cá tự nhiên đã cạn kiệt. Ban ngày, chiếc ca nô chúng tôi rẽ sóng chỉ làm giật mình bầy cá đối nhép, nhảy trắng lóa trên mặt nước. Những ngư dân Bình Thái có kể với nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Nguyễn An Pha hôm về tiễn trạm trước chuyến đi rằng, trước đây, một ngày, nhà ghe đánh bắt trên đầm thu hoạch được năm - bảy trăm ngàn, giờ chỉ còn vài trăm, chưa kể chi phí. Hàng chục năm qua, nạn đánh bắt xung điện đã tận diệt nguồn lợi tôm cá. Báo chí cũng lên tiếng nhiều lần; cơ quan quản lý cũng có lệnh cấm. Nhưng con người trộm lên làm đêm: vòng về chúng tôi gặp rất nhiều ghe tắt đèn âm thầm khai thác. Chiếc ca nô du lịch thỉnh thoảng phải né mấy tín hiệu ghe xiết máy xung điện. Một thiên nhiên rộng lượng và hào phóng, một nguồn lợi quần tụ cửa sông và biển cả đang bị truy sát.

Những cửa sông Côn, sông Hà Thanh và đầm Thị Nại thật quá quan trọng với đô thị Quy Nhơn. Có thể lập bản đồ quy hoạch mặt nước để quản lý và khai thác hiệu quả hơn chăng? Rồi các nguồn nước thải những hồ tôm cá quanh đầm, nguồn nước thải sinh hoạt thành phố có thể xử lý tích cực hơn. Nạn khai thác kiểu tận diệt cần kiên quyết loại trừ... Nhiều việc đáng làm, phải làm.



Khai thác thủy hải sản trên đầm Thị Nại. Ảnh P.V

Năm trời “hàn cửa” Cách Thủ, Quy Nhơn chỉ là một làng chài, một đồn lính, đồn canh thu thuế. Ba thế kỷ biến cải quanh đầm Thị Nại, đã có một đô thị Nước Mặn rơi vào quên lãng và xuất hiện một Quy Nhơn trẻ trung, đầy sức sống. Số phận một thành phố gắn với dòng sông chảy qua nó. Như sông Seine ở Paris, sông Thames ở London, sông Hoàng Phố ở Thượng Hải... Một Angkor rực rỡ đã suy tàn vì sông đổi dòng. Phố Hiến, Hội An cũng mất hẳn ưu thế khi sông thay đổi dòng chảy. Ứng xử “phải đạo” với đầm Thị Nại là hướng tới phát triển bền vững một Quy Nhơn tương lai.

Trăng rằm đã lên cao, lạc lõng. Thì đúng. Cái bảng lảng sương khói, tơ tưởng mơ màng của thời Hàn thi sĩ đã xa tít vào văn chương lãng mạn, siêu thực một thời. Vầng trăng, vầng nước với thuyền nhưng cái đẹp bây giờ khác.

Một ngày trên đầm Thị Nại mang lại cho chúng tôi nhiều xúc cảm. Niềm cảm khái về vật đổi sao dời, về lẽ hưng phế, thành bại các vương triều, về con người và thời cuộc. Thán phục và tự hào một thiên nhiên tuyệt đẹp, kỳ vĩ. Với niềm hy vọng và những âu lo. Mặt đầm Thị Nại vẫn mênh mang, vẫn đầy sức sống rừng ngập mặn và Cồn Chim, vẫn dồi dào năng lượng các bến cảng. Nhưng ẩn giấu dưới mặt nước không còn xanh trong là cuộc vận hành bồi lấp, lặn lẽ và mệt mỏi một bà mẹ cạn kiệt nguồn sữa, một cảnh báo nhỡ tiền.

Chúng tôi nhiều lặng trầm, suy tư chuyển về.

Con người đã thực sự đối diện với nỗi niềm Thị Nại chưa?

Không phải tự hào chung chung rồi tham lam, kiêu ngạo bòn bóc. Mà là ứng xử biết điều trong ân hưởng và nghĩ cách thương lượng với Thị Nại. Bằng nỗ lực, bằng thiện chí của mình. Trước khi quá muộn.

25.6.2021

L.H.L

NGUYỄN HOA

Chim sơn ca

Bình minh
Chim sơn ca mái mê cất cao tiếng hót
Chùm lá biếc rung rinh
Người đi săn
Giương súng lên rình!
Mà không hay biết
Chim sơn ca vẫn hót
Cả cho số phận mình!

Mọt ăn đêm

Khuya lâu nghe mọt ăn đêm
Oi trời nồng đất cả trên thiên hà
Trăm năm rồi cũng thoát qua
Luân hồi kiếp nghiệp cũng là phù du
Đầy sông núi, đầy thâm u
Vong hồn bao thuở khóc ru tỏ mờ...

Mọt ăn đêm ruộng trăng thơ...

N.H

MAI THÌN

Mâm cơm trong nhà người nông dân Sơn Mỹ

Suốt năm mươi năm
mâm cơm trong nhà người nông dân Sơn Mỹ
vẫn như xưa
đĩa cá bống kho, quả cà giòn, nồi cơm còn chưa giở
thời gian hun khói
đợi
bóng nắng lay lắt
ngày

suốt năm mươi năm
những chiếc ghế chông chơ
tháng ngày
xay
mọt nghiến
bó đũa chưa kịp so
thìa nhôm nghiêng bên góc.

những vị khách người Mỹ, người Tàu, người Âu, người Á
ngồi xuống đây
cho tàn bữa tiệc này.

Những bà mẹ già

Những bà mẹ già
thường rất giống nhau
nhất là mái đầu bạc trắng
cây gậy mòn nhẵn đỡ cái lưng còng
nụ cười lúc nào cũng ngược lên
mong cho con mình được vui
mong cho con mình được sống

bàn tay quăn queo ngón
chằng chịt vết xước cổ trâu
run run
lần về quá khứ

đưa gân để con mẹ giữ
đưa xa mòn mỗi tháng năm
ôm trong vòng tay mẹ
giấc mơ đêm đêm
âu ơ
tiếng văng

đuôi mắt mẹ nào cũng nhăn
nhòe nhem nước
khi kể về con cháu
khi kể về phận mình

đất nước bao phen điêu linh
đạn bom rồi dông bão nổi
đời mẹ
chong một bình yên

những bà mẹ già
thường rất giống nhau
nhất là mái đầu mây trắng
cây gậy mòn hẳn đỡ tấm lưng còng
dựng nên
dáng hình
Tổ quốc.

M.T

KHỔNG VĨNH NGUYỄN

Lá rụng

Em về bỏ mặc ngày qua
Ta tan theo những xót xa bọt bèo
Khi nào em nhớ hùm beo
Là ta lá rụng còn treo trên rừng

Lửa nung

Nắng buồn héo một ngọn thông
Lòng đau quê mẹ ngùi trông em về
Gió Lào đốt cháy bờ đê
Mình anh ngồi giữa bộn bề lửa nung.

K.V.N

Mang Huế vào trong duyên

TRẦN THANH PHƯƠNG

Nón không che mưa nắng
Che hai lúm đồng tiền
Áo dài eo thon tím
Tôn vinh nét dịu hiền
Đội lên đầu chiếc nón
Mang Huế vào trong duyên.

Hoàng hôn nỗi nhớ

VÕ NGỌC THỌ

Tôi vội vàng giữ lại
Khoảnh khắc của hoàng hôn
Cuộc sống không bao giờ lặp lại

Giống như tình yêu một thời
Tôi đã trải
Còn chẳng
Mảnh trăng khuyết
Góc trời...

Quy Nhơn ngày về

(Tặng Nguyễn Tấn Hiếu và các bạn HSMN tập kết, 1954)

NGUYỄN VĂN TÁM

Quy Nhơn ơi, không biết nói gì hơn
Thời gian lùi xa, nhớ ngày đi tập kết
Con sông ngày xưa, con sông bây giờ có gì khác
Ghềnh Ráng, nhà thờ Chánh Tòa, đầm Thị Nại vẫn còn đây...

Chiếc tàu sắt mắc cạn nay còn đâu?
Vấn hàng me già, gã Tám “khùng” lang thang khắp phố
Xe Jeep bay trên đường
Và những chú voi lưng lửng xuống tàu đi tập kết...

Tôi lang thang nghe tiếng trái tim mình
Gặp lại bạn bè ngày xưa ấy
Biển trời hôm nay hình như xanh lại
Có một thời ngày Bắc, đêm Nam

Cuộc chuyển quân vĩ đại
Còn mãi trên phù điêu đường Nguyễn Huệ
Ngày về Quy Nhơn, những ông già bước chậm, tóc trắng
Tay trong tay kể lại chuyện ngày xưa...

Mảnh đất này thiêng liêng lắm
Cuộc sống luân hồi cứ cuốn cuộn chảy
Buổi ra đi và ngày trở lại...
Tôi bần thần từng bước, ơi Quy Nhơn.

N.V.T

Trăng thức

LÊ VĂN HIẾU

Trăng có chớp mắt được chút nào không nhỉ
Hình như nó thức thì phải
Nó bận dặt vàng trên đôi cỏ

Hình như đêm nay nó bận làm đẹp
Treo rèm mi cong lên trời
Rèm mi là vầng trăng thật khuyết
Là con thuyền mỏng chơi vơi

Em ra khơi
Anh ra khơi
Chúng mình thả mộng nằm trên đó
Trên bầu trời không sóng vỗ
Rồi lặng nhìn nó trôi

Vầng trăng trôi trong ngực ta
Chứ không trong mắt ta

Trăng như móng tay nhỏ của em
Bấm thịt da ta
Hóa ra chúng mình chưa ai chịu ngủ?

Buổi sáng lạ

TRẦN HÀ NAM

Không nghe í ới các bà, các cô gọi nhau đi bộ
Tiếng rao nào khắc khoải, xa xăm
Không thấy đội hình cà phê quán cóc
Thành phố lặng im như một nốt nhạc trầm
Buổi sáng âu lo, điện thoại sáng màn hình
Chỗ này F0, chỗ kia giãn cách
Tin nhắn hỏi thăm nhau thay chém gió vỉa hè
Các tám thủ giết thời gian
Buột miệng chửi thề những trò bóc lột
Thoáng xót xa gặp ánh nhìn thảng thốt
Nghỉ dịch lâu dài biết lấy gì ăn?
Ước một ngày nhanh nhanh được bình an
Lại tắm biển, đi chơi, hội hè
Được “tùng tam tụ ngũ”
Sẽ không còn ai khoác bộ đồ bảo hộ
Thức trắng đêm, cấp cứu hú inh còi
Buổi sáng lại cà phê chém gió
Các bà các cô râm ran chuyện dưới đất trên trời
Người lại cười với nhau không phải qua khẩu trang kín mặt
Còn bây giờ...?
Tốt nhất ở nhà thôi!

10.7.2021

Tóc

TRƯƠNG CÔNG TƯỜNG

Một ngày thiệt buồn...
Buồn hơn những ngày buồn
Tôi tính ra tiệm cắt tóc thật ngắn
Nhưng vừa quay đi tiếng mẹ cứ vọng theo:
- Hết làm sao cho ra giống con người!
Thế là tôi cạo trọc!

Mẹ tôi một đời thương tóc
Mẹ khóc khi nhìn quả đầu tôi trọc lóc
Bà mắng: Tổ cha mày!
Tôi thời im lặng...

Tôi bỏ mẹ ra phố
Đi theo những cô gái váy ngắn tóc vàng
Đầu tôi trọc lóc
nên mẹ không biết nắm núu ở đâu để lôi cổ tôi về
Bà thì không còn đủ sức...

Bà tôi một đời thương tóc
Dịu dàng nhu mì bồ kết hương nhu
Nghe tin bà bệnh tôi lén về,
chỉ dám đứng nhìn vào trong từ hành lang bệnh viện
Dáng bà mỏng manh như chiếc lá cuối mùa
Tóc bà giờ cắt ngắn
Tôi đau...

Chiếc lá cuối mùa ấy rồi cũng rụng
Tôi sờ lên đầu mình tiếc những mùa xanh
Tôi thương bà, nuôi tóc lên trở lại
Mẹ đâu còn đủ sức níu tôi
Tôi tự quay về...

Một ngày thật buồn...
Buồn hơn những ngày buồn
Mẹ tôi ngồi nhuộm tóc
Mẹ hỏi: Làm sao giấu thời gian dưới những nếp nhăn?
Ngân 98 nghìn tin cho tôi: Phố đợi anh!
Tôi im lặng...

Tôi không ra phố nữa
Chọn sống tối giản và ở nhà với mẹ
Nuôi lại vóc con người

Tôi bây giờ cũng học đòi thương tóc
Tóc em thẳng mượt và sông
Tóc tôi thì xanh lại
Mỗi lần cắt tóc mẹ và em đều dặn:
Hớt làm sao cho ra giống con người!

T.C.T

Mưa hồng

NGUYỄN THANH XUÂN

Mưa trên cây phượng vĩ
Từng giọt rơi thăm thẳm
Hoa lửa buồn không cháy
Rụng cánh đầy lối đi

Mùa hạ mưa bất chợt
Lòng bất chợt băng khuâng
Thương sân trường vắng lặng
Bỗng chốc thành thên thang

Nhớ chiếc ô màu đỏ
Soi hồng một khoảng mưa
Của một thời tuổi nhỏ
Rúc rích cười dưới ô

Mùa hạ mưa rất ngắn
Như tuổi mình trôi mau
Mưa hồng lên mắt biếc
Một khoảng trời xanh đâu?

Hồi môn

LÊ THỊ KIM TIẾT

Người đàn ông đàn rỏ dưới ánh trăng
hát vỡ tuồng Tiết Giao đoạt ngọc
đêm ấy xanh
bầy nhái đồng gõ phách
hồi môn cho con gái mình tình yêu văn chương

Cha giảng câu đón gió mười phương
di cỏ lòng con câu hò trên nước
thuở mẹ môi hồng
thuở con lợi ngược
người đứng sao dạ vẫn vương?

mẹ bày con giữ gót chân hương
Chiếc áo mùa thu
hoàng hôn lá đỏ
dáng văn nhân chiều xuân qua ngõ
ai xui con biết bồi hồi?

Cha mẹ hồi môn cho con ánh nắng nguyên khôi
con rung động trước điều giản dị
Nhan sắc không viết lời hoàn mỹ
mắt nhìn lưu nét đẹp trong con.

Biết đâu

NGUYỄN THƯỜNG KHAM

Biết đâu trước biết đâu sau
trong niềm vui có nỗi đau cận kề
thêm nhau chi những bộn bề
bon chen cho lắm cũng về hư không.

Biết đâu thắng biết đâu vòng
trong thất bại có thành công nảy mầm
bão rung sóng giạt ì ầm
rong rêu đời đá lặng thềm nở hoa.

Biết đâu khách biết đâu nhà
trong gần gũi vẫn cách xa vời vợi
hơn chi người đất ta trời
thấp cao rồi cũng chung nơi đi về.

Biết đâu tỉnh biết đâu mê
có khi khen thưởng mà chê trong lòng
sao không gạn đục khơi trong
để trong nhân thế bớt mong nhân tình.

Ta về xếp lại trang kinh
xếp bỏ thế sự
thấy mình trong veo.

Huyết nhân ngải

Truyện ngắn NGUYỄN HIỆP

Chị Hạnh dường như đọc được suy nghĩ của tôi, vừa đi chị vừa nói:

-Thầy bắt gặp, chị chẳng biết nói sao, nhưng em đã quyết, chị chẳng ngăn nữa. Dứt khoát không được sợ sệt, hốt hoảng nghe chưa! Vào vườn ngải em phải bình tĩnh, tâm thế giản dị. Công việc luyện ngải không dễ dàng đâu.

Khi quỳ trước cây mai hoa xà vương ngải, chị Hạnh bảo: "Cúi xuống! Đừng nhìn!". Tôi rầm rập làm theo sự chỉ dẫn của chị Hạnh. Được một thoáng, trí tò mò của tôi lại nổi loạn, tôi hé mắt, hình dung như mình đang đứng trước một con người tinh anh, nhãn quang cực mạnh, tay chân tôi tự nhiên lại hơi run run, mồ hôi lạnh rịn ra hai bên thái dương. Tôi ngược nhìn lần nữa rồi không sao cúi xuống được, tôi bị mê hoặc bởi những cánh hoa màu sắc lạ lùng: ngoài hồng thắm, trong tím thắm, lại pha lốm đốm những chấm vàng, giữa các ranh giới chuyển tiếp màu ấy là trăm hồng nghìn tia lung linh. Tia mắt tôi bị hút

vào những vùng màu sắc ma quái, tim tôi loạn nhịp, tự dưng cảnh vật chung quanh biến đổi, chao đảo, những cánh hoa như đàn chim phượng đang vỗ cánh bay lên, lượn vòng rồi đậu xuống vai tôi, tóc tôi, môi tôi, mũi tôi. Hương hoa thơm dịu, phảng phất. Người tôi lâng lâng, tôi nghĩ chỉ cần mình nhắc đôi cánh tay là có thể bay lên như những cánh phượng hoàng, cánh tôi sẽ chao nhèe, đồng tử tôi sẽ lóe những tia sáng bén nhọn. Tôi cảm giác mình đang cháy đến nơi, đang rã ra đến nơi, đang nhỏ bé, triệt tiêu. Tôi bước tới định hít thật sâu cho lồng ngực mình áp đầy làn hương quyến rũ ấy, liền bị chị Hạnh đưa cánh tay nòn nà vòng ngang ngực cản lại. "Em phải tắm rửa sạch sẽ mới đến gần được. Đó là vua ngải". Tắm rửa sạch sẽ. Tôi hiểu điều đó có nghĩa là chúng tôi phải qua một nghi lễ kiểu như tẩy trần.

Trong căn nhà lục giác, chị Hạnh hướng dẫn tôi tư thế nằm trên chiếc sạp tre. Chị cũng khỏa thân như tôi sau

khi đặt một chậu lá giống lá hẹ xùm xuê phía dưới sạp, tôi không hiểu đó là loại lá gì nhưng tôi ngửi được mùi hăng hăng nồng nồng. Tôi hỏi: “Lá gì vậy?”, chị Hạnh có vẻ bí mật, đưa một ngón tay trước môi, chị trườn mình lên cơ thể tôi rồi ghé môi sát tai tôi khẽ khàng tiếng gió: “Huyết... nhân... ngải”. Tôi hơi giật mình, tôi từng nghe ba nhắc đến loại ngải này, chỉ cần để hai chậu ngải cạnh nhau là gió sẽ nổi lên, người luyện ngải sẽ bị vong mạng, vô phương cứu chữa.

Chị Hạnh lại tiếp tục thì thầm vào tai tôi: “Loại ngải quý đó em, ban ngày, lá nó xanh bình thường, nhưng đêm thì ứng đỏ, chi hoa, cuống hoa mảnh như không có thật, hoa đỏ bầm, nhỏ li ti, lửng lơ nở vào những đêm trăng thu. Lúc ấy không gian chậu cây như đang xuất huyết, như đang đẫm lệ. Những ngôi sao máu vừa sa. Những bông hoa máu vừa vỡ. Những túi hương máu nặng mùi tanh tanh nồng nồng vương vãi, đậm đặc trong vòng năm bảy sải tay. Chỉ cần hít một ít hương thơm này cũng đủ cho người khỏe nhất ngay lập tức rơi vào trạng thái ảo giác mơ hồ... Một loài hổ ở tận rừng sâu ăn hết thịt những người đàn bà tuổi Dần nhưng chưa lại quả tim, đúng ngày đúng tháng, đủ khí âm dương quả tim người ấy liền mọc thành loại ngải này...”. Hạt giống tim người. Tôi chưa từng nghe cái gì ám ảnh hơn thế. Tôi lại rùng mình vì chợt nhớ tôi cũng tuổi Dần mà. Chị Hạnh đưa vào miệng tôi một lát củ gì đó làm lưỡi tôi hơi tê tê. “Em cứ ngậm, cứ thư giãn, tắm rửa bằng ngay chính ý nghĩ của mình, tắm rửa bằng ngay chính ý nghĩ của mình, tắm rửa bằng ngay chính... ý... nghĩ... của... mình...”. Tôi chưa kịp nghe hết câu nói cuối cùng của chị Hạnh thì đã

trôi đi, nhẹ tênh, bỗng bênh, rồi rơi vụt đi như một chiếc lá nhỏ vừa xiên ngang trong gió.

Nơi đó, tôi thấy mình đang bơi trong một không gian mờ ảo, có một cành lá vuốt ve trên thân thể tôi, vuốt ve cả những vùng da nhạy cảm mà từ khi lớn lên, qua tuổi dậy thì, chỉ duy nhất có bàn tay tôi sờ mó, kì cọ trong những lần tắm táp. Tôi cảm nhận có gì đó trơn ướt lướt dọc gang bàn chân mình, vờn lên cổ mình, lên đỉnh ngực mình. Đôi môi tôi chợt cảm nhận làn hương vị ngọt ngào, rồi cái vị ngọt ấy lan chảy trong răng lưỡi, ú tràn trong cổ họng tôi. Môi tôi nút chùn chụt theo bản năng như một đứa bé vừa rút rời nhau thai đã biết nút dưỡng chất ngọt thơm từ bầu vú mẹ. Da tôi thức dậy bởi những cơn sóng nhỏ, xương gân tôi rướn duỗi khát khao, thần kinh tôi thức dậy thúc giục, đòi hỏi... Tôi ưỡn người, cơn rùng mình kéo dài. Đau. Một cảm giác đau nhói ở đầu đó trên cơ thể. Vai tôi từ từ nhú lên đôi cánh nhỏ, đôi cánh khẽ khàng cử động, rồi nhip lên nhip xuống thật sự. Cơ thể tôi cũng nhip lên nhip xuống. Tôi không làm chủ được đôi cánh ấy, tôi muốn khóc vì bất lực. Tôi thì thầm: “Cánh ơi, cánh ơi!”. Chợt tôi thấy mình bay lên giữa mênh mang lặng im, càng lên cao sương khói càng dày hơn, xung quanh mịt mờ, rồi tôi bay đến một vùng trời không còn màu sắc ngự trị, tất cả trong veo, những đám mây trong veo, da trời trong veo, tôi trong veo, không có ranh giới nào ở đây cả. Lạ lùng là ý nghĩ tôi cũng trong veo, không một gợn lo lắng, không một gợn buồn thương, không mảy may hối tiếc, chỉ lảng lảng, choáng ngợp trong cảm giác mới mẻ. Đường như tất cả là hư vô, với hư vô, trong hư vô...

Tỉnh dậy, tôi thấy mình không còn nằm trên sạp tre, chị Hạnh đã bế tôi vào nhà, tôi chợt thấy thần kinh mình rất nhạy, nhưng lại không còn tập trung vào được bất cứ suy nghĩ hay công việc gì, cơ thể mình có một số thay đổi. Thay đổi rõ rệt nhất là mái tóc đen mượt chấm lưng của tôi bỗng nhiên xù lên, những sợi tóc từ cổ trở xuống phình to, nâu cháy, đùn rối trong nhau. Tôi với tay lấy cây lược, cây lược nhựa dẻo hằng ngày trơn tuột theo mái tóc mượt của tôi mà nay chợt sượng lại, không nhúc nhích thêm được tí nào nữa. Các ngón tay của tôi co lại giật mạnh đến đau nhói da đầu mà mớ tóc rối ấy vẫn không thay đổi. Tôi bắt lược soi nó trong gương, rồi cứ thế đứng nhìn sững hàng giờ liền, những giọt nước mắt tôi lăn tràn trên má giờ đã se khô, lem luốc làn da. Chị Hạnh ôm tôi vào lòng, áp mặt tôi vào ngực chị, tôi thốn thức trong tư thế như vậy. Nhớ ngày tôi mới để tóc dài, nhìn mái tóc tôi, ba hay kể chuyện về bà nội. Bà nội tôi muốn gội đầu phải đứng trên bộ vạt tre vì mái tóc như suối. Suối tóc thật sự, nếu xõa ra trên bộ ngựa một thì dòng suối ấy sẽ lượn vòng, chảy tràn từ nút này đến đầu kia, phần còn lại tuôn xuống như thác nước bay, như phi tuyến huyền mộng. Má tôi và một người di nữa nhấc ghế cao đứng hai bên, người thì cẩn thận múc từng gáo dừa nước bỏ kết đồ điều nghệ, từ từ dọc theo mái tóc sao cho nước bỏ kết thấm đều hết mái tóc mà không vương vãi ra ngoài, người thì dùng các ngón tay vuốt mãi cho sạch tóc rồi dùng chiếc gáo khác múc nước mưa để lau năm xả cho tóc thật mượt mới thôi. Phải mất cả buổi mới gội xong mái tóc. Hong tóc cũng là một kì công mà chỉ có bà tôi mới đủ kiên

nhẫn đứng hàng giờ liền, phải đứng ở nơi có gió mà lại không có bụi. Hôm nào trời oi nồng, không gió, má và di tôi phải thay nhau cầm quạt mo cau quạt liên tục, mà phải quạt sao cho đường quạt lên xuống phải thật dài theo hết chiều dài mái tóc. Chỉ bàn tay dịu dàng khéo léo của má tôi chải tóc cho bà là bà ưng ý nhất. Càng nhớ lại chuyện kể về mái tóc bà nội, nước mắt tôi càng tuôn ràn rụa trên má.

Người làng tôi vẫn tin rằng ba tôi sinh nghề tử nghiệp: “Ông giáo Thư luyện ngải trúng ngải mà chết”. Có người còn tán như thiệt: “Một cây ngải nâu được ăn trứng gà sống và uống huyết gà nhiều quá quay lại hại ngay chính người luyện. Ông giáo Thư đã trúng độc của cây ngải nâu, thúi hết cả lục phủ ngũ tạng...”. Sự qua đời đột ngột của ba tôi làm tâm hồn tôi tê điếng vậy mà cứ qua bên kia sông là tôi lại nghe đầy lỗ tai những lời bàn tán, tôi chỉ còn biết lảng lạng quay đi, tôi sợ người ta phát hiện ra tôi, phát hiện ra tội lỗi của tôi, tôi sợ người ta gọi đến vết thương, nỗi đau vật, ân hận đau xé trong lòng mình. Động Trảng, nơi cha con tôi sinh sống cách làng một dòng sông, nằm tách về phía biển, chỉ qua lại bằng thúng chai, vốn đã xa lạ với những ngư dân, nên mọi chuyện dễ thành đề tài đàm tiếu, thêm thất mắm muối, một đồn trăm, không đồn thành có của thiên hạ. Chỉ người vừa trong nhà vừa tội nhân như chị Hạnh, vừa là học trò vừa là người giúp việc cho ba và như tôi, đứa con gái ruột rà duy nhất của ba là biết rõ nguyên nhân thật sự...

- Thần chưa suy mà quỷ đã lộng...
Trời ơi! Lũ quỷ...

Ba tôi đứng như trời trồng, lằm bằm rồi đột ngột hét lên, ném mạnh cái bay xới đất, chị Hạnh ép sát vào người tôi vừa né tránh vừa bảo vệ cho tôi. Chúng tôi lồm cồm quơ vội đồng áo quần, bò xuống núp dưới chiếc sạp tre. Tôi đưa mắt len lén qua kẽ ngón tay: Ba tôi đã nằm sóng xoài, bất động. Tôi bật dậy xỏ váy, tròng vội chiếc áo thun lên người rồi lao ra...

Chị Hạnh lật đật loay hoay mãi với mái chèo, cuối cùng thì chiếc thúng chai cũng hết xoay tròn, rời khỏi bờ, cà giạt bơi đi trên con nước ròng mỗi lúc một duềnh lên, (không hiểu có phải tại tôi quá sợ không mà trong trí tôi bây giờ vẫn còn như in cái mặt nước sông xanh ngắt dập duềnh chao đảo ấy). Hai đùi tôi mỗi rã rượi lại chịu sức nặng của đầu ba đang nằm ngoẹo trên đùi nên tê cứng, mất cảm giác, thỉnh thoảng tôi sửa lại đầu ba tôi, hết đặt đùi phải lại qua đùi trái, sửa đến lần thứ năm thứ sáu gì đó thì thúng cặp bờ. Tôi làm mọi việc như một chiếc máy, đầu óc trống rỗng, cơn ngây ngất ban chiều vẫn chưa dứt hẳn. Qua bên kia sông, chị Hạnh một đầu vồng, tôi một đầu, hai đứa lúp xúp chạy qua hết mấy chục dặm ruộng muối, lên bờ xuống ruộng mãi rồi cũng đến được trạm xá...

Dường như có một thứ thời gian nào đó ngấm dầy, mọc rễ trong tầng tầng lớp lớp mảnh đất này? Ít ra là với những gì đã trải qua khiến tôi có cảm giác như thế.

Dường như có một thứ nửa bóng tối nửa ánh sáng đang đùa cợt trên những chiếc lá mùa xuân tội nghiệp. Tôi chưa bao giờ tin vào mùa xuân nhưng tôi lại

rất thương những chiếc lá non, ít ra nó cũng cho ta cảm giác hy vọng, một loại hy vọng từ trong linh thức, đó là được tái sinh, tôi luôn ước ao được tái sinh tới một vòm trời mới lạ...

Tôi chợt nhớ lại lời ba tôi thường dạy: "Lấy tối hiểu sáng, lấy sáng hiểu tối". Lúc ấy, tôi chưa hiểu ba tôi muốn nói gì, tôi nghĩ có lẽ chỉ là những câu nói kiểu người lớn dùng bít kín ý thức của tôi mà thôi.

Từ ngày Hạnh của tôi vĩnh viễn ra đi, xuân này, tôi mới về lại nhà mình, tôi lại đi lang thang trên con đường lờm chờm đá sau nhà như tôi đã từng đi ngày ngày trong một thời gian dài của đời mình. Đó là sở thích? Không, đó là thói quen, đã là thói quen thì không cưỡng được. Con đường ấy tuy trước đây chỉ là một trong nhiều con đường khác nhau trong vườn, ba tôi không buộc tôi đi con đường đó nhưng ông đã không cho tôi có chọn lựa khác và một khi đã đi thì nó thành con đường của mình, thật khó mà rẽ lối nào nữa, dù điều có được trên con đường ấy chỉ là sự cô đơn tột đỉnh, hoang mang tột độ và nỗi khát khao tột cùng.

"Con gái! Ba cấm con vào vườn ngải! Con đi lối kia!". Ba tôi chỉ tay và tôi tin đó là mệnh lệnh, loại mệnh lệnh có lợi cho tôi, vì tôi, nhưng trí tò mò nông nổi của tôi thì lại lên tiếng mách bảo: Phải vào đường kia bằng mọi cách. Trong suốt thời gian dài chưa lần nào tôi nhận ra, dù chỉ là cảm giác khi đặt những bước chân mình vào trong vườn ngải là đã bước ngược vào chính con người mình. Bao năm qua, tôi đã đi trong ảo giác, cuộn tròn trong những bức vách hoa lá tưởng tượng do mình tạo ra. Nhớ lúc ban đầu, tôi trèo lên hàng rào ngô dăm

đắm vào vườn ngải, tìm cách vượt rào, ba phát giác kịp lúc, tôi bị ba mạnh tay quất cho mấy roi và tưng đĩ tưng lại bài giáo huấn bất tận. Già lớn sợ nhân, trẻ non sợ quả. Có lẽ chính ba tôi cũng đã phần nào sợ rằng thế giới ngải của ông sẽ tạo ra một tấn kịch muôn màu sắc mà nhân vật chính là con gái cưng của mình.

* * *

Tôi đã bị cuốn quá lâu vào một loại trạng thái xoáy tròn, ảo giác về sự trong sáng, về ánh mặt trời, về lẽ sống ngoan ngoãn, tuân phục. Đè nén và xoáy tròn. Chỉ có cuộc bùng nổ chính bên trong mình đang chờ tôi phía trước. Từ lâu tôi không còn tin sự chấp nhận cô đơn của mình trên con đường đá lờm chớm bên ngoài vườn ngải là một loại ý chí và là thiện chí, những bài giáo huấn bất tận, những ngôn từ đạo đức, tinh tế, cao siêu, lý tưởng đã bị tôi lờn mặt và coi thường, tôi đã trở thành một kẻ thực tế và hoài nghi cao độ, nhưng bề ngoài, tôi vẫn cố giữ những biểu hiện của một con “ngổ rùng” ngây ngô hết thảy, với mọi nơi, mọi lúc, mọi vấn đề. Tôi có một cối riêng là gốc dương già, chiều nào tôi cũng ngồi ở đó nhìn đầm đầm ra bờ sông về phía làng biển. Có lần tôi nhìn thấy rõ ràng đám cưới của mình ngang qua dòng sông, hơn chục chiếc thúng chai dán chữ song hỉ đỏ lờm lờm, tiếng cười nói rôm rả cả khúc sông. Tôi thấy mình là cô dâu áo dài khăn đóng đang ngồi nép mình bên lên bên chàng rể khôi ngô tuấn tú. Bỗng nhiên chiếc thúng chai chở dâu rể rơi vào ao lò, một vòng xoáy dữ dần đột ngột xuất hiện giữa dòng. Tôi ú ớ rồi hét lên thẳng thốt. Tôi đưa tay dụi mắt lia lịa, té ra nãy giờ ngủ

gục mơ màng. Tôi bàng hoàng nhìn lại, chỉ mang mang con nước màu ve chai nổi với vùng trắng lóa bên kia. Đường chân trời không một bóng người, tạnh im, hoang đại.

Ba tôi là một giáo sư dạy môn vạn vật, đã nghỉ việc. Từ Sài Gòn ông về ở hẳn Động Trắng nhiều năm rồi. Ba tôi có nỗi đam mê tột cùng là nuôi luyện ngải, trước năm 1975, thỉnh thoảng ông đi nước ngoài để săn tìm ngải quý về luyện. Khi về khu vườn của ông bà nội tôi để lại ở Động Trắng này, ông đã mang hết ngải về đây. Trong khu vườn ngải rào lưới kín bung, dây leo phủ kín, chỉ có ông và người học trò của ông là ra vào được. Ba tôi âm thầm luyện ngải, tuyệt không nói gì với bên ngoài. Khi tới kỳ quan trọng trong quá trình luyện ngải, ông ở luôn trong vườn ngải cả ngày. Đưa cặp mắt lén lút qua bức rào tôi vẫn thấy công việc trồng và luyện ngải: Đầu tiên ông cho các chất tương trưng ngũ hành như diêm sinh, sắt, gỗ mục, muối và ít đất lấy trên núi cao vào chậu đất nung, trộn đều rồi trồng ngải vào. Xong, ông đem đặt lên một bàn thờ trong căn nhà lục giác, ông nhắm mắt, đọc thần chú. Tôi hỏi, chị Hạnh, học trò của ba giải thích: “Đó là công việc truyền phù”. Chị Hạnh thường thì thắm giảng qua loa cho tôi về công việc của ba, có lúc bị vặn hỏi vào thế bí, hết đường né tránh, thay vì phải giảng tới nơi chị lại nhe hàm răng trắng như ngọc của mình ra cười huế cả làng.

Chị nói:

- Khi được luyện, cây ngải sẽ mất rất nhiều thiên năng nhưng bù lại sẽ tăng thiên phù.

Tôi hỏi:

- Thiên năng là gì? Thiên phù là gì?

Chị thấy tay cười trừ. Tôi biết chị không được phép, tức quá tôi mạnh dạn hỏi ba. Ba ân cần giảng đó là năng lực tự nhiên và năng lực của người luyện, nhưng giảng xong thì cả tôi và chị Hạnh đều phải trả giá bằng một buổi quý trên xơ mít khô, hai đầu gối thủng lỗ chỗ, đau buốt cả tuần vẫn chưa hết. Ba tôi có kiểu phạt lạ đời (ông thường kể cho tôi nghe kiểu phạt này ông thường bị khi ông còn học ở bậc tiểu học). Ba không muốn tôi biết những điều liên quan đến ngải nhưng ông cũng không muốn tôi hiểu ông giấu tôi điều gì đó.

Ngày ba hấp hối ở trạm xá, nghe tiếng khóc của tôi, mí mắt ba khẽ rung rung, tôi nắm bàn tay gầy guộc của ba áp vào má mình hồi lâu. Đôi môi chợt mấp máy, ba thều thào yếu ớt: “Mai... rỗng...”. Ba tôi chỉ nói được vậy rồi xuôi tay. Đám tang ba tôi đã qua hơn ba tháng, ngồi trước mộ ông trong ngày giỗ bách nhật, tôi mới giật mình hiểu được mấy tiếng ú ớ tưởng như vô nghĩa ấy. Ba muốn nhắc đến cây ngải quý mà ba chăm chú, khổ công luyện nhiều năm nay, nó là cây mai hoa xà vương ngải, vua ngải, có lẽ cây ngải này đã hóa ngải rỗng. Theo lời ba tôi, nếu quả thật ba tôi đã tinh luyện thành cây ngải rỗng thì cực kì quý giá, ngậm ngải rỗng dao chặt không đứt, rắn độc cắn cũng chữa trị được. Tội nghiệp ba, luyện được ngải rỗng là tâm huyết một đời của ba, vậy mà vừa chớm thành công ông đã từ giã cõi đời.

Nhớ lại ngày tôi bị lạc trong cơn mê đắm ảo giác, đó là lần thứ hai tôi về quê và cũng là lần nghỉ hè cuối trong quãng đời áo trắng, tôi về Động Trắng nghỉ hè. Phần vì thèm muốn điều bị ngăn cấm nên chạng vạng tối rồi mà tôi vẫn quyết

định kéo cánh cổng vào khu vườn ngải. Bước qua bao nhiêu là ngải, chậu cao, chậu thấp, chậu nhỏ, chậu to, chợt tôi sững lại. Đôi chân tôi rụt rè, chậm dần rồi dừng hẳn. Tôi không thắng được nỗi sợ hãi. Tôi phải quay lại nhà kéo thêm chị Hạnh, học trò của ba đi cùng. Để rồi sau đó tôi thường xuyên bước vào đó để “tắm rửa” cùng chị Hạnh như có một ma lực nào đó đẩy đôi bàn chân của tôi, dường như con người tôi không còn chút can thiệp nào của ý thức. Chị Hạnh “tắm rửa” cho tôi bằng chính ngay thân xác mình, đôi lần tôi cũng chủ động “tắm rửa” lại cho chị. Tuy nhiên khi dẫn thân xác vào “vùng” ấy, chúng tôi lại nghĩ mình đang tắm rửa bằng chính ý nghĩ của mình. Có một hoặc hai nhân cách khác tồn tại cùng lúc với chính con người bản năng của chúng tôi. Sự cọ xát thân thể của hai chúng tôi được che đậy bởi những ý nghĩ thanh sạch, những ảo giác bay bổng và chúng tôi luôn tin như vậy. Cả tôi và chị Hạnh đều biết sự thật nhưng không ai nói ra hoặc là chúng tôi đang bị cuốn đi, không còn điều kiện để quay trở lại, để nhìn nhận mọi sự việc một cách thấu đáo và bình tĩnh. Chị Hạnh cũng không tỏ tình với tôi, những lúc lọt thỏm mềm nhũn người trong vòng tay âu yếm của chị, những lúc nằm trên chiếc sạp tre cuống mê ấy, chúng tôi chỉ im lặng, có lẽ mọi lời nói trong cái gọi là “tình yêu tha thiết” giữa một đứa con gái mới lớn như tôi và chị Hạnh là thừa. Chỉ cần một buổi thiếu thốn da thịt chị Hạnh, thiếu thốn những lời kêu gọi tắm rửa bằng ý nghĩ là mái tóc rối của tôi vàng chạch hẳn ra, những sợi tóc phình to hơn, xù rối hơn, đầu tôi đau như búa bổ. Có lúc tôi còn thấy cả bà nội tôi hiện về đang đứng gọi đầu



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

trên bộ vạt tre và dòng suối tóc lượn chảy bất tận. Những lúc ấy, dù là nửa đêm tôi cũng lộ mọ đi qua bùng của chị như ma dẫn, tôi vạch mùng chui vào áp mình vào cơ thể chị như một kẻ khao khát đến ngây dại.

Sau khi ba tôi qua đời, một người đàn ông khác thường tập thúng chai vào Động Trắng lấy nước ngọt trước khi ra khơi. Tôi không hiểu tại sao anh ấy không lấy nước ngọt ở làng mà lại ra đây. Nhưng rồi sự có mặt của anh ấy đúng lúc và cần thiết đến nỗi tôi và chị Hạnh không ai bảo ai, công khai coi anh như một người thân đã từ lâu. Có những buổi tối trời động, anh lồi ghe lên thẳng gốc dương già, ở lại tham gia những buổi uống trà bánh ngọt với chúng tôi. Câu chuyện của anh bao giờ cũng xoay quanh những ngọn gió Nam Lửa thổi từ núi Ông ra, ngọn gió này có tên là gió

Treo Xoong vì không đánh bắt được gì mà biển lại rất nguy hiểm hoặc cái cách nương theo ngọn gió Dọc để “bắt giọt” bỏ chà. Anh ấy cứ thế lặp đi lặp lại hàng chục lần, nhưng vẫn say sưa, vẫn cười hể hể khi bắt gặp những cái bụm tay ngáp dài của tôi và chị Hạnh. Thân hơn, anh ấy đã tự do vào ra trong nhà, có khi tôi và chị Hạnh đang “tắm” trong vườn ngải, anh ấy đã đứng nhìn ngây dại cả buổi trời, sau này nghe chị Hạnh kể lại tôi mới biết. Những ngày biển động, anh ta ở lại giúp chúng tôi những việc nặng nhọc. Anh ta lúc nào cũng chỉ một chiếc quần đùi trên người, bắp thịt cuộn cuộn, da thì sạm đen, đôi lúc tôi thèm đứng gần cơ thể anh ta để ngửi cái mùi nắng gió hấp dẫn ấy, để nhìn những tay chân ghồ ghề to tê của anh, ánh mắt tôi đỡ dần, ngây dại.

Nhìn thấy ánh mắt của tôi, chị Hạnh

giả lơ quay đi, nhưng cả ngày hôm đó, tôi hỏi gì chị cũng không trả lời. Khi đám mây đen trong căn nhà tôi nặng trĩu đen kịt, không khí nặng nề đến không chịu nổi thì chị Hạnh lên tiếng: “Khoái lạc nhỏ phát sinh từ độc ác lớn”. Chị bồi thêm: “Buồn cho người bỏ gốc theo ngọn”. Tôi đã chạy đi và úp mặt khóc sụt nước. Vết rạn đầu tiên trong quan hệ của hai chúng tôi đã tượng, đã thành. Vết rạn trong tâm hồn nhanh chóng nở ra lớn hơn đôi khi chỉ vì một nguyên cớ chẳng ra sao, một câu nói vô tình, một tiếng khua đầu đó lở hơi mạnh tay cũng thành đám mây đen mới trong mắt nhau.

Chị Hạnh lớn hơn tôi năm tuổi, giống tôi như hai giọt nước. Tôi không biết chị có mặt ở nhà tôi từ lúc nào, chỉ biết rằng chị là học trò của ba. Chị theo ba học luyện ngữ và là phụ tá đắc lực cho ba.

Nhiều lần tôi tự hỏi mình, có phải tôi đã yêu chị Hạnh rồi không? Yêu một người nhưng lại thêm muốn một người? Hay tôi chỉ nghiện ngập những buổi lễ “tẩy trần” mây mưa cùng với chị Hạnh bên cạnh chậu huyết nhân ngữ? Chị Hạnh là người thích nói những câu chữ sách vở làm cho tôi chẳng biết ra sao. Chị hay lí sự: Ngay lúc nói “chị Hạnh yêu em” thì oái oăm là tình yêu không có mặt, nhưng khi chị Hạnh có tình yêu, em có tình yêu, nhận biết tình yêu của mình thì ngã không có mặt.

Sau này thì sự thật diễn ra theo đúng như vậy. Một lần chị Hạnh qua bên sông mua thức ăn, anh ấy đã ép tôi vào gốc cây dương già (chính tôi chủ động dẫn anh ấy tới cội riêng của mình, nơi mà tôi không thể nhớ hết mình đã bao nhiêu lần ngủ gục mơ màng có một đám cưới trên sông) và tôi cũng choàng tay, đu người cố gắng thuận theo, cố gắng

chúng tỏ mình là người đàn bà trăm phần trăm. Mặc dù những lần quan hệ ấy chỉ làm cho tôi thấy đau đớn, ê mình ê mẩy, không một chút cảm giác sung sướng hay mê mê, nhưng tôi an tâm, nhẹ lòng vì như vậy là thuận theo tự nhiên, thuận theo quy luật âm dương, đàn bà cần đàn ông. Ngược lại, với chị Hạnh tôi có tất cả những thứ khao khát kia nhưng sau đó, trong lòng lại ngập tràn cơn sợ hãi. Tôi không sao hiểu nổi mình nữa. Rồi chuyện sẽ xảy ra đã phải xảy ra...

Chiếc thúng lướt thật êm làm cho cả tôi lẫn anh chàng ngư phủ không hề biết là chị Hạnh đã đứng sững ở đó từ lâu. Khi tôi quay đầu lại thì chỉ còn thấy tà áo chị đang vụt vào nhà. Tôi dừng lại vừa túm váy kéo lên vừa chạy theo. Chiến tranh lạnh kéo dài ba ngày đêm. Sáng hôm đó, sau một đêm thao thức, tôi ngủ dậy muộn. Vừa dụi mắt tự dung người tôi lạnh toát, tôi vừa linh cảm có điều chẳng hay xảy ra, tôi xộc vào phòng chị, trống trơn, tôi lao ra ngoài réo gọi. Ngoài bến, chiếc thúng chai đã biến mất. Bàng hoàng, tôi gục xuống, chuỗi hai chân trong cát. Chợt tôi phát hiện chiếc thúng chai lấp ló trong một lùm cây phía dưới. Từ tư thế tuyệt vọng rã rời trên bãi cát, tôi bật dậy như một chiếc lò xo. Tôi chạy vào vườn ngải, tôi thờ ra mừng thầm trong bụng khi thấy dáng chị trắng nõn trên chiếc sạp tre. Nhưng hơi ôi cơ thể chị đã lạnh ngắt từ lúc nào. Hạnh của tôi đã cứng lạnh từ lâu, đôi mắt mở trừng trừng nhìn nóc nhà lục giác. Dưới sạp tre, hai chậu huyết nhân ngữ đặt cạnh nhau rào rào khua động, khi mà ngoài kia gió lạnh đến rợn người. Một ý nghĩ đen tối nhất, lạnh lẽo nhất vừa chạy xuyên qua đầu tôi, trườn dọc sống lưng tôi.

Tôi vùng mạnh tay hất đổ, tước gốc hết những cây huyết nhân ngải đang khua động, bằng một sức mạnh tiềm tàng được huy động nhanh chóng, tôi bung cả những cây ngải khác ném vào lùm dây leo. Cả số phận cây ngải vua - hoa mai xà vương ngải cũng vậy, tôi nhắm mắt ào tới hất phăng bằng toàn lực như hất đổ một ngai vàng trong chốn hoàng cung. Tôi hả người được đôi chút rồi lại bụm mặt khóc nức nở. Mới đây, tôi và chị Hạnh vừa vui vẻ nâng niu trồng, nhân thật nhiều chậu huyết nhân ngải, cả vườn đầy tràn huyết nhân ngải, chậu lớn, chậu nhỏ đều trồng huyết nhân ngải, có điều khi ấy, chúng tôi khéo léo để chúng cách xa nhau... Thoáng cái, tôi đã biến chúng thành một đồng hầm bà lầy, lộn nhào vào nhau, chẳng còn giá trị gì. Những bụi ngải ấy bỗng nhiên quơ qua quơ lại, rồi gió lạnh mang đầy âm khí cuộn lên, rít lên từ cái đồng hầm bà lầy ấy. Tôi mệt mỏi ngồi bệt xuống, nước mắt tuôn ra ràn rụa, tôi nhớ lại những cuộc hoan lạc thể xác đầu tiên của chúng tôi, một dòng nhiệt luyến sôi lên, rung lên, trào lên khi hai cơ thể của chúng tôi đụng vào nhau và thế giới ảo giác thực sự là thế giới sống của tôi và chị Hạnh. Hạnh ơi! Tôi nghiệp cho Hạnh quá. Chúng ta giã giụa thoát khỏi quy luật nhưng có được đâu, em hại chết Hạnh rồi... Em sẽ chết theo Hạnh, sẽ chết! Những chậu huyết nhân ngải đã ở gần nhau. Gió đã nổi. Em sợ quá Hạnh ơi...

Tôi sợ hãi cái chết, một thứ mà tôi không biết, nhưng rõ ràng là tôi đang sợ, tôi sợ cái chết trong sự tưởng tượng của tôi, trong cái gánh lo lắng, lo toan, lo hãi về sự cắt đứt các mối liên hệ mà

tôi tưởng tượng là thuộc về mình. Tôi sợ mất chị Hạnh, sợ mất những nghi thức tẩy trần đầy lạc thú, sợ mất đi mái tóc dài mượt mà, sợ nỗi đau sẽ ngập tràn tâm hồn mình, sợ giằng xé, sợ xáo trộn. Không! Tôi thật sự không muốn đánh đổi những gì đang có, dù nó có là bóng tối đi nữa, dù nó có là bi kịch đi nữa, dù nó có là chiếc lồng bùa ngải giam giữ tôi đi nữa (xét cho cùng không ở trong cái lồng này tôi lại ở trong cái lồng khác thôi, tự do tuyệt đối là một ảo tưởng).

Chung cuộc, tôi chỉ muốn nói một điều: tôi sợ. Bất cứ nơi đâu có một đục vọng muốn tự vệ thì nơi đó có sự sợ hãi. Tôi muốn thoát khỏi sự sợ hãi này thì lại gây ra một nỗi sợ hãi khác. Nỗi sợ hãi như một cơn mưa xối xiên vào tâm hồn tôi làm tôi hỗn hển nghệt thở. Tôi giãy giụa thêm được chút nữa rồi gục xuống, gục xuống, bẹp người trên bãi cát mơ hồ. Tôi đã trúng độc huyết nhân ngải. Tôi chỉ kịp biết như vậy rồi thoát nhanh ra khỏi thân xác tôi, một thân xác tội nghiệp quá đỗi.

Động Trăng giờ đây vắng lạnh, hoang phế, người làng biển nhắc tới nó như một nơi bị ma ám, quá ghê. Tôi không hiểu vì lời dạy của cha tôi: "Lấy sáng để hiểu tối, lấy tối để hiểu sáng" hay vì thiên năng, thiên phù gì đó của huyết nhân ngải mà tôi không bao giờ được siêu thoát. Tôi luôn bay đi bay về quần quanh ở Động Trăng với suối tóc mượt mà đen huyền như của nội tôi, nó không còn rối xù, vàng chạch như lúc sinh thời mẹ muội của mình.

Dường như luôn có một thứ nửa bóng tối nửa ánh sáng đang đùa cợt trên những chiếc lá.

N.H

Kẻ thừa kế

Truyện ngắn HƯƠNG VĂN

1.

Mấy hôm nay chuyển trời nên nóng bức khiếp. Phùng nằm trong phòng nãy giờ, chiếc quạt treo tường đang chạy vù vù vẫn thấy trong người hầm hập. Thật khó chớp mắt, chờ Nhạn bước vào, anh nhồm người dậy, nhẹ tay khóa trái cánh cửa và kéo vợ nằm xuống. Phùng thì thắm, đừng chấp má làm gì, cố ngủ đi. Nhạn ngoan ngoãn gối đầu lên tay chồng và im lặng. Nhưng bên ngoài vẫn có tiếng chân người đi lại. Lẹt xẹt, lẹt xẹt. Giọng nói móm mói của má đã cất lên. Bà đang nhắm vào ai thế nhỉ. Cái sân bằng có bàn tay quét cũng không sạch, có chậu quần áo giặt cũng không xong. Hừ, không có thằng Phùng thì xúc trâu mà ăn à.

- Xẹt xẹt xẹt... xẹt xẹt xẹt...

Giữ thế này? Tiếng ti vi đột nhiên rồ lên như kim nhọn thọc vào màng nhĩ. Má vặn to vô lum để trêu người rồi. Hừm. Trời thế này mà bây cũng chui vô đó ôm nhau ngủ cho được. Phùng định ra khuyên má nên đi nghỉ trưa một lát nhưng anh biết chắc bà vẫn

chưa nguôi giận. Từ ngày dẫn Nhạn về, chưa bao giờ Phùng dám nhìn thẳng vào mặt của má. Khuôn mặt ấy lúc nào cũng u ám như trời sắp đổ cơn dông. Bây giờ mà thò mặt ra, khác gì gặp phải sấm chớp đùng đùng. Biết thế nào cũng bị dẫn xóc nên Phùng ráng nhịn. Anh nghiêng qua ôm hờ lưng vợ giả vờ ngủ mà không ngủ được. Thâm tâm Phùng nghĩ cũng phải thôi, để gì má nguôi giận. Cả đời ba má quanh quẩn đồng quê gốc rạ nuôi mấy đứa con ăn học nên người. So với hai đứa em gái trong nhà, Phùng là người thành đạt hơn. Tốt nghiệp đại học Kiến trúc, anh vào làm cho một công ty xây dựng lớn, nhận thầu công trình khắp nơi nên ra Bắc vào Nam suốt. Hai cô em gái lần lượt lấy chồng. Ba má chỉ còn trông đợi Phùng cưới vợ, rồi sinh con để cái là mãn nguyện. Ấy thế mà, mong ước giản đơn ấy chưa thành, ba Phùng đột ngột qua đời sau một vụ tai nạn thương tâm. Cái chết của ông đã khiến má anh suy sụp hẳn.

Sợ không ai thủ thủ với má trong cảnh đơn chiếc, Phùng liền dẫn Nhận về. Anh cứ tưởng nhà có thêm người sẽ vui hơn. Nhưng chưa được dăm bảy ngày, bà đã trở tính trở nết, dòm ngó khắt khe cả những chuyện vụn vặt không đâu. Hết bóng gió chửi con chó, đàn gà, bà lại quay qua quát tháo vô cớ. Phùng thấy chán quá. Để trong lòng thì thật khó chịu, mở miệng ra thì mang tiếng bênh vợ. Nếu Phùng nói hết mọi lẽ ra, má nổi tăng xông lên thì có mà... Bà vốn là người có tiền sử với bệnh tăng huyết áp. Những cú sốc liên tục càng khiến bệnh tình ngày rõ rệt thêm. Bệnh càng rõ thì tình cảm má con càng giãn ra. Cứ thấy Phùng là má cảm ràm ngay. Mà cứ đi biệt nó lại quen đường cũ rồi vác cái trống to vượt mặt về. Không ăn ốc mà mày phải đồ vỏ, xấu xa cả họ đày con ạ. Phùng cố giấu bức xúc bằng nụ cười trừ trước những lời lẽ cay nghiệt ấy.

Anh thừa hiểu, má mình chua chát vậy nhưng trong lòng bà luôn sốt sắng có cháu nội để ấm lòng, vừa vui của vui nhà, vừa làm tròn tâm nguyện của ba anh. Nhận mà sinh cho Phùng một đứa con, dù là trai hay gái thì không khí gia đình đã dịu lắng phần nào. Nhưng con là của trời cho. Trời đã không chịu ban cho vợ chồng anh diễm phúc để đón nhận phước đức ấy. Ba năm liền, bụng Nhận vẫn phẳng lì giống như người hai lưng.

Nay Phùng lên công trường sớm hơn dự định. Ở nhà có mấy hôm, chuyện vui đâu chẳng thấy, ai cũng mặt nặng mày nhẹ với nhau còn gì là gia đình nữa. Gấp mấy bộ quần áo vào ba lô, Phùng gọi Nhận lại nhắc nhẹ vài điều. Ở nhà với má nếu có bị la mắng cũng cố nín nhịn, hé miệng ra chỉ có nước đội nón

đi khỏi nhà. Má đuổi thật đấy. Lúc ấy, vợ chồng có thương yêu nhau đến mấy cũng chẳng dễ gì sống chung được.

2.

Nhận đặt ấm nước lên bếp và cầm rổ ra vườn hái rau. Sáng nay, cô cũng muốn xuống chợ mua ít gì ngon ngon về nấu cho mấy bà cháu, mẹ con cùng ăn. Nhưng mẹ chồng đã cản từ sớm. Tối qua vẫn còn xoong cá kho, sẵn gì ăn nấy. Tiền của đâu ngày nào cũng ra chợ xách cả giỏ đầy về... Mới ngồi xuống hái được mấy ngọn mồng tơi, nước mắt Nhận đã rùng rùng chảy. Nhận tủi thân quá, mẹ con cô khác gì người ăn nhờ ở ké trong cái nhà này đâu. Không kim được, tiếng khóc bỗng bật ra. Má nghe thấy rồi. Bực quá, bà la toáng lên. Khóc lóc à. Nhà này có người chết hay sao mà khóc. Hay mày muốn tao chết đi?

Chết đi vì má con ở cùng nhau, cơm chưa kịp lành, canh chưa kịp ngọt, Nhận lại dẫn ở đâu về một thằng con riêng. Người không ra người, ngợm không ra ngợm, gầy tong teo như con dế choắt mà lì nghịch, hỗn láo không ai chịu nổi. Ngủ thì trưa trầy trụa chưa thềm dậy. Mở mắt ra lại biến khỏi nhà nhưng chẳng bữa cơm nào vắng mặt. Như trưa nay cũng vậy, Nhận nấu xong mấy món đậm bạc rồi nhẹ nhàng bùng mâm lên. Đúng lúc thằng con vừa về tới, để luôn mười móng tay dính đầy đất đen thui sà ngay vào, bốc lấy bốc để mấy miếng cá kho trong đĩa. Rãi rớt xuống cầm, xuống cổ mà miệng nó vẫn há lặc lia kiểu kẻ chết đói mấy ngày gặp bữa. Thằng bé nhanh quá, Nhận chưa kịp phản ứng đã bị mẹ chồng chằm chập nhìn xoáy vào mặt.

- Thứ đàn bà con gái hư đốn không biết dạy con.

Thằng bé cố nuốt cho xong miếng cá còn nhai dở, vặc lại:

- Hứ, bà chửi mẹ tui đi, có ngày tui đốt nhà bà.

Bà rời mâm ăn đứng phắt dậy. Đũa bát kêu rổn rảng.

- Trời đất ơi! Cái thằng mất dạy nó đòi đốt nhà tui. Hừ, tao thách mẹ con bây.

Bà ngồi bệt xuống, thở hồng hộc, hai tay giơ lên trời và tiếp tục kêu than. Mặc cho Nhạn rượt con chạy khắp vườn. Chân thằng bé nhanh hơn sóc. Dù mồ hôi ướt áo, nước mắt chảy dài trên mặt, Nhạn vẫn không thể tóm được áo con. Thấy mẹ lặn xả vào đòi đánh mình, nó liền hét toáng lên và chạy vù ra khỏi ngõ.

Nửa đêm vẫn không thấy con về, Nhạn như ngồi trên đống lửa. Mắt cứ dòm chừng ra ngõ, cô định đi tìm con nhưng những lời đay nghiến kia chẳng khác gì tảng đá lớn đè chân lại. Mày để nó được thì cũng theo nó được. Có giỏi thì bây ra khỏi nhà tao hết đi. Toàn là thứ phá hoại... Nhạn nghe mà đau thắt ruột. Cô không thể nào nhích chân ra cổng. Răng cắn chặt môi tứa máu. Nhạn lũng thũng vào buồng, nằm khóc như mưa. Mặt úp chặt vào gối vì không dám phát thành tiếng. Chỉ còn một nơi để cô bám tựa và cầu cứu. Mắt mờ nhòa, giọng khản đục, Nhạn gọi điện cho Phùng kể lể.

- Nó bỏ nhà, bỏ học, bỏ cả em rồi. Nó làm sao em không thể sống...

3.

Trời vừa kịp sáng, Phùng vội ra đường bắt xe về nhà. Càng nóng ruột

càng thấy thời gian trôi qua chậm quá. Năm tiếng đồng hồ mà dài như thế kỷ. Cuối cùng, chiếc xe khách liên tỉnh cũng dừng lại ở ngã ba đầu làng. Nhạn kìa! Cô đứng đấy chờ sẵn từ khi nào. Đưa ba lô cho vợ ngồi ôm đằng sau, Phùng vội cầm lái, xe máy rồ ga phóng nhanh. Hai vợ chồng lòng vòng khắp nơi vẫn chưa thấy thằng bé đâu. Từ cánh đồng tới sân bóng, từ chợ ngược lên tỉnh lộ. Nhạn nhấp nha nhấp nhồm sau lưng chồng, hay nó đi hoang thật rồi. Phùng thấy vợ hoảng hốt cũng nôn nao không kém. Nhưng anh vội trấn an, nóng thế này chắc nó ra bờ đê với bọn trẻ làng. Và đúng như dự đoán của Phùng, hai người chồm lên đê đã thấy thằng bé cùng mấy đứa nữa đang bơi như nhái dưới sông. Nhạn mừng quýnh, nhưng cô liền bị chồng ra hiệu, cứ ngồi đấy. Dứt lời, Phùng thả giày, lệ làng lội xuống nước. Chỉ một loáng đã chụp được cánh tay bé tẹo của thằng bé. Anh lôi ngay nó vào bờ và nhắc bổng lên xe. Nhạn ôm con thật chặt như sợ mất nó thêm một lần nữa.

Đoạn đường về nhà ngắn quá, má Phùng tắt tả chạy ra khi nghe tiếng xe cua vào trong sân, thấy thằng mất dạy đã chịu về nên càng tức tối. Bà bước thẳng tới chỗ Phùng mà nhiếc.

- Sao việc gì mày cũng phải xía vô. Con của nó, để nó dạy. Thương gì ngữ ấy.

Phùng không nhin được, liền nhận bừa.

- Nó chính là con của con đấy!

Mạnh miệng thốt ra nhưng anh vẫn không dám nhìn vào mặt má. Ánh mắt ấy như phóng ra những tia lửa và đang hùng hực muốn đốt cháy anh. Phùng cố lảng đi. Anh cầm cái roi tre đã chuốt

sẵn vẽ một vòng tròn bắt thằng bé đứng vào. Nhá chiếc roi rồi quất mạnh xuống đất, ông ba dựng cất giọng khô đanh, kể rõ ra, có bao nhiêu tội khi ba vắng nhà? Thằng bé đã chịu bước vào vòng tròn nhưng vẫn già mồm gào lên, ông không phải ba tui, ông không được đánh tui. Phùng tức quá, yết hầu nhảy lên nhảy xuống tung bưng. Mặt đỏ gay. Tao đánh chết mày, rồi tao cũng treo cổ tao lên, treo luôn cổ má mày. Con với cái, mày học ở đâu cái thói hư thân mất nết đó hả? Mặt thằng bé tái mét như tàu lá, hai đầu gối run lẩy bẩy, nước

trong quần bắt đầu chảy ra. Phùng cố nhịn cười quất vào mông nó một phát ra uy. Sau một roi cảnh cáo, cu cậu đã khiếp vía vội vàng nhận tội. Nó vòng tay lại, mặt cúi gằm lí nhí trong miệng, con ngủ dậy muộn, con hỗn với bà, với mẹ, con bỏ nhà đi... Phùng đếm theo lời nó, mỗi tội quất thêm một roi, nhẹ dần. Thằng bé không dám la to nữa, cứ "á" lên rồi rên ư ử. Nhạ đứng đấy, nhìn con xót xa lắm nhưng không dám ho he gì. Cô cũng bị chổng chỉ thẳng roi vào mặt cảm không được lại gần.

Sau trận đòn, thằng con biết sợ hẳn.



Ăn cơm xong, nó ra phụ mẹ rửa chén bát rồi ngồi ngay ngắn vào bàn học bài. Thấy Phùng còn dòm chừng, nó cứ cúi đầu chăm chú đọc đọc, tính tính. Tới khi mẹ giục vào ngủ, thằng bé mới rón rén đứng dậy, mắt vẫn lăm lăm lét nhìn về phía ba dượng. Thấy nó tỏ rõ thái độ ăn năn, Phùng mừng như nở từng khúc ruột. Nhưng anh vẫn chưa tin tưởng lắm, cái roi vẫn gác trên đầu tủ kia. Mà còn trở chứng thì chết với ba!

Riêng Nhạn, cô thấy rất vui khi Phùng quan tâm đến mẹ con cô đúng lúc. Nhưng mấy đêm nay, giấc ngủ tới với cô thật khó. Đầu đau như có búa bổ. Mắt thì nhắm tịt mà những suy nghĩ tiêu cực như luồng gió đen cứ ùa tới. Lời dạy nghiêm tàn độc của mẹ chồng vẫn văng vẳng đâu đây. Cô cũng đã làm mọi thứ để mong bà vui lên, muốn gần gũi, yêu thương bà như chính mẹ ruột của mình. Nhưng thật hết cách, bà luôn tính toán chi li với mẹ con Nhạn từng đồng, từ bữa chợ đến việc đóng tiền điện, tiền học phí. Trái gió trở trời một tí đã kêu ca, hờn lầy. Mẹ con bây giờ ở đây, mấy đứa em thằng Phùng nó bỏ quên tao rồi. Tao có chết dần chết mòn, tụi nó cũng chẳng thèm bèn mảng về thăm chi. Mà quả thật, mẹ chồng Nhạn đã xuống sức hẳn rồi, chân đi chậm, nói nhỏ hơn, không còn chan chát như những ngày đầu cô mới về. Nhạn lo lắng hết sức, định chờ chồng vào nói chuyện sức khỏe má. Nhưng nằm chờ mãi mệt quá, cô thiếp đi lúc nào không biết. Phùng vẫn đang ngồi tiếp chuyện với má ở nhà trên.

4.

Khuya lắm, giọng má vẫn gay gắt, việc Phùng về nhà đột xuất để lo cho

thằng bé khiến bà khó chịu, vắn vẹo mãi. Thằng nhỏ con của ai mà còn không biết. Sao mà cứ nhận bừa để rước nợ vào thân. Tới bây giờ mà mà còn giấu má. Má đã nói rồi, mà phải phải kiếm cho má một đứa cháu đích tôn. Nó phải là máu mủ, ruột rà của dòng họ. Mai này má theo ông rồi, lấy ai nối dõi tông đường, ai trông nom nhà cửa, thờ cúng tổ tiên. Chẳng lẽ họ Trần tới đời mà là chấm hết?

Phùng len lén nhìn má qua thứ ánh sáng trắng nhợt của cái bóng điện dài mắc giữa kèo nhà. Sự cầu toàn đến mức thái quá đã khiến bà già yếu đi trông thấy. Cái bóng gầy gò ngồi khom lưng trên ghế trông thật thương.

Má à! Phùng định ngắt lời bà nhưng vừa mở miệng ra đã phải ngồi im như tượng. Ngoài xã hội, anh có thể đao to búa lớn với bất cứ người nào. Phùng mà nổi cơn bốc đồng, cây lá quanh đây cũng phải ngã rạp hết. Xong việc lại nhẹ nhàng phân bua đúng sai. Đám thợ trên ấy nể sợ anh hơn nể cha sợ chú. Nhưng riêng với má, Phùng hoàn toàn không dám lời qua tiếng lại. Thương má thì không ai thương bằng Phùng. Đích tôn ư, Phùng cũng đã cay đắng đi tìm cho má, nơi Hạnh, hơn năm nay rồi. Nếu nó khiến má vui về Phùng có sá gì. Ở nghĩa vợ chồng, nói trắng ra Phùng đang phản bội Nhạn. Anh cũng đã mua sẵn một lô đất, khi kiếm được cho má đứa cháu đích tôn đúng nghĩa, anh sẽ đưa mẹ con Nhạn lên đấy ở.

Mọi mưu toan đã đầu vào đó cả rồi. Phùng không hé miệng nói ra thì chỉ có trời mới biết. Khi xưa, muốn tán tỉnh, yêu đương với Hạnh, anh phải tốn công tốn sức thật nhiều, kể cả tiền bạc lẫn tính mạng. Giờ thì việc gặp nhau để

dàng như lợi xuống một con suối giữa hè. Thăng Long chó má kia, kẻ từng cho đàn em đánh Phùng một trận thừa sống thiếu chết vì tội cướp người yêu của hắn nay đã no xôi chán chè. Hắn trở mặt và bỏ rơi Hạnh để quay về với vợ cũ cùng đàn con lít nhít ở quê. Hạnh tuyệt vọng như người rơi xuống mấy tầng địa ngục. Sự trở lại của Phùng chẳng khác gì cơn mưa rào tưới xuống một cánh đồng đang khô nẻ. Hạnh khóc thật nhiều. Ngày đó, nếu em quay lại cứu anh... Hạnh không kịp nói hết câu đã bị Phùng ôm chặt lấy. Những rạo rức yêu đương không còn mới mẻ, lời cuốn, nó vừa pha lẫn cảm giác ân hận của Hạnh vừa là sự lừa dối của Phùng. Hai người dính vào nhau như sam. Hôn tới tấp lên cổ, lên ngực, Phùng thì thào: "Làm vợ anh đi". Nhưng muốn đạt mục đích với người đàn bà từng trải qua quá nhiều tổn thương thật không đơn giản. Trong hơi thở hỗn hển, Hạnh vẫn xoáy vào Phùng những ánh mắt hồ nghi, ngờ vực. "Cưới hỏi đằng hoàng xong, mình muốn gì cũng được...". Rồi rầm vô cùng, cả năm vẫn không thuyết phục được Hạnh, Phùng đâm bất mãn.

Ngẫm lại, chuyện qua lại với cô, khác gì ôm một quả bom nổ chậm. Quả bom vô hình ấy mà toang ra, Phùng sẽ thẹn chết! Danh giá gia đình mình to như núi. Má sẽ sống sao yên trước miệng lưỡi thiên hạ, chẳng chết vì bệnh cũng chết vì tai tiếng của thằng con hèn mặt này. Thiệt chứ, cái kim trong bọc, thế nào cũng có ngày lòi ra, giấu giếm mãi sao được. Cuộc tình lén lút này cũng khiến công việc trên công trường dồn ứ cả đống.

Giờ ngồi trước má cả đêm, vẫn bị đốc thúc trách móc đủ thứ, Phùng càng

bức bối hơn. Hay là anh gọi vợ dậy mà nói toạc ra. Mẹ con Nhận hãy ra ở riêng. Xong xuôi, anh sẽ rước Hạnh về. Hoặc cố yêu và cưới một cô gái trẻ nào khác, chuyện ấy dễ như trở bàn tay thôi. Vậy là ổn cả đôi đường... Má anh sẽ nói thêm vào cho hợp tình hợp lí. Nhưng liệu làm thế, họ có được như ý muốn? Nhận đâu thể vui vẻ chấp nhận ra đi để nhường hạnh phúc cho kẻ khác. Không lẽ sự nhẫn nhục bấy lâu của cô trở thành vô nghĩa... So sánh Nhận những người phụ nữ khác, thật kì cục. Bởi Nhận đã ban cho Phùng một ân nghĩa lớn lao vô cùng, có lẽ cả đời anh cũng không thể đáp trả hết. Cái đêm bị bọn Long đánh, nếu không được Nhận đưa đi cấp cứu và chăm sóc, Phùng đã thân tàn ma dại, có khi thành kẻ ăn mày đầu đường xó chợ từ lâu rồi. Còn với Hạnh, tình yêu vô vĩnh luôn dừng lại ở một mưu toan...

Cho đến khi gà trong làng rú nhau cất tiếng gáy chuyện của hai má con vẫn chưa ngã ngũ. Xoay đi xoay lại vẫn đích tôn, hương hỏa, thờ phụng... Phùng đưa tay che vội những cái ngáp ngắn ngáp dài, miệng khô ran khô róc. Cho tới tờ mờ sáng má mới bắt đắc dĩ rời khỏi ghế, bảo anh phải suy nghĩ thêm, vì ba má, vì họ Trần này.

Từ nhà trên anh uể oải đi xuống, khẽ đẩy cửa bước vào phòng nhà dưới. Vội vàng, Phùng châm một điếu thuốc rít lấy rít để, nhủ, thư giãn một chút. Xong, anh lại giường, cố nhìn vợ thật lâu dưới ánh đèn ngủ lơ mờ. Khuôn mặt cô không còn tròn trịa như trước mà xanh xao, hốc hác quá. Nhận lại đang trong tư thế khắc khổ, người co quắp như con tôm bạc nằm trên bờ. Lòng Phùng quặn thắt, làm sao anh có thể trở mặt để đuổi khéo mẹ con cô ra khỏi nhà. Họ

có tội tình gì đâu. Đờì Nhận khổ nhục, ê chề lắm rồi. Phùng rất sợ vợ mình tổn thương thêm. Nhưng cũng đã có lúc bên Hạnh, Phùng chợt hỏi Nhận có thực sự cao thượng như những gì anh đang thấy? Trong khi anh biết với trực giác đàn bà cô hẳn đoán ra việc anh làm, cạnh đó là các biểu hiện bất bình thường như liên tục viện lí do để ít về thăm nhà, tiền bạc không đưa hết...

6.

Sau bữa ăn tối, đám thợ xây cùng lấy tấm bạt vuông trải ra giữa sân xúm xít ngồi vào uống rượu. Những cuộc nhậu có khi kéo dài tới khuya. Nhưng nay, Phùng phá lệ, anh chẳng còn tâm trí nào mà ngồi đó với các chiến hữu. Nhận vừa gọi cho anh, giọng gấp gáp: "Má bị tai biến, đang trong phòng cấp cứu". Phùng lấy áo khoác vắt lên vai bước ra đường, tòa nhà đang xây dở sừng sững như một khối xám khổng lồ lù lù dẫn sau lưng. Bụi đỏ đã ngủ im trên những ngọn cỏ úa. Chân sỏi bước nhưng trong lòng trĩu nặng. Bắt xe về ngay trong đêm nhưng nhanh nhất cũng phải chiều mai mới tới, liệu có giải quyết được gì không? Anh còn phải hoàn tất một số việc ở công trình. Tính Nhận hay lo xa chứ Phùng định ninh sức khỏe của má không tới nỗi nào. Anh lấy điện thoại ra, định gọi cho vợ để biết tình hình cụ thể. Nhưng nghĩ sao Phùng lại cắt ngay vào túi. Giờ này hẳn Nhận còn bận lo cơm nước, thay quần áo, chiếu chăn cho bà. Thời gian như thừa ra, anh bật lửa châm thuốc hút.

Một điếu, hai điếu...

Cứ tưởng tượng ra cảnh Nhận đang loay hoay chăm sóc má trong bệnh

viện, Phùng thấy thương và nể Nhận nhiều, kèm đó là nỗi ân hận, day dứt. Giờ má đổ bệnh nằm đó cũng một tay Nhận chăm lo. Trên đời này còn ai sống tốt với má con anh hơn thế.

7.

- Anh lên phụ em một tay.

Phùng đang ngồi uống nước cùng hai người em rể, nghe vợ gọi, lật đật bước lên nhà trên đỡ hẳn lưng má dậy, giúp vợ cắt mớ tóc sau gáy cho bà. Những nhát kéo rất nhip nhàng, chuẩn xác. Chỉ một lát, đầu bà đã gọn gàng, sạch sẽ. Má cứ nằm như một đứa trẻ chưa biết gì. Bà đã yếu thật rồi. Một tiếng nói cất lên cũng khó nhọc. Việc trước mắt lúc này là phải tập trung đông đủ con cháu để dàn xếp việc gia đình. Má còn sống được ngày nào thì mấy anh chị em thay nhau chăm sóc, Phùng sẽ tạo điều kiện để mẹ con Nhận ra riêng. Miếng đất anh mua nằm trong vùng quy hoạch của thị trấn giờ cũng vui nhộn hơn nhiều. Đó là cách tốt nhất để giải thoát gánh nặng cho mẹ con cô.

Nhưng mọi việc đều không suôn sẻ như Phùng dự tính.

Cô em kể bắt đầu thể thọt, tí tê, giọng dài lê thê nhưng cứ ngọt như rót mật vào tai. Lúc má chưa ngã bệnh, bà luôn làm khó khăn cho con cháu. Vợ chồng cô rước bà về được dăm bảy ngày lại tới cô út. Bà khó tính quá nên mẹ con, bà cháu hay mặt nặng mày nhẹ với nhau. Rốt cuộc, bà nổi giận và nặng nề đòi về. Các cô đều lực bất tòng tâm. Chị Nhận giỏi thiệt, chỉ có chị mới sống với má được cả đời. Cô cất cao giọng ở câu chốt, nửa như vỗ về, nửa như người chủ cố bỏ gọn cái ách vào cổ con trâu cày. Nếu không có mẹ con chị ấy đưa

má vào bệnh viện kịp thời, mọi người làm gì có cơ hội được về thăm má.

Cô út sẵn đà ấy cũng chen vào, giọng không ngọt như cô chị mà lạnh lảnh như tiếng chuông đồng gõ trưa. Hai mẹ con chị cứ ở đây với má, phụng dưỡng má. Thằng cu dẫu không phải máu mủ ruột rà nhưng xưa nay cũng cùng một nhà thân thích. Anh chị chẳng thể sinh con, mắc chi hắt hủi nó. Tội cho nó quá.

Miệng liến láu vậy nhưng Phùng để ý cô út nào thêm nhìn vào mặt Nhạ. Ở với nhau bao năm Phùng thừa biết tính và suy nghĩ của hai em thế nào. Trong mắt họ, Nhạ có tốt đến cỡ nào cũng chỉ là thứ đàn bà hư hỏng, cố nhẫn nhịn tá túc ở đây vì hồng có một danh phận. Nếu không, để gì Nhạ chịu đựng giỏi đến thế. Chưa hết, họ luôn thắc mắc thằng bé là con ai. Chắc do mẹ nó lẳng lơ, vui vẻ với cả trăm thằng đàn ông rồi sinh ra nó. Bỗng nhiên lại thành con, thành cháu trong gia đình đầy sĩ diện này ư, phi lý hết sức. Chỉ Phùng biết chính Nhạ cũng không biết ba thằng bé là ai. Nhạ kể trong nước mắt với Phùng lúc anh đặt lời lấy cô. Vào một buổi chiều muộn khi đi làm về, qua đoạn đường vắng Nhạ bỗng thấy đau nhói nơi gáy rồi ngất đi. Khi tỉnh dậy Nhạ thấy mình đang nằm trong khu vườn bỏ hoang, thân thể lỏa lồ. Vội vã mặc quần áo vút bên cạnh, Nhạ đi về. Xấu hổ, ê chề, Nhạ giấu chẳng dám nói với ai. Cái thai trong bụng cứ to dần, to dần. Nhiều lần muốn phá nhưng chẳng nỡ, dù gì cũng giọt máu của mình, cũng là một sinh mạng. Bỏ mặc lời đàm tiếu, ghê lạnh của bố

mẹ, họ hàng, bà con lối xóm, cô âm thầm, nhẫn nhục sống, sinh hạ, nuôi nấng con. Cho đến ngày gặp Phùng... Nhưng rốt lại chỗ hai cô em, Phùng biết tiền của má chia đều hết rồi, chẳng cô nào thiệt thòi. Ở đây còn cái xác nhà và thân già của má thôi. Giữ chân mẹ con Nhạ lại để có người đêm hôm chăm sóc má, hai cô cũng được rảnh tay, rảnh chân. Như thế không sướng sao. Nhọc nhằn gì bằng khi cứ phải chạy tới chạy lui về lo cho má.

Đọc hết tâm địa của mọi người, Phùng buồn, nhưng anh cũng thấy mình vừa gỡ được thế cờ bí. Mẹ con Nhạ cứ ở trong nhà này. Anh cũng từng tuyên bố thằng bé chính là con của anh mà. Yêu thương còn không hết, ai nỡ lòng xua đuổi. Thời buổi bây giờ, kiếm được mụn con đâu dễ. Vợ chồng Phùng đã tốn cả mấy trăm triệu nhưng nào có kết quả gì. Có được thằng bé bên cạnh khác gì bảo bối. Phùng bỗng loáng thoáng nghĩ tới Hạnh, nghe đâu cô đã theo chồng vào Nam. May không thì... khổ cả đám như chơi. Còn má, giờ nằm đây, những mưu toan cay nghiệt ngày trước đã dẫn ngũ yên sau đôi mắt đục.

Cô Út vẫy thằng con Nhạ tới. Nó vẫn mặc chiếc áo thun màu mỡ gà, cổ áo xệ cả xuống ngực, vừa lộ rõ vẻ lòi thoi què mùa vừa làm nổi bật nước da bánh mật sần chắc. Chẳng mấy khi nhà đông người thế này, nó tần ngần đứng xa đưa mắt dáo dác tìm về phía mẹ. Nhạ vẫn đang loay hoay sửa lại gối đầu cho người bệnh. Mọi người giàn xếp việc gia đình thế nào, cứ tùy vào ý họ, Nhạ chẳng nghĩ ngợi gì nhiều...

H.V

Lê Văn Ngăn và *Sóng vẫn đập vào eo biển*

LÊ THÀNH NGHỊ

Đầu năm 1972, chúng tôi, những sinh viên đang học dở đại học, hoặc đã tốt nghiệp và đi làm được vài ba năm, nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc lên đường nhập ngũ. Đó là những ngày náo động khác thường của thời chiến vốn lúc nào cũng náo động. Những chàng trai trong ngoài hai mươi tuổi nô nức lên đường, những người đưa tiễn không hề quen biết đứng chật bên các hè phố, rút khăn lau nước mắt, chỉ lặng nhìn mà không dám nói lời vĩnh biệt, dù linh cảm cho họ biết những người ra đi đợt này rồi sẽ không bao giờ quay về nữa. Mùa hè khốc liệt Quảng Trị đang chờ họ phía trước.

Vào thời điểm căng thẳng đó, một đêm hành quân không trăng sao, Đài phát thanh Giải phóng phát đi bài thơ *Sóng vẫn đập vào eo biển* của Lê Văn Ngăn, một cây bút sinh viên đô thị miền Nam. Cũng như vài năm trước, với thông tin và tư liệu ít ỏi thời đó, chúng tôi đã từng được đọc Trần Vàng Sao, một cây bút sinh viên thành phố Huế: *Bài thơ của một người yêu nước mình* (1967). Có gì đó như thể trong đêm tối mịt mùng bắt gặp một đốm lửa, trên sa mạc bão cát bỗng nhiên có một mạch suối, giữa đại ngàn âm u có một tiếng gọi. Lê Văn Ngăn viết:

*Tôi thăm hỏi có phải em đang gửi lòng mình qua sóng biển
nhắn cho tôi biết
rằng nỗi đau đớn em vẫn còn mang nặng*

*... Quy Nhơn, Quy Nhơn từng đêm bão cát thổi qua lòng em
và tôi lặng lẽ dưới mái nhà
căng lòng mình ra như tấm áo
trên tấm áo ấy bão cát chỉ gây ra lời hy vọng
che chở được em
giờ đây, đoàn quân xâm chiếm, theo từng nhịp cánh quạt ngừng,
đổ bộ lên quê hương tôi*

(*Sóng vẫn đập vào eo biển* - 1972)

Bài thơ viết năm 1972. Có gì đó nhức buốt trong sự thăng thốt, xót xa trong sự bất lực như em và quê hương trước “đoàn quân xâm chiếm”! Nhưng như thế vẫn chưa đầy đủ. Còn cả niềm tin, niềm hy vọng, sự da diết với quê hương và cả sự quả quyết nếu phải “chết cho quê hương”:

*Lòng em, những mái nhà tranh im lìm, nơi đó một quãng đời cũ
em còn cất giữ*

*và nếu một cuộc săn đuổi khác bắt đầu
em sẽ tự xé rách lòng em, che giấu những người bất khuất, những
người đã gọi em
quê hương, quê hương, nơi trái tim tôi rung động dưới bầu trời sao
nơi tôi muốn được nhắm mắt dưới lòng đất quen thuộc*
(Sóng vẫn đập vào eo biển)

Những câu thơ khó có thể qua mặt được nhà cầm quyền ở miền Nam lúc đó, trừ phi họ không đọc đến:

*Lòng em không chịu dùng chân ở ngã ba rẽ về liên tỉnh
không muốn rút mình bên này các ranh giới trước tham vọng của kẻ
thống trị, em còn muốn tiếng sóng nơi em bắt nhịp với còi tàu Long
Biên
và những vườn hoa bưởi
những vại nước lấm tấm bông cau
cũng có mùi hoa gạo
cho nên tiếng bom nổ ở miền Bắc
dù không nói tôi cũng biết lòng em chấn động*
(Sóng vẫn đập vào eo biển)

Những lời nói với người yêu quả là khác thường. Lời tâm sự, lời nhắn gửi đã nhuộm màu thế sự, tâm trạng đang xáo trộn không chỉ chuyện riêng tư, điều gì đó hệ trọng đến riêng tư, như thể đang chen lấn trong lời yêu đã có bước đi của thời cuộc, không thể giấu kín nơi ý thức đang hướng về... chẳng khác mấy với thơ ca miền Bắc thời điểm đó về cách dẫn ý, lập tứ, tạo nghĩa: *tiếng sóng nơi em bắt nhịp với còi tàu Long Biên.../ tiếng bom nổ ở miền Bắc.../ tôi cũng biết lòng em chấn động*. Cần đặt bài thơ này trong thời điểm ra đời của nó, để hiểu tâm trạng, mạch suy nghĩ và cả sự táo gan của ngòi bút!

Chúng tôi mang những câu thơ suy tư này vào mặt trận. Bây giờ trước mặt, cuộc “Chiến tranh Việt Nam”, bên kia chiến lũy không chỉ là kẻ xâm lược và tay sai, trước mặt, bên kia chiến lũy còn có đồng bào, còn có những trái tim đang “rung động dưới bầu trời sao” cùng nhịp đập với quê hương, còn có những chàng trai đất Việt, những “nhà thơ yêu hòa bình nên bị đời cho đi khiêng đạn” (Nguyễn Bắc Sơn), khi không còn cách nào khác! Họ là lớp thi nhân sinh ra trong thập niên bốn mươi của thế kỷ XX, lứa tuổi vừa vắn “như cùng hẹn trước” mà chiến tranh đang chờ sẵn. Họ là những Lê Văn Ngăn, Nguyễn Bắc Sơn, Thế Vũ, Ngụy Ngũ, Thái Ngọc San, Trần Phú Nhạc, Trần Vạn Giã... mỗi người một hoàn cảnh “lâm trận” bắt đắc dĩ vào cơn bão lớn chiến tranh.

Bi kịch của lớp trí thức trẻ này là họ biết mà không thể thoát khỏi hoàn cảnh sẽ gieo rắc tai họa cho họ. Một thời tao loạn đã cuốn họ đi theo kiểu “*thân em như trái bần trôi/ gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu*” (Ca dao), không chỉ với một người!

Lê Văn Ngăn sinh năm 1943, trong một gia đình lao động nghèo, bố làm phu xe: *có một người phu xe/ cuộc đời cứ quay tròn, hai bánh xe quay tròn/... quay cho đủ số vòng quay đau khổ* (Tả thực), mẹ kiếm sống bằng nghề chạy chợ bán gánh bún bò ở Huế: *Mẹ tôi sinh tôi ra dưới đáy xã hội/ nuôi tôi lớn lên dưới đáy xã hội* (Giới thiệu). Trong thơ anh, ngọn đèn dầu và bếp lửa như một ký hiệu thẩm mỹ, như một ký ức buồn thương, không phai mờ gắn với hình ảnh người mẹ suốt đời thức khuya dậy sớm cặm cụi kiếm kế sinh nhai cho cả nhà.

Trong đêm người mẹ gánh hàng qua xóm nhỏ

Và người con trai cầm đèn đi trước dẫn đường

(Mẹ, con và chiếc đèn dầu)

Ngọn đèn dầu ấy đã thấp lên từ khi tôi mới bước vào đời

dầu lóng lánh như thể làm bằng mỡ hôi của cha, của mẹ

... Mai sau khi tôi già biệt quê nhà

Có lẽ ngọn đèn còn theo tôi trên bước hành trình xa lạ

(Ngọn đèn dầu)

Bóng đêm còn dày đặc chung quanh mái nhà

Người con trai thấp lên ngọn đèn dầu và gọi mẹ ơi

... Bây giờ ngọn đèn đã từng soi đường cho người sống

Sẽ được đặt lên phía trên mái đầu người chết

(Mẹ, con và chiếc đèn dầu)

Sinh ra và lớn lên “dưới đáy xã hội”, cái nghiệp nghèo muôn thuở này, và tự ý thức được về cái nghiệp nghèo của mình như anh (*sinh ra từ một mái nhà nghèo khó, nhưng tâm hồn con không nghèo khó* – Thư cuối năm gửi mẹ) là “tiền đề” để đến với sứ mệnh thay đổi xã hội, nếu may mắn có một cơ hội. Nhưng cái cơ hội kia chưa kịp đến thì tháng 3 năm 1965, những đoàn quân lính thủy quân lục chiến Mỹ ào ạt đổ bộ vào Đà Nẵng, lúc này Lê Văn Ngăn mới ngoài 20 tuổi, lứa tuổi “ngon lành” của một cỗ máy chiến tranh, mà cơn lốc tham lam của nó sẽ cuốn đi tất cả những ai yếu thế không đủ sức kháng cự: bằng tiền bạc, bằng thể lực, bằng tự sát thương, bằng chạy chọt quen biết... Lê Văn Ngăn đã từng có những “ao ước” đáng sợ: *ước chi anh cụt mất một chân/ để được đi mệnh mông dưới vòm trời rộng/... để được nghe tiếng nạng gõ gõ đều trên mặt đất* (Hạnh Phước – người nữ của thành nhiều nương). Nhưng chiến tranh thì không hề quan tâm đến vui buồn của một cá nhân:

Chiến tranh đã trực xuất anh ra khỏi quê nhà

Bắt tay với phường bán huyết

Kẻ ly với kẻ xăm mình

... đánh cờ với những tay cuồng sỹ

Quàng vai đi với kẻ điên khùng

(Giữa khi mưa lưu hoàng đổ)

Với một hoàn cảnh xuất thân như vậy, với một tâm trạng vào đời khi “*những con đường trước mặt anh đi/ đầy bóng tối*” (Một bông cúc đen gửi cho P. ở Huế - 1972) như vậy, thơ Lê Văn Ngăn thường buồn, thường ngậm ngùi, ngôn từ thường có chút tiêu cực, không gian thường bị choàng lên một gam màu xám, ảo não, với những “chiều rơi”, “hoa khế rụng rơi”, “bạc thêm lá úa”, “cuối sông đầy mây xám”...

*ngày thanh niên hoa khế rụng rơi
ngồi nghe thấy con đường không giới hạn
...là cuộc sống giữa hai bờ lưu vực
là cửa gương le lói lửa chiều rơi
lấy đôi chút dịu dàng cho sự chết
nằm chiêm bao hoa khế rụng bên đời*
(Đường hoa khế - 1972)

Đúng là những câu thơ buồn, nhưng ở Lê Văn Ngăn không phải là buông xuôi. Không dễ buông xuôi ở những nhà thơ có tâm hồn nhạy cảm “bẩm sinh” với sự lam lũ của đời người, có ý thức gắn bó với quê hương, có trái tim chứa đầy khát vọng hòa bình: *trái tim ta trong mỗi bước đi đập theo nhịp trống/ độc lập hòa bình* (Vi sao những lời quyết liệt - 1972). Lê Văn Ngăn chưa bao giờ mất đi niềm tin vào con người: *nhưng không thể nào xóa trong ký ức tôi/ một niềm tin vào con người/ Phải, giữa tiếng ồn ào của man trá/ tôi vẫn còn tin vào con người* (Vẫn còn tin vào con người). Vì anh quan niệm: *Kẻ nào tin vào con người/ Kẻ ấy sẽ được tin* (Nơi tạm trú và quê hương) cho dù “*chúng tôi sống trong một thế giới quá nhiều tiếng động*” (Hoàng hôn - 1972), cho dù “*chúng tôi đã biết nhiều đau đớn*”, cho dù “*thời đại đang thi đua nói láo có hệ thống/ và thù ghét những tiếng nói thật*” (Hoàng hôn - 1972), cho dù “*trên những dấu khổ đau thắm lặng/ cầu đã bắc qua*” (Một bông cúc đen gửi cho P. ở Huế - 1972), cho dù: *đêm đêm chúng tôi những kẻ bị săn đuổi trên quê hương mình* (Những kẻ bị săn đuổi - 1972).

*mong các vết thương đừng thức dậy trong đêm khuya
chúng tôi đã biết nhiều đau đớn
mong những ngày tạm trú trên trần gian giữ lại nụ cười
phai dần đi tiếng khóc*
(Trên những dấu rạn vỡ - 1972)

Thường gặp trong thơ các nhà thơ “đô thị miền Nam” tinh thần chán ghét chiến tranh và tình yêu da diết quê hương. Trong thơ Lê Văn Ngăn quê hương là nơi anh nhớ về ngọn đèn dầu và bếp lửa mẹ thường dậy sớm nhen lên niềm hy vọng đầu ngày, mà trên kia tôi đã nói:

*Nơi tôi có một mái nhà từ quá khứ
Người mẹ đêm đêm thức dậy dưới nền trời sao, nhen lên bếp lửa
đầu ngày
...Nơi ấy, dưới vầng sáng của một mối tình lớn lao
Tôi thầm gọi quê hương yêu dấu*
(Thư về quê hương)

Quê hương cũng là nơi anh có những ngày “tạm trú trên trần gian”, tá túc

cùng quán xá, bầu bạn với những “sổ nợ” (*Khoản nợ nần một thuở cơ hàn/Tôi vẫn hẹn lòng có ngày hoàn trả* - Lâu năm nhưng chẳng là vĩnh viễn), lưu đầy với những nhiều nhưong:

*ở quê hương tôi khi trở lại nhà, kẻ lưu đầy hát
lòng tôi là mặt biển tối tăm
(của một người sống sót)*

Quê hương trong thơ Lê Văn Ngăn là nơi tìm về với những nhịp đập thầm kín của trái tim sau những lang thang bất định. Và cuối cùng, sau tất cả mọi trải nghiệm, anh nhận ra không “*ở đâu cho bằng quê hương*” (Đất nhiều nhưong).

*quê hương chẳng phải điều trừu tượng
điều ấy tôi giữ bên lòng
vì đi xa em. Sóng vẫn đập vào eo biển
(Sóng vẫn đập vào eo biển)*

Thơ Lê Văn Ngăn rất giàu chất tự sự. Một tự sự đã nhuộm màu thế sự, đặc biệt là những sáng tác từ sau 1975, một tự sự lắng sâu trong cảm nhận với nhiều suy tư, được thanh lọc, gọt bỏ và giữ lại những gì thật cần thiết... rồi cộng thêm vào nhịp đập của trái tim người viết. Bởi vậy tự sự qua ngòi bút của Lê Văn Ngăn tuy được nghiền ngẫm, cân nhắc... mà “váng vát” tình người, thấm sâu đau buồn của con người. Đúng hơn, nó là tâm trạng day dứt của con người với thế sự, với thời cuộc, với con người:

*Đi hơn nửa đời người qua những tháng năm ly tán chiến tranh
Giờ mới nghe tiếng mưa xuân bước lại gần cánh cửa
Đợi em trở về dưới nền trời sao khuya
(Cố hương, một buổi chiều êm đềm)*

*đêm nay tôi trở về
nghe âm vang dưới đáy lòng sâu
nghe âm vang tiếng chân trên chặng đường khắp khảnh
tôi thầm nói
thế nào cũng hết bóng đêm
vì có một người tôi chờ đợi
(Vẽ lại bức tranh cũ)*

*tôi sẽ cố gắng sống qua thời đại này
không một lời than thở
về đẹp của đời người, nếu không ai chia sẻ với tôi, thì tôi sẽ giữ kín
bên trong cho đến ngày, không còn tôi nữa
(Hoàng hôn)*

Lê Văn Ngăn say mê thơ ca khi còn trẻ từ đầu thập niên sáu mươi của thế kỷ XX tại Quốc học Huế trong nhóm thi ca yêu nước *Hoa thời gian* cùng với những Nguyễn An, Nguyễn Lương Ba, Trần Văn Hòa, Ngô Nam Trân, Hồ Đắc Biên. Nhưng anh là “*Nhà thơ không bao giờ lớn tiếng*”^(*) và chỉ để lại ba tập thơ chính: *Vào một thời im bóng*

(1974), *Viết dưới bóng quê nhà* (2008), và *Giữa khi mưa lưu hoàng đổ* (2019). Phần lớn thơ Lê Văn Ngăn là thơ “tự do”, thơ không vần, “thơ văn xuôi”. Văng hẫng trong thơ anh các thể loại lục bát, năm chữ, sáu chữ, tứ tuyệt..., trừ một đôi bài thất ngôn như *Bên hồ thủy ngữ*, *Đất nhiều nương*... Khi cần thiết, câu dài ngắn, nhịp dồn dập như sóng biển, nhưng hầu hết thơ Lê Văn Ngăn đều chậm rãi, nhẹ nhàng và đặc biệt những câu thơ viết trong “im bóng”, “bóng quê nhà” như một ẩn dụ mang ý niệm thẩm mỹ của riêng anh, hoặc chung của thể hệ anh, một thể hệ: *nơi xứ sở bị chiếm cứ những người lạ mặt/... chúng tôi, những kẻ bị săn đuổi trên quê hương mình/ Rút lui vào nơi trú ẩn/... Ăn những bát cơm trong bóng tối* (Những kẻ bị săn đuổi - 1972), *Nhưng con đường trước mặt anh sẽ đi/ đây bóng tối* (Một bông cúc đen gửi cho em P. ở Huế), *Mai kia bóng xế không còn thấy/ hãy nhớ rằng anh đã nói gì* (Bằng tiếng thoảng qua). Cái “bóng tối”, “bóng xế” này và cái “im bóng” kia có can có gì với nhau? Và vì sao những câu thơ chậm buồn thường đến với Lê Văn Ngăn trong đêm tối: *Đêm khuya và những đêm khuya/ Tâm hồn tôi chưa yên tĩnh/ Và người đời chưa yên tĩnh* (Đêm khuya và những đêm khuya), *Dưới nền trời chưa tắt những vì sao/ các con đường nằm lặng im đợi bước chân người* (Ở Huế), *Bóng đêm còn dày đặc chung quanh mái nhà/ Người con trai thấp lên ngọn đèn dầu và gọi mẹ ơi* (Mẹ, con và chiếc đèn dầu)...

Tuy là thơ văn xuôi không vần nhưng câu chữ dài ngắn của Lê Văn Ngăn vẫn giữ được nhịp điệu, là nhịp tâm hồn, nhịp của những dòng suy nghĩ từ tâm thức người viết. Nó hình như phản ứng ngầm với thứ thơ êm ái, suôn mượt từ thuở *Thơ mới* để làm nên vẻ đẹp hiện đại từ rất sớm trong thơ Lê Văn Ngăn. Nó có thể ảnh hưởng đâu đó từ R.Tagor, từ J. Frevert, hay từ A. Rimbaud..., những nhà thơ anh yêu thích. Nhưng ngôn ngữ thơ của anh giản dị mà sâu lắng, chứa đựng những suy nghĩ rất riêng, thể hiện một bề sâu của tri thức cũng như sự điềm đạm của tâm hồn anh. Bạn bè cùng thời vẫn nhớ trong các cuộc vui Lê Văn Ngăn hát và ngâm thơ mình rất hay. Nhà thơ Võ Quê trong một bài viết về Lê Văn Ngăn xác nhận điều này: *Lê Văn Ngăn còn là một nghệ sĩ tài hoa trong lĩnh vực diễn xướng thơ ca, âm nhạc. Anh đã chuyển tải vào hình thức thể hiện những nội dung hàm súc, sâu sắc giúp người nghe cảm nhận hết thần thái những bài thơ...*^(**) Thơ văn xuôi mà “hát và ngâm” được, mà lại hát và ngâm hay được thì chắc chắn thơ ấy phải giàu nhạc tính nội tại mà người viết đã rất dụng công. Có thể nghe được nhạc điệu của ngôn từ, nhịp đi của ý thức, cái da diết trong cảm xúc và cả hơi thở của ngòi bút qua những câu dài ngắn, nỉ non như thể điệu lý, điệu hò xứ Huế quê anh:

*Xin em hát những bài hát buồn miền hữu ngạn
những bài hát dưới trời chiến quốc le lói nắng hồng gương
đám lưu dân thường hát
những bài hát gọi trong lòng anh kẻ thất chí đêm đêm vượt dòng sông
cùng ở góc trời mưa thu tàn úa
...xin em hát những bài hát buồn miền hữu ngạn
(Giữa khi mưa lưu hoàng đổ)*

*Trên bóng dáng các em đẩy xe hoa về thị xã mỗi đêm khuya
Tôi đọc thấy đường đi của vẻ đẹp*

*Con đường ấy, trước khi đến bình minh rực rỡ của những hàng hoa
Đã làm bằng những cuộc đời lặng lẽ
Làm bằng mồ hôi những vòng xe quay nặng nhọc
(Những người trồng hoa)*

Một ngày hè năm 2002, ba mươi năm sau lần bắt chợt nghe *Sóng vẫn đập vào eo biển* trên Đài phát thanh Giải phóng, chúng tôi có dịp ngồi với tác giả Lê Văn Ngăn tại Hồ Tây Hà Nội. Nhà thơ Ngô Thế Oanh tốt nghiệp Khoa Ngữ văn Đại học Tổng hợp Hà Nội năm 1968 rồi vào luôn chiến trường khu V một mạch cho đến ngày hòa bình. Ngô Thế Oanh bị cận thị nặng, vậy mà vẫn mò mẫm thoát được bao nhiêu trận càn, bao nhiêu lần bom dội xuống đội hình, để đến ngày vừa chấm dứt chiến tranh, liền cùng với Thanh Thảo bỏ đi tìm Lê Văn Ngăn hết Đà Nẵng, rồi Đà Lạt, vào Quy Nhơn, Nha Trang, ra Phan Thiết, đến Sài Gòn rồi về Huế, chỉ vì thích thơ Ngăn mà chưa biết mặt tác giả. Còn Lê Văn Ngăn khi thì “đời cho đi khiêng đạn”, khi thì nhảy rào hoặc “chém về” trên gác xép nhà người thân trốn lính, rồi về làm “quan văn nghệ” tại Bình Định sau giải phóng, vẫn vui sống cho đến cái mùa hè 2002... Còn tôi, bắt chợt nghe *Sóng vẫn đập vào eo biển* một lần trong đêm chiến tranh, nhớ cho đến bây giờ... Đột nhiên chúng tôi có một cuộc hội ngộ ngay tại Hồ Tây Hà Nội, đầu phố Nguyễn Đình Thi bây giờ. Cuộc đời vẫn chứa nhiều ẩn số, nhưng cuộc hội ngộ này không phải tình cờ theo kiểu ẩn số. Lê Văn Ngăn vẫn thỉnh thoảng ra Hà Nội, tá túc ở nhà Ngô Thế Oanh. Cũng như Trịnh Công Sơn, Hà Nội với Lê Văn Ngăn có những quyển rû đặc biệt (*Hà Nội xa xôi, Hà Nội những đêm chuyển gió mùa Đông Bắc/ Hà Nội chưa bao giờ nhận nơi tôi chiếc khăn len/... Nhưng Hà Nội vẫn có trong trái tim tôi đập nhịp ba: Hà Nội – Huế - Sài Gòn – Thư về Hà Nội*). Biết tôi thích thơ Ngăn, Ngô Thế Oanh “bố trí” để “xem mặt”. Lê Văn Ngăn ngồi đó, hiền lành, điềm tĩnh, vằng vặc in những nếp phong trần, ưu tư. Mặt hồ thoáng rộng hình như càng ngút ngát xa rộng trong đôi mắt nheo nhìn của anh. Thuốc lá bao giờ cũng ngùn khói trên đôi môi xám nhợt (*năm tôi hai mươi tuổi/ một điếu thuốc cháy tàn trong góc quán/ năm tôi ba mươi tuổi/ cũng một điếu thuốc cháy tàn nơi góc quán – Ví dụ một vế tàn phai*). Dù Ngô Thế Oanh, và Lê Văn Ngăn, cả hai trời phú cho khả năng im lặng bẩm sinh, nhưng hôm ấy họ cứ rừ rừ, rừ rừ nói về thơ, nói về đời, nói về người... Từ ngoài xa, những gợn sóng miên man cũng rừ rừ đổ về mạn bờ Nam. Có thể hình dung biển Quy Nhơn đang rì rào trước mặt. Và đâu đó trong đất trời, *Sóng vẫn đập vào eo biển*.

L.T.N

(*) Ngô Thế Oanh - Lời nói đầu (*Thơ Lê Văn Ngăn*, NXB Thuận Hóa, 2015)

(**) Võ Quê: Nhà thơ Lê Văn Ngăn - người anh lớn của tôi (*Trong tập Giữa khi mưa lưu hoàng đỏ*, NXB Thuận Hóa, 2019. tr.157).

Đề tài chiến tranh trên sân khấu truyền thống Bình Định

NGUYỄN THÚY HƯỜNG

Trên dải đất hình chữ “S” thân thương của nước ta chiến tranh đã lùi xa, cuộc sống của người dân đã trở lại bình yên và có nhiều khởi sắc. Tuy vậy, nỗi đau của quá khứ vẫn còn đó, những vết tích của chiến tranh đến nay còn in hằn trong tâm trí, tiềm thức và cả trên thân thể của nhiều người từng trải qua hai cuộc chiến chống Pháp và chống Mỹ kiên trung của dân tộc. Đồng cảm và chia sẻ nỗi đau, mất mát với những người trong cuộc chiến, Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Bình Định đã dàn dựng và công diễn nhiều vở diễn của nhiều tác giả về đề tài chiến tranh và tàn dư của cuộc chiến, nhằm mang đến cho người xem cái nhìn đa chiều, khách quan và góp phần tuyên truyền, giáo dục các thế hệ hôm nay hiểu về lịch sử, sự hy sinh của những người đi trước vì nền độc lập, tự do của nước nhà.

Trước tiên, phải kể đến loại hình nghệ thuật sân khấu Bài chòi với những thế mạnh về đề tài hiện đại, đã phản ánh số phận từng nhân vật trong và sau cuộc chiến qua nhiều góc độ khác nhau thông qua một số vở diễn tiêu biểu như: *Điều không thể mất; Người tử tù mất tích; Hương thơm; Thời con gái đã xa; Má tôi ngày ấy...*

Với vở *Điều không thể mất* kể về cựu nữ thanh niên xung phong tên Nhâm và các đồng đội từng trực tiếp phục vụ cuộc chiến tranh ác liệt của dân tộc. Nhiều đồng đội của chị đã hy sinh. Hòa bình lập lại, kể còn người mất, nhân vật Nhâm với nhiều nỗi đau chất chứa trong lòng. Do chiến tranh, cô và người yêu phải cách xa nhau nhưng khi gặp lại, người yêu đã lập gia đình. Dù hai người còn yêu nhau lắm nhưng không đến được với nhau...

Bi kịch cuộc đời của những cô gái thanh niên xung phong đi làm đường Trường Sơn như các nhân vật tên Hạnh, Diễm (vở *Thời con gái đã xa*) lại ẩn chứa một nỗi niềm riêng. Sau cuộc dội bom ác liệt của địch xuống đoạn đường nơi có đơn vị hai chị đang làm nhiệm vụ. Hầu hết chị em đơn vị hy sinh, chỉ còn lại Hạnh và Diễm may mắn sống sót nhưng cơ thể không còn lành lặn. Hạnh bị thương nặng ở đầu phải dùng vành khăn che kín khiến việc tìm kiếm hạnh phúc riêng sau khi hòa bình lập lại gặp không ít khó khăn. Ngay cả niềm khao khát về quyền làm vợ, làm mẹ cũng chịu nhiều thiệt thòi, bất hạnh. Chị rất cần sự cảm thông và chia sẻ của những người được hưởng hòa bình hôm nay đối với những cảnh đời trở về từ chiến tranh như chị.

Hay vở *Người tử tù mất tích* là hình ảnh người phụ nữ tên Bạch Thị Hà có chồng là một chiến sĩ cách mạng biệt động thành bị bắt đày ra Côn Đảo và kết án tử hình. Ở hậu phương, chị và con cũng bị địch chia lìa dã man. Gánh chịu nỗi đau mất chồng, mất con, chị lang thang suốt 20 năm trời để tìm chồng, con trong trạng thái điên loạn, thất thần. Đó thật sự là nỗi đau và mất mát quá lớn đối với chị Hà - nạn nhân của cuộc chiến tranh phi nghĩa.

Số phận của nhân vật má Bưởi (vở *Má tôi ngày ấy*) lấy cảm hứng từ một bà mẹ Việt Nam anh hùng có thật trong cuộc sống. Bà là người giàu đức hy sinh, che chở, nuôi giấu các chiến sĩ văn công cách mạng để họ mang lời ca, tiếng hát phục vụ nhân dân và bộ đội. Trong một trận càn quét tàn khốc của bọn tay sai bán nước, má Bưởi đã ngã xuống trong niềm đau xót và tiếc thương của những người cộng sản. Hình ảnh má trở thành một biểu tượng đẹp của những người mẹ, người vợ trọn đời cống hiến và hy sinh cho Cách mạng Việt Nam.

Còn đối với loại hình nghệ thuật sân khấu Tuồng, đề tài chiến tranh cách mạng và những tàn dư của cuộc chiến được thể hiện chủ yếu ở mảng tuồng hiện đại. Đó là hình ảnh của những người phụ nữ Việt Nam giàu đức hy sinh, có tấm lòng nhân ái, vị tha trong cuộc sống nhưng cũng rất mạnh mẽ, cương quyết chống kẻ thù, làm tốt vai trò, nhiệm vụ trước Đảng, trước nhân dân. Tiêu biểu là các nhân vật như: *chị Lan trong (tuồng Cờ giải phóng)*, *chị Ngô (tuồng Chị Ngô)*, *bà Sáu Bình (tuồng Cội nguồn)*, *Nguyễn Thị Minh Khai (tuồng Sáng mãi niềm tin)*...

Lan là hình ảnh của người phụ nữ Việt Nam cùng khổ được Đảng và Cách mạng giác ngộ trở thành một chiến sĩ giải phóng quân. Hình mẫu ấy đến năm 1952 lại được phát triển cao hơn, đẹp hơn, hoàn chỉnh hơn đối với nhân vật chị Ngô. Chị Ngô trong vở tuồng cùng tên dù chịu bao khổ đau, mất mát, ly tán gia đình, chồng con: *Vợ mất chồng thù oán ghi xương/ Con lạc mẹ sầu đau nát ruột.*



Cảnh trong vở *Sáng mãi niềm tin*. Ảnh Tư liệu NHTTBĐ

Nhưng chị vẫn anh dũng vượt qua giông tố cuộc đời, một lòng hướng theo ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần làm nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến giành lại độc lập tự do cho dân tộc. Nhân vật chị Ngô có nhiều tình tiết xúc động, gần gũi với cuộc sống, ca ngợi đức hy sinh và cống hiến của người phụ nữ trong chiến tranh. Chị đã phải xa đứa con thơ bé bỏng đang khát sữa mẹ và nén nỗi đau mất chồng - anh Tài (một chiến sĩ cộng sản đã bị bọn Việt gian và quân xâm lược bắt và giết chết) để làm nội ứng giúp Việt Minh chống lại kẻ thù.

Hay trường hợp bà Sáu Bình trong vở tuồng *Cội nguồn* vừa là nạn nhân vừa là nhân chứng trong vụ thảm sát Bình An (Tây Sơn - Bình Định) đẫm máu. Bà là hiện thân của người vợ, người mẹ chịu bao đau đớn, thiệt thòi của chiến tranh phi nghĩa nhưng giàu lòng nhân ái, vị tha. Tâm hồn bà mang nỗi đau đã hằn sâu trong ký ức của cả dân tộc và thời đại về tội ác dã man, mất nhân tính của những tên lính Đại Hàn đánh thuê cho quân xâm lược Mỹ khiến “cả ngàn dân làng, máu tuôn thành suối”. Tuy vậy, các thế hệ con, cháu bà là những gương mặt thanh xuân không gợn chút oán thù, đang bước lên nhịp cầu hội nhập nên bà phải thay đổi tư duy, không thể mãi “thủy chung quá khứ”. Vì thế, bà đã chọn lối ứng xử nhân văn để con cháu bà hướng về tương lai mà lòng không vương bận:

*Hỡi dân làng trong đêm thâm sát
Tôi đã thể không đội chung trời
Với những kẻ gây nên tội ác
Nhưng sự thế bây giờ đã khác
(...)
Mọi người hãy thấp lên ngọn lửa
Ngọn lửa của lòng nhân ái bao dung
Để nhân loại đi lên cùng reo vui khúc hát
Khúc hát yêu thương, khúc hát tình người.*

Người nữ chiến sĩ cách mạng kiên trung Nguyễn Thị Minh Khai trong vở *Sáng mãi niềm tin* đã không ngại mọi gian truân, vất vả để chiến đấu hết mình vì lý tưởng cộng sản và nền độc lập của nước nhà. Chị đã phải dứt ruột gửi lại đứa con thơ nơi hậu phương để cùng chồng (chiến sĩ cộng sản Lê Hồng Phong) làm nhiệm vụ đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược. Dù phải hy sinh cả tính mạng nhưng chị vẫn tin vào ngày mai đất nước sẽ được độc lập, nhân dân sẽ được tự do.

Nền độc lập mà đất nước ta có được hôm nay là sự đánh đổi cả mồ hôi, công sức, nước mắt và xương máu của bao thế hệ người con đất Việt. Sự tàn khốc của chiến tranh và những di chứng, hậu quả để lại cho đến nay khó có thể kể hết được. Qua ngôn ngữ sân khấu Tuồng và Bài chòi Bình Định, phần nào truyền tải tới khán giả những góc cạnh khác nhau về cuộc chiến chống ngoại xâm của dân tộc cũng như tàn dư nặng nề của nó. Qua đó, tri ân những người đã hy sinh vì Tổ quốc và góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, xây dựng non sông Việt Nam hôm nay ngày càng giàu đẹp, sánh vai với các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Bác Hồ kính yêu.

N.T.H

Đi tìm tiếng khóc con

TUỆ MỸ

Chuyện kể dưới chân Hòn Kẽm Đá Dừng

LỆ THU

Những hương hồn ngơ ngác giữa non xanh
còn nằm lại dưới chân cầu nước chảy
ngâm Bà Xá, Bà Huỳnh, sông Trà Nô còn đây
chúng tôi về thăm lại chiến trường xưa

Hiệp Đức mây nhòe ngun ngút nắng trưa
thảng thốt lời ru: “ngó lên Hòn Kẽm..”
Mẹ chong mắt bốn mươi năm
bàng hoàng mê, tỉnh..
ngờ tiếng khóc con mình còn văng vẳng đâu đây!

Sông Tranh đá dựng cát bầy
nửa bờ dẫu chân ngang dọc
dấu chân đi tìm tiếng khóc
ngược xuôi oan ức hình hài

Sao lại chính là tôi
đôi cánh tay khô,
đôi vú kiệt sữa này
đã ép chết con tôi tức tử?

Con chỉ là đứa trẻ sơ sinh khóc vì khát và đói
con đâu biết cả hai trăm con người
đang trốn chui trốn nhủi
ngoài cửa hang là lính Mỹ, Nam Hàn..
súng lăm lăm, chúng lòng sục, vây càn,
đồng tai lần theo tiếng khóc!

Mẹ không đỡ được con
tâm thần hoảng hốt
phải “giết tiếng khóc con” để cứu dân làng!

Tiếng khóc bật rồi
lặng cả lòng hang
trong tay mẹ lạnh dần cái xác
Mẹ quần quai hai bàn tay bởi cát
gửi con vào mép sóng dòng Tranh

“giết tiếng khóc con” để cứu những dân lành
nhưng hồn mẹ đã theo con “bấy chừ đã chết”

Chuyện của mẹ sẽ đi vào cổ tích
nhưng còn đây bao nhân chứng nghẹn ngào
trưa Hiệp Hòa noi nhói trái tim đau!

(Rút trong *Điểm đạm Việt Nam*, Nxb Văn học, 2014)

“*Giết tiếng khóc con để cứu dân làng*”, đó là âm vọng trong trái tim đau đớn của người mẹ và đó cũng là âm vọng xuyên suốt bài thơ *Chuyện kể dưới chân Hòn Kẽm Đá Dừng* của nhà thơ Lê Thu. Một câu chuyện đau lòng, một bi kịch trong chiến tranh, bi kịch giữa trái tim người mẹ và sinh mệnh của dân làng. Bi kịch ấy khởi nguồn từ “*tiếng khóc con*”. “*Trẻ sơ sinh khát vì khát và đói*” là một bản năng. Nhưng nghiệt ngã thay tiếng khóc đó không vang lên ở một nơi nào khác, ở một hoàn cảnh nào khác mà lại vang lên trong lòng hang lúc vú mẹ “*kiệt sữa*” vì cùng hai trăm dân làng “*trốn chui, trốn nhủi*” để tránh sự lùng sục truy giết của giặc thù. Vì kiệt sữa nên “*Mẹ không đỡ được con*”. Mà không đỡ được con thì hai trăm sinh mạng trong hang hoàn toàn bị đe dọa bởi “*ngoài cửa hang là lính Mỹ, lính Hàn.../súng lăm lăm chúng lùng sục, vây càn/đồng tai lẫn theo tiếng khóc!*”. Nghịch cảnh đã đặt mẹ vào sự lựa chọn tử sinh.

Thường khi đứng trước sự lựa chọn hệ trọng, người ta cần có thời gian để nghĩ suy. Còn người mẹ trong tình huống dầu sôi lửa bỏng như thế này, liệu có thời gian để cân nhắc? Dù chỉ là khoảnh khắc thôi nhưng nhất định phải có. Dù trong lúc “*tâm thần hoảng hốt*” nhưng chắc chắn mẹ cũng phải đặt lên cân lòng: một bên là con của mẹ, một đứa trẻ sơ sinh đang đói và khát sữa và một bên là sinh mệnh của hai trăm dân làng. Giữa “hai trăm” và “một”, bên nào nặng hơn? Có lẽ vấn đề nặng - nhẹ không chỉ nằm ở “con số” mà là ở tính chất Riêng - Chung, ở tình mẫu tử với nghĩa đồng bào. Nếu

mẹ cứ để con mẹ sống (khóc), hai trăm người bị giết chết thì con của mẹ liệu có sống còn? Và nếu kẻ địch lần theo tiếng khóc để giết người trong hang thì chẳng phải "*tiếng khóc con*" là thủ phạm? Đứng trên đỉnh của xung đột Riêng - Chung, lý trí và tình cảm, giữa lần ranh sinh - tử đó, mẹ đã chọn "*phải giết tiếng khóc con để cứu dân làng*". Cũng có người cho rằng trong lúc hoảng loạn, mẹ vô thức ép vú để "bịt" tiếng khóc con chứ không có người mẹ nào lại "dùng cảm" giết con. Nhưng, lẽ nào mẹ không ý thức được hậu quả khi "bịt" chứ? Biết, nhưng không còn cách nào khác. Nhập thân vào người trong cuộc, viết nên cái ý nghĩ "*phải giết tiếng khóc con*", ngòi bút của Lệ Thu lúc này trở nên run rẩy, cắt cứa, đốn đau hơn bao giờ hết. Một sự thấu cảm, xót thương sâu sắc của người thơ thấm đẫm trên từng con chữ. Lệ Thu không thẳng thừng nói "giết con" mà chỉ lách ngòi bút vào cái nguyên nhân gây bi kịch "*giết tiếng khóc con*" xem như đó là lời minh oan cho người mẹ (có người mẹ nào lại giết con, mẹ chỉ "*giết tiếng khóc con*" thôi mà). Hành động của người mẹ đúng hay sai? Câu hỏi đó xin gửi lại cho người đời phán xét. Chắc không ai "ca ngợi" việc giết con cho dù hành động đó vì mục đích cao cả. Lệ Thu cũng thế. Nhà thơ chỉ "ghi lại" sự thật thôi, chỉ là bày tỏ lòng thấu cảm về sự hy sinh vô cùng đốn đau của người mẹ.

Không phán xét, không ngợi ca, Lệ Thu chỉ biết sẻ chia nỗi lòng người mẹ. Lúc "*tiếng khóc bật rồi*" thì cũng là lúc "*hồn mẹ đã theo con... bấy chừ đã chết*". Thương con là bản năng cũng là quy luật của lòng mẹ thì con chết rồi "hồn mẹ chết theo con" cũng đâu ngoài quy luật đó. Theo lẽ thường, con người ta dù lòng có đốn đau đến mấy nhưng thời gian cũng sẽ dần xoa dịu nỗi đau. Nhưng đối với người mẹ này thì đặc biệt. Hồn mẹ không chỉ chết lúc "*bây chừ*" mà chết cả đời. Thời gian bốn mươi năm đâu phải ngắn. Vậy mà mẹ cứ chìm trong cơn mê sảng, thẳng thốt đi tìm tiếng khóc con với lời hỏi tội mình "*Sao lại chính là tôi/ đôi cánh tay khô/ đôi vú kiệt sữa này/ đã ép chết con tôi tức tưởi?*". Tưởng chừng như thời gian càng sâu, nỗi đau mẹ càng dày. Thời gian càng dày, mẹ càng chôn hồn mình trong bản án giết con. Lặng thầm quằn quại, đốn đau. Bốn mươi năm đi qua, chiến tranh đã kết thúc, đất nước đã lành vết thương vậy mà tim mẹ vẫn còn rỉ máu.

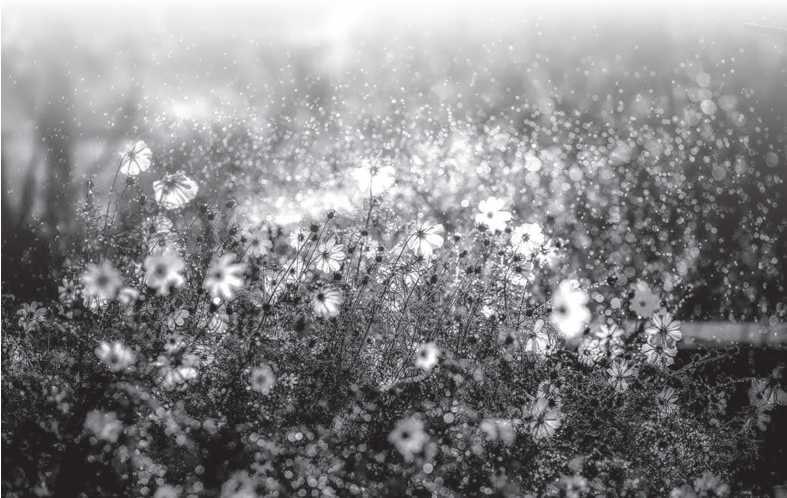
"*Chuyện của mẹ sẽ đi vào cổ tích*". Đúng, một "cổ tích" của thế kỷ XX. Không đợi đến dự cảm ngày mai "sẽ" mà chính câu chuyện của mẹ đã là "cổ tích" rồi. Mẹ mà đi giết con; con chết bốn mươi năm rồi mà mẹ cứ đi tìm tiếng khóc con trong mê sảng, đó chẳng phải là cổ tích? Có thể người đời sẽ cho rằng "*chuyện của mẹ*" là hoang đường, không ai tin và sẽ để nó vào quên lãng. Nhưng "*còn đây bao nhân chứng*", còn có "*chúng tôi*", những người đã chứng kiến chuyện của mẹ đến giờ vẫn "*nhoi nhói trái tim đau*". Một cổ tích làm nhói đau lòng người hẳn sẽ trở nên đẹp đẽ hơn trong lòng hậu thế. Những thế hệ có may mắn được sống trong hòa bình, chưa hề biết mùi chiến tranh, khi nghe "cổ tích" này chắc họ cũng sẽ ngộ ra rằng hạnh phúc họ hưởng hôm nay đã được đánh đổi bằng bi kịch "*chuyện của mẹ*".

Cổ tích thường kết thúc có hậu. Nhưng “*chuyện của mẹ*” sao đau thương không hề có điểm dừng. Chiến tranh mà! Phải, chiến tranh gieo đau thương tang tóc, máu và nước mắt. Khăn tang đâu chỉ chít trên đầu người ở lại mà còn để khâm liệm hồn của những người mẹ lâm vào cảnh sinh tử trở trêu.

Chiến tranh đã đi qua rất lâu mà đau thương vẫn cứ hiển hiện nhức nhối. Khi đặt hình ảnh người mẹ điên loạn đi tìm tiếng khóc con trong cơn mê sáng sau bốn mươi năm chiến tranh kết thúc ngay ở đầu bài thơ, có phải ngòi bút của Lê Thu muốn xoáy vào lòng người đọc một nỗi ngơ ngác, bàng hoàng về tàn tích của chiến trường xưa?

Nắm bắt cái tứ thơ vụt hiện khi gặp lại người mẹ trong trạng thái điên loạn đi tìm tiếng khóc con trên chiến trường xưa, hồn thơ Lê Thu đã cất cánh. Ký ức một thời đau thương, bị kịch về lòng mẹ trong chiến tranh cũng vụt sống lại. Mạch cảm xúc của thi sĩ cứ thế mà chảy tràn từ Hiện tại - Quá khứ - Hiện tại. Dù có chảy qua miễn thời gian nào, bài thơ cũng làm nhói đau, nhức nhối lòng người về tội ác của chiến tranh, về sự hy sinh đớn đau của người mẹ. Thời gian đa chiều nhưng không gian chỉ một: chiến trường xưa. Từ không gian khắc nghiệt này, nữ sĩ đã dẫn người đọc bước vào một không gian khác: lòng mẹ với bi kịch giết con. Không gian chiến trường với những địa danh rất thực: Hiệp Hòa, Hiệp Đức, Hòn Kẽm Đá Dừng... nhưng không gian lòng mẹ thì lại mang màu cổ tích buồn. Cái không gian lòng mẹ được kiến tạo bởi ngòi bút tài hoa của nữ sĩ, sự dày dặn của nhà báo chiến trường và sự đồng điệu tâm hồn của người mẹ, đã làm cho *Chuyện kể dưới chân Hòn Kẽm Đá Dừng* gây xúc động, tạo hiệu ứng cho người đọc.

T.M



Ảnh minh họa. Nguồn: internet

NHÀ VĂN TRẦN DUY ĐỨC

Viết cho quê hương mình thì bao nhiêu mới đủ...

ĐỨC LINH

Cả đời chất nhật những hồn xưa nếp cũ từ quê nhà An Nhơn, Trần Duy Đức yêu quê hương theo cách riêng của mình. Dù sáng tác thơ, tản văn hay ký, hình ảnh của đất và người nơi chôn nhau cắt rún luôn hiện hữu, nhất quán một dòng chảy trong những trang viết của ông.



Nhà văn TRẦN DUY ĐỨC

1. Năm 2017, tôi được nhà văn Trần Duy Đức tặng cuốn sách ông mới xuất bản lúc bấy giờ - *Chân dung làng quê An Nhơn xưa*. Có sách trên tay, tôi đọc ngay. Thú thật, ngón tay tôi đã dừng lại nhiều lần trên một trang sách nào đó, bởi bắt gặp điều gì đó rất đổi gần gũi, thân thương. Đó là những bữa sáng đi học vội nhưng ấm lòng vì món cơm chan đường mật, hay thưở khó khổ bữa cơm độn sắn khoai nhưng gia đình ấm áp quây quần. Đó là những đêm soi ếch nhử lươn, bắt dế cơm mùa nước lũ, bắt cá đồng lấm lem bùn đất, là những ngày đấm mình trên dòng sông Côn ngọt mát nghe tiếng bủa lưới rì roạp, tiếng chuông chùa xa ngái vọng về...

Đọc tản văn, bút ký của Trần Duy Đức, những điều rất đổi bình dị, chân quê ùa về một cách chân thật, tỉ mỉ. Ví như, chuyện đuổi muối ngày xưa, hiện lên chi tiết, hình nét, ấy là "lấy rơm vun như cái thúng hoặc cái nón úp giữa sân hoặc gần chuồng bò nơi có nhiều muối, rưới lên ít nước có trộn muối, rồi đốt lửa, lấy cái nón hoặc cây quạt lúa quạt qua quạt lại để khói tỏa ra nồng nặc xua đuổi muối". Hay từ trong ký ức, miền quê xưa hiện lên gọi bao thương nhớ: "Thời đó, sông Côn rất sâu và trong xanh, vô số loài cá trú ngụ và sinh sản, không chỉ ngư dân chuyên nghiệp mà rất nhiều người biết bắt cá bằng bủa lưới, vãi chài, giăng câu, câu bộ, đơm dẹ, đơm đó, úp nơm, đứng nhá... Tiếng gọi ì ì đêm khuya của khách lỡ đường hoặc người đàn bà trở dạ,

rồi tiếng khua dầm gỗ nhíp của ngư dân, tiếng kéo kẹt của guồng xe nước, âm thanh ấy thật khó quên” (*Chân dung làng quê xưa*). Dễ thấy, hồn cốt nét xưa, cảnh quan, con người, phong tục, phong thổ của An Nhơn một thuở đang nhòa nhạt dần ở đời thực nhưng lại hiện lên rõ mồn một trong trang sách của Trần Duy Đức. Nếu không có vốn sống, vốn văn hóa, độ dày trải nghiệm, không gắn bó máu thịt với quê hương thì khó lòng có những trang viết như thế.

Sau này, tiếp xúc nhiều hơn với ông, được đọc nhiều hơn những tập sách của ông, tôi lấy làm thú vị bởi vì hầu hết những điều ông viết, đều hướng về vùng đất An Nhơn. Lý giải điều này, ông trải lòng: “Tôi sinh ra và lớn lên ở làng quê Hòa Phong - Nhơn Mỹ, cái nôi cách mạng của An Nhơn. Cả cha mẹ đều là liệt sĩ. Trong kháng chiến, tôi hoạt động từ căn cứ An Trường ra đồng bằng, làm Bí thư - Đội trưởng vũ trang công tác xã Nhơn Mỹ từ năm 1974 - đầu năm 1975. Gắn bó với quê hương từ nhỏ đến ngày nay, nên trong mỗi bài viết đều hướng về đồng quê, làng mạc, lũy tre, dòng sông, bến nước, con đò...”.

2. Năm 2008, Trần Duy Đức in tập sách đầu tay, tập truyện ký, tản văn *Góp nhặt phù sa*. Sách gồm 3 chương: *An Nhơn - Đất và người; Làng - xã, nơi lắng đọng tích tụ nguồn lực; Tản mạn việc làng việc nước*. Năm 2014, cũng trên mạch chảy đó, ông in tập ký, tản văn *Tìm lại dấu xưa*, tiếp tục khắc họa đậm nét về vùng đất An Nhơn. Không chỉ có bề dày trầm tích văn hóa, An Nhơn còn là vùng đất cách mạng với bao mất mát, hy sinh. Trần Duy Đức đã có nhiều bài viết sẻ chia, nhất là những trang viết về những người mẹ mất con làm người đọc lặng lẽ xúc động. Như khi Trần Duy Đức viết về mẹ VNAH Lê Thị Chiêu (ở thôn Đại Bình, xã Nhơn Mỹ) có chồng tập kết và 3 con trai đều tham gia cách mạng và hy sinh mà vẫn chưa quy tập đầy đủ hài cốt về nghĩa trang xã trong bài *Nước mắt chưa khô*, người đọc rưng rưng trước mong ước của người mẹ mất con: “Trước khi nhắm mắt xuôi tay, mong ước cuối cùng của mẹ là được nhìn thấy mấy người con được quy tụ về nằm bên mẹ, tại nghĩa trang liệt sĩ xã Nhơn Mỹ”. Nhắc nhớ chuyện xưa, ông kể rành rẽ từng chi tiết về đất và người An Nhơn, vùng đất mà cả tuổi thơ ông, những năm tháng thanh niên tham gia hoạt động cách mạng, cho đến sau 1975 đến giờ, ông gắn bó máu thịt. Rồi như chợt nhớ ra điều gì, ông ôn tồn, kể: “Thời kỳ kinh tế khó khăn, tôi từng đan giỏ tre, chẻ nan hom tre chở xe đạp đến chợ Bình Định bán. Một hôm, đang đốt lửa thui nan hom, bị gió Nam lửa quất vào mặt cháy cả hai hàng lông mày và sém cả tóc, làm tôi một phen hốt hoảng. Giai đoạn khó khổ ấy cũng là thời điểm tôi cảm nhận rõ hơn hết những giá trị của gia đình, sự yêu thương, san sẻ của cha mẹ, anh em. Những ký ức đó mỗi khi nhớ lại, tôi rất xúc động. Có những bài viết in đậm một phần kỷ niệm của tôi và người thân, nhất là bài *Nhớ bến sông xưa và tiếng gọi đò, Ngọn đèn dầu, Thương lắm đôi vai...*”.

Đầu năm 2021, Trần Duy Đức cho xuất bản tập tản văn, bút ký *Điều không thể quên*. Hơn 50 bài viết với gần 500 trang sách, vẫn những trang viết về quê hương An Nhơn, ông tái hiện lại một vùng đất lịch sử còn in dấu vương triều Tây Sơn, một vùng kinh đô Champa với thành, tháp, gổm; những thương đau trong thảm sát Kim

Tài, những lắng đọng hồn quê, tình người, những đốm sáng các giá trị mộc mạc mà ân tình, nhân nghĩa người quê đang bị bào mòn, tàn phai theo thời gian. Ông lưu giữ lại như một sự gìn giữ những giá trị, nét đẹp xưa cũ trước bao biến thể khắc nghiệt thời hiện đại.

3. Ngoài mảng tản văn, ký, Trần Duy Đức còn sáng tác thơ. Ông đã in 2 tập thơ *Hoài niệm* (2011) và *Giọt nắng* (2015). Thơ của ông bình dị, mộc mạc. Và ở mảng này, quê hương, những ân nghĩa với người xưa hiện lên đầy trân trọng. Không có thể mạnh như mảng văn xuôi, nhưng thơ của Trần Duy Đức cũng đã tạo những đồng cảm với người đọc bởi sự đôn hậu và cái tình mà ông gửi vào trang viết. Tôi thích những câu thơ xúc động như thế này của ông: *"Nghĩa trang xa gần trăm ngàn cây số/ Bên sườn đồi, mẹ leo dốc tìm con/ Đôi chân mẹ với chúng đau thấp khớp/ Vẫn kiếm tìm từng dãy mộ có tên/ Vẫn lần dò từng bia mộ vô danh/ Mỗi ngôi mộ một linh hồn đang ngủ/ Mong con thức để hiện lên dòng chữ/ Mộ có tên - mộ ấy chính là con"* (trích *Liệt sĩ vô danh* trong tập *Hoài niệm*).

Bên cạnh mảng văn hóa văn học, Trần Duy Đức viết nhiều về lịch sử địa phương. Ông tham gia biên soạn hơn 20 tập lịch sử, truyền thống cách mạng trong và ngoài thị xã An Nhơn. Ông tâm sự "Trong các bài viết của tôi, hai mảng văn hóa, văn học và lịch sử đều gắn chặt với nhau. Như trong nhiều bài ký của tôi sử dụng nhiều dữ liệu lịch sử về vùng đất và con người An Nhơn". Dù viết ở mảng nào, Trần Duy Đức vẫn luôn nhất quán một dòng chảy về nguồn cội bản quán, trân trọng từng chút một những giá trị người xưa mộc mạc chân thành đồng thời dang mở đón nhận những thay đổi tích cực của quê nhà.

Nhiều lần gặp ông tại tư gia ở phường Bình Định, trên căn gác nhỏ lại thấy ông cặm cụi bên trang sách, dò dẫm những tư liệu về vùng đất An Nhơn. Ông bộc bạch: "Viết cho quê hương mình thì bao nhiêu mới đủ. Tôi là người gắn bó nhiều với kháng chiến, nhất là những người mẹ, người chị đã nuôi giấu tôi. Và như một sự tri ân, tôi đang viết tập sách *Còn đó nỗi đau*, về một số mẹ VNAH tiêu biểu, anh hùng LLVT nhân dân, một số thương binh đã từng vào sinh ra tử, cống hiến sức trẻ cho cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, nhất là những anh chị em bị phơi nhiễm chất độc da cam ở chiến trường, hậu quả đau thương không chỉ một thế hệ. Dự kiến tập bản thảo sẽ hoàn thành vào năm 2022. Hạnh phúc nào hơn khi được viết cho quê hương mình với bao yêu thương, tự hào".

Trần Duy Đức sinh năm 1945, quê ở Nhơn Mỹ, An Nhơn. Hiện đang sinh sống tại phường Bình Định, thị xã An Nhơn; hội viên Hội VHNT Bình Định. Sách đã xuất bản: *Góp nhặt phù sa* (truyện ký, tản văn, 2008), *Hoài niệm* (thơ, 2011), *Tim lại dấu xưa* (tản văn, ký, 2014), *Giọt nắng* (thơ, 2015), *Chân dung làng quê An Nhơn xưa* (tản văn, ký, 2017), *Điều không thể quên* (tản văn, ký, 2021).

Giải B giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu về VHNT dành cho tác phẩm: *Tim lại dấu xưa*.

Đ.L

Nhà thơ TRẦN LÊ SƠN Ý



Nhà thơ TRẦN LÊ SƠN Ý

Nhà thơ Trần Lê Sơn Ý sinh năm 1977, quê ở thị xã An Nhơn, Bình Định. Chị tốt nghiệp đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh, làm thơ, viết văn, làm báo; sống và làm việc tại TP. Hồ Chí Minh từ năm 1995 đến nay.

*** Sách đã xuất bản:**

Cơn ngạt thở tình cờ (Thơ, 2007); *Yêu thương là tự do* (Tản văn, 2018); *Sao con hỏi mà con kiến không trả lời* (Ghi chép, 2018).

*** Giải thưởng:**

- Giải thơ Lá trầu của Quỹ Lời vàng Eva (2007).
- Tặng thưởng của Hội Nhà văn TP. HCM cho tập thơ *Cơn ngạt thở tình cờ* (2008).

Trần Lê Sơn Ý sáng tác nhiều mảng nhưng dường như thơ mới là địa hạt thực sự để chị thả những ý niệm, trải những liên tưởng, xúc cảm thẳm sâu lòng mình. Thơ chị vừa đậm thắm nữ tính vừa có những tinh tế quan sát, giàu sự gợi tưởng. Từ những hình ảnh gần gũi quen thuộc, thơ Sơn Ý bắt gặp với những cái kết lạ, liên tưởng lạ. Chị chia sẻ: "Cách tôi có thể ghi lại nhanh nhất những hình ảnh nhảy múa trong mình bằng chữ nghĩa là thơ. Tôi thích sự không chặt chẽ của những sự kiện - thích sự từ trên trời rơi xuống, thích nhìn mình bị dắt đi không định trước...". Trong cuộc du hành ngẫu hứng với thơ, có những trạm dừng khiến chị chững lại, để rồi sau đó, bạn đọc thấy một Sơn Ý khác. Thơ chị bật lên những chiều kích mới, những khám phá thú vị. Càng về sau, càng lắng sâu, suy tư và giằng xé nhiều hơn...

VNBD trân trọng giới thiệu đến bạn đọc một số sáng tác của Trần Lê Sơn Ý.

Nhà thơ VÂN PHI (Chọn và giới thiệu)

Hẹn nhau một nụ cười

Hẹn nhau một nụ cười
Giữa những làn xe
Ào ạt
Nụ cười không dừng lại mà trôi
Người đi xuôi ngược

Hẹn nhau một cái gật đầu
Mỗi lần đi ngang ô cửa
Bao giờ cũng tưởng tượng
Hoa tâm xuân giăng biếc góc đường

Hẹn nhau một cơn mưa xuân
Chiếc dù đỏ chói chang chặn bao lời bất tận
Bài hát đàn là giai điệu nằm yên
Đợi hẹn nhau một điều không thể
Hôm qua, hôm nay Terrasse và tôi chiều từ ban mai

Nụ cười thành đóa hoa bất thần
Nở giữa đi về dào dạt
Tôi cắm trong bình tôi
Ngày mai
Mùa còn đến kịp.

Đông thoại

Như những con bướm vàng chẳng bao giờ đợi nổi
nắng tháng Ba
Tôi chỉ thấy quanh mình hoa mùa xuân và cỏ mặt
Thôi ước làm chi một đời bất tận
Chỉ mong một ngày biết nắng tháng Tư

Chẳng bao giờ tôi dám ước mơ
Được một lần sống trong đời nhau sống hết
Chỉ xin làm con phù du đơn độc
Một lần bay chạm mặt bình minh

Tôi đã hát những đêm đông xám buốt, những trưa vàng
Hát trên đầu ngọn sóng, hát dưới đồi sỏi xanh
Hát bằng nỗi sợ hãi của chú ve
Dưới sân khấu chỉ có mùa hè mặc áo đen làm thánh giá

Chỉ giản đơn thôi mà bị phạt
thành những đám mây không mang nổi chính mình
lang thang cuối bể đầu sông
Để khi nhẹ nhàng chạm đất
Là cơn mưa trợn đời không nhớ nổi tiền thân.

Đêm đó trước gương

Buổi sớm có một người hốt hoảng..
gọi tôi: Đêm qua anh vừa phạm phải một lỗi lầm
nghiêm trọng
Anh đã nằm mơ thấy mình hôn em. Và còn dám mơ em
chỉ lặng yên mỉm cười
Người đàn ông vịn vẹo hai bàn tay hồi tưởng
Anh xin lỗi vì không kiểm soát được giấc mơ
Chúng ta cũng cố kiểm soát được gì đâu từ lớn lao như nổi
thèm khát, sự si mê, cơn giận dữ
Hay tầm ruồng như ngáp, ợ hơi, xì hơi và cả cơn chán nản..
Nếu có một người cần xin lỗi. Hãy xin lỗi chính anh bởi
đã cất công dè xẻn cả giấc mơ của mình
Sau lần bị mắng vì đã không dám mơ cho tới,
người đàn ông bỏ đi
Chắc đang tìm cơ hội cho một giấc mơ dài

Bao nhiêu là đủ?

Bao nhiêu là đủ cho một khu vườn?

Đôi khi chỉ một cành cây. Một cành khô. Thậm chí
là một viên cuội nhỏ

Bao nhiêu là đủ cho một khu rừng?

Một tia chớp ngang. Một đốm thuốc tàn. Một mối lửa nhỏ

Bao nhiêu là đủ cho một khu biển?

1234567890 dự án, 987654321 hồ sơ và cộng cả hai
những thư thỉnh nguyện

Hay chỉ cần một cánh chim lướt trên đầu sóng

Một con rùa mù

Một mảnh sữa trong

Một tinh thể muối?

Bao nhiêu là đủ cho một đại dương người?

Một cơn bão lũ

Một trận dịch càn

Một con virus

Một manh chiếu mồn

Hay một bàn tay chấp

Thấp lên những bông sen và những ngọn đèn?

T.L.S.Y

Đứa con nuôi

Truyện ngắn GUY DE MAUPASSANT



Henri René Albert Guy de Maupassant (1850–1893) là nhà văn nổi tiếng người Pháp. Ông được cho là một tác giả bậc thầy của thể loại truyện ngắn, và là một đại biểu cho các nhà văn thuộc trường phái hiện thực phê phán.

*Năm 1888, truyện vừa **Viên mỡ bò** ra đời, đánh dấu bước thành công của ông trong sự nghiệp sáng tác. Từ năm 1880-1891, ông đã sáng tác khoảng 300 truyện ngắn, 6 tiểu thuyết và các tự truyện...*

Hai mái nhà tranh đứng bên cạnh nhau dưới chân một ngọn đồi gần một khu nghỉ mát nhỏ bên bờ biển. Hai người nông dân lao động vất vả trên vùng đất bạc màu để nuôi những đứa con nhỏ của họ, mỗi gia đình có bốn đứa con.

Phía trước hai khung cửa kế cận nhau là cả đám nhóc tí chơi đùa từ sáng tới tối. Hai đứa lớn nhất mới sáu tuổi, đứa bé nhất mới mười lăm tháng tuổi; hai cuộc hôn nhân, và những lần sinh nở sau đó đã xảy ra gần như đồng thời ở cả hai gia đình.

Hai người mẹ khó lòng phân biệt con của họ giữa đám đông, và về phần hai người cha, họ cùng nhau làm việc ở biển. Tám cái tên nhảy nhót trong đầu họ, họ luôn luôn lẫn lộn chúng, và khi họ muốn gọi một đứa trẻ, hai người đàn ông phải gọi đến ba cái tên thì mới trúng được đứa muốn gọi.

Mái nhà tranh thứ nhất, khi từ bãi tắm Rolleport đi lên, là của gia đình Tuvaches, ông này có ba cô con gái và một cậu con trai; nhà kia là nhà của gia đình Vallins, có một cô con gái và ba cậu con trai.

Tất cả họ sống thanh đạm bằng xúp, khoai tây và khí trời. Vào lúc bảy giờ sáng, rồi đến trưa, rồi đến sáu giờ chiều, hai bà vợ gom lũ con lại cho ăn, như người chăn ngỗng gom ngỗng. Những đứa trẻ được cho ngồi theo độ tuổi trước cái bàn gỗ, lên nước bóng vì đã dùng năm mươi năm, miệng của đứa bé nhất còn chưa ngang mặt bàn. Trước mặt chúng được đặt một tô đựng đầy bánh mì, chấm nước luộc khoai, một nửa bắp cải và ba củ hành, và cả dĩa dài ăn cho tới khi cơn đói của chúng dịu lại. Còn người mẹ thì cho đứa bé nhất ăn.

Một nỗi thịnh quay nhỏ vào ngày Chủ nhật là một bữa tiệc đối với tất cả. Vào ngày hôm ấy người cha ngồi lâu hơn ở bữa ăn, nói: “Ước gì ngày nào mình cũng như thế này”.

Một buổi chiều tháng Tám, một chiếc xe ngựa bốn bánh đột ngột dừng phía trước hai mái nhà tranh, và một thiếu phụ, là người đang đánh xe ngựa, nói với người đàn ông lịch sự ngồi bên cạnh nàng: “Ồ, nhìn những đứa trẻ kia kìa, Henri! Chúng đẹp làm sao, chúng nhào lộn trên đất, như thế kia!”.

Người đàn ông không trả lời, vì đã quen với những lời bình phẩm như thế, đó là một nỗi đau và gần như một lời chỉ trích anh. Người thiếu phụ tiếp tục nói:

“Em phải ôm hôn chúng! Ôi, em muốn có một đứa trong bọn chúng quá – đứa kia kìa – đứa nhỏ xíu ấy!”.

Nhảy xuống xe, nàng chạy về phía bọn trẻ, ôm lấy một trong hai đứa nhỏ nhất – thằng nhóc con nhà Tuvache – bế nó lên trong hai tay nàng, nàng âu yếm hôn lên đôi má lấm lem của nó, lên mái tóc bù xù lấm đất của nó, hôn lên đôi tay bé nhỏ đang vùng vẫy mạnh để tránh khỏi sự âu yếm làm nó khó chịu.

Thế rồi nàng lại lên xe, và cho xe chạy đi. Nhưng tuần sau đó nàng trở lại, nàng ngồi trên đất, ôm đứa bé trong tay, cho nó ăn bánh, cho kẹo những đứa khác, chơi đùa với chúng như một cô gái trong khi chồng nàng nhẫn nại đợi trong xe.

Nàng lại quay lại, làm quen với cha mẹ bọn trẻ, và lại xuất hiện mỗi ngày túi đầy những món ngon và những đồng xu.

Tên nàng là Henri d’Hubieres.

Một buổi sáng, sau khi đến nơi, chồng nàng xuống xe cùng nàng và không dừng lại để nói chuyện với bọn trẻ bây giờ đã khá quen nàng, nàng vào nhà của người nông dân. Họ đang bận chế củi để nhóm lửa. Họ đứng dậy ngạc nhiên, nhắc mấy cái ghế lại và chờ đợi. Lúc ấy người đàn bà, bằng một giọng đứt quãng, run run, bắt đầu: “Ông bà ơi, tôi đến gặp ông bà, vì tôi muốn... tôi muốn đưa cậu nhỏ con của ông bà đi với tôi...”.

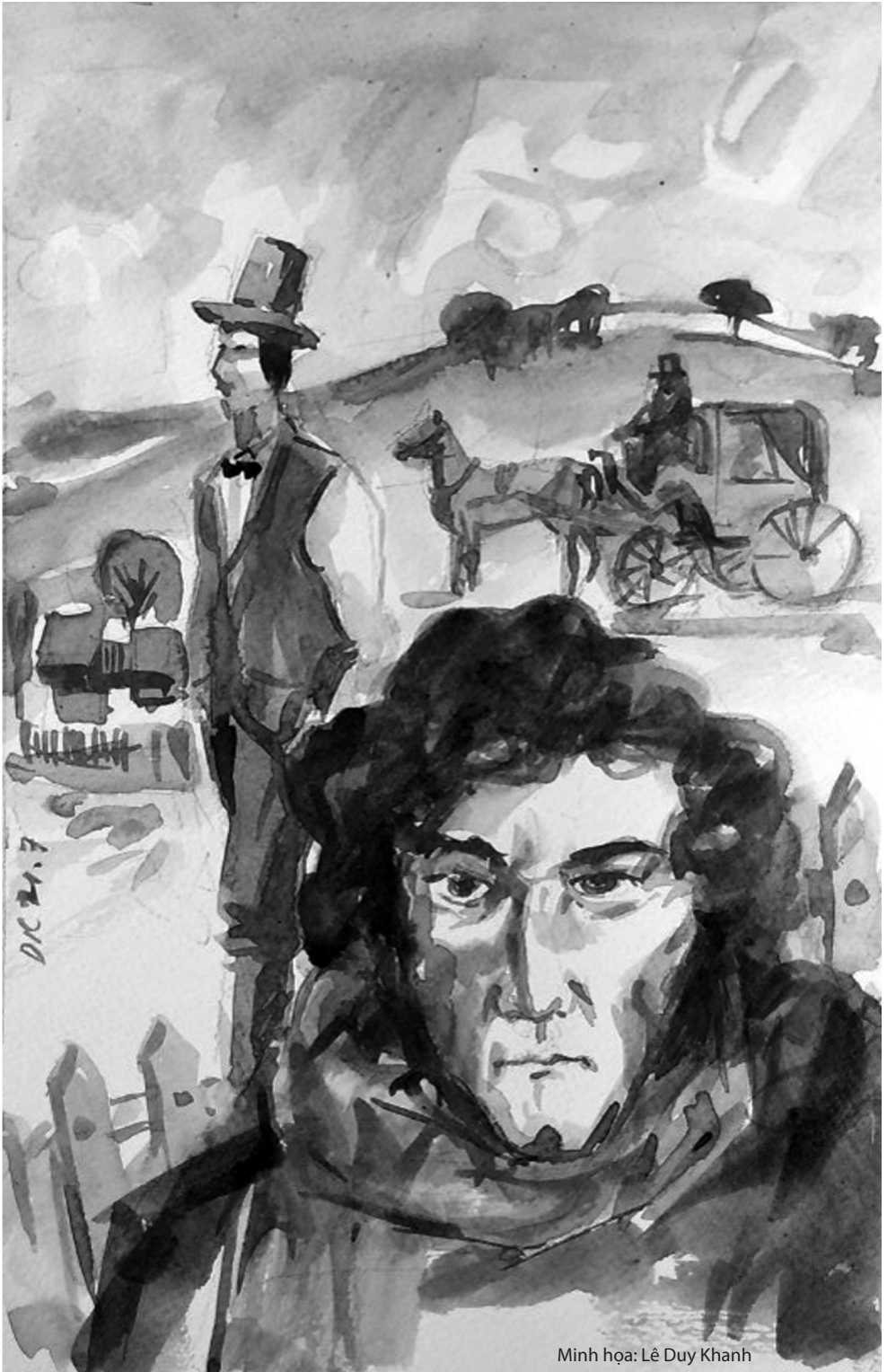
Những người nhà quê, quá hoang mang không nghĩ được gì nên không trả lời. Thiếu phụ lấy lại hơi thở, tiếp tục: “Chúng tôi cô độc, chồng tôi và tôi cô độc. Chúng tôi sẽ nuôi nó. Ông bà có bằng lòng không?”.

Bà nông dân bắt đầu hiểu ra. Bà ta hỏi:

“Bà muốn đem Charlot đi khỏi chúng tôi à? Ồ, không, không đâu!”.

Lúc ấy ông d’Hubieres chen vào: “Vợ tôi nói không rõ ý. Chúng tôi muốn nuôi nó, nhưng nó sẽ trở về thăm ông bà. Nếu nó nên người, mà có nhiều lý do để được như vậy, nó sẽ là người thừa kế của chúng tôi. Nếu may mà chúng tôi có con, nó sẽ chia gia tài bằng chúng, còn nếu nó không đáp ứng lòng kỳ vọng của chúng tôi, chúng tôi sẽ cho nó một khoản tiền hai mươi ngàn quan khi nó đủ tuổi thừa hưởng, khoản tiền này mang tên nó sẽ được ký gửi ngay cho một luật sư. Chúng tôi có nghĩ về ông bà, chúng tôi sẽ chi cho ông bà cho đến chết, một khoản tiền một trăm quan mỗi tháng. Ông bà có hiểu tôi không?”.

Bà mẹ điên tiết: “Mấy người muốn tôi bán Charlot cho mấy người hả? Ồ không, đó không phải là chuyện để hỏi một người mẹ! Ồ không! Đó là việc kinh tởm!”.



Minh họa: Lê Duy Khanh

Người bố, nghiêm nghị và thận trọng, không nói gì, nhưng tán thành những lời bà vợ nói bằng cách gật đầu mấy cái.

Bà d'Hubieres, thất vọng, bắt đầu khóc. Bà quay sang chồng, giọng thổn thức bằng một giọng mà trẻ nhỏ thường dùng để có được những thứ chúng muốn, bà lắp bắp: "Họ không chịu, Henri, họ không chịu".

Lúc ấy ông chồng cố gắng một lần chót: "Nhưng các bạn ơi, hãy nghĩ đến tương lai của đứa trẻ, nghĩ đến hạnh phúc của nó, đến...".

Nhưng bà nông dân giận điên lên, ngắt lời ông: "Chúng tôi nghĩ kỹ rồi! Hiểu cả rồi! Ra khỏi đây ngay và đừng để tôi thấy mặt ông bà nữa... sao lại muốn đem đi một đứa trẻ như thế!".

Bà d'Hubieres nhớ rằng có hai đứa bé, đều khá nhỏ, và bà hỏi qua làn nước mắt, với sự kiên trì: "Nhưng đứa bé kia không phải là con của ông bà chứ?".

Ông Tuvache trả lời: "Không, nó là con của nhà hàng xóm! Bà có thể đi gặp họ nếu bà muốn". Nói rồi ông bỏ đi vào trong, vì giọng phẫn nộ của bà vợ lại vang lên.

Ông bà Vallins đang ngồi ở bàn, chậm chạp ăn những lát bánh mì mà họ đã hết sức dè sẻn phết lên một ít bơ có mùi ôi đọng trên cái đĩa để giữa hai người.

Ông d'Hubieres nói lên những lời đề nghị của ông, nhưng với lời nói bóng gió hơn, để phòng hơn, khôn ngoan sắc sảo hơn. Hai người nhà quê lắc đầu, tỏ ý không bằng lòng, nhưng khi họ biết rằng họ sẽ có được một trăm quan mỗi tháng, họ suy nghĩ lại, hỏi ý nhau bằng mắt, bối rối hơn. Họ cứ im lặng một hồi lâu, cân nhắc, do dự. Cuối cùng bà vợ hỏi: "Sao hả ông?". Bằng một giọng nặng nề, người chồng nói: "Tôi nói chuyện này không nên xem thường".

Bà d'Hubieres run run vì đau khổ, nói về tương lai của con họ, về hạnh phúc của nó, và về số tiền nó có thể cho họ sau này. Người nông dân hỏi: "Khoản tiền một ngàn hai trăm quan này sẽ được đảm bảo trước một luật sư chứ?". Ông d'Hubieres đáp: "Nhất định là vậy, bắt đầu từ ngày mai".

Bà nông dân đang ngẫm nghĩ về chuyện này, tiếp lời:

"Một trăm quan một tháng không đủ để bù việc chúng tôi mất con. Thành bé đó sẽ làm việc trong vài năm nữa, chúng tôi phải được một trăm hai mươi quan".

Sốt ruột, bà d'Hubieres đồng ý khoản tiền đó ngay, vì bà muốn đem đứa nhỏ đi, bà tặng thêm một trăm quan nữa làm quà, trong khi chồng bà làm giao kèo. Và người phụ nữ trẻ, hớn hờ, mang thằng bé đang tru tréo đi, như người ta mang đi một món hàng ra khỏi tiệm.

Ông bà Tuvache, từ cửa nhà họ nhìn người phụ nữ trẻ ra đi, im lặng, trầm ngâm, có lẽ ân hận vì sự từ chối của họ.

Không ai biết gì thêm về cậu bé Jean Vallin nữa. Cha mẹ của cậu đến gặp luật sư hàng tháng để lĩnh khoản tiền một trăm hai mươi quan. Họ đã cãi nhau với hai người hàng xóm, vì bà Tuvache cứ xăm xía họ, rằng người ta phải quá đản lắm mới bán con mình, việc bán con là kinh dị, đáng ghê tởm. Thịnh thoảng bà lại bế Charlot trong tay, nói to, như thể là nó hiểu hết: "Mẹ đã không bán con. Con yêu của mẹ. Mẹ không giàu, nhưng mẹ không bán con của mẹ!".

Nhà Vallins sống thoải mái, nhờ khoản tiền hàng tháng. Đó là nguyên nhân làm

sự tức giận của nhà Tuvache không dịu được, vì họ vẫn nghèo khó. Đứa con cả đã đi lính; còn lại một mình Charlot lao động với ông bố già, để giúp đỡ mẹ và hai cô em gái nhỏ hơn.

Khi cậu được hai mươi mốt tuổi thì một sáng, một chiếc xe ngựa đẹp dừng trước hai căn nhà. Một chàng trai lịch sự có chiếc đồng hồ vàng đính dây xích xuống xe, chìa tay cho một bà tóc bạc lớn tuổi. Bà già nói với anh: "Nè con, chính là ngôi nhà thứ hai kia". Thế rồi chàng trai vào nhà của gia đình Vallins như thể nhà mình.

Bà mẹ già đang giặt tạp dề, người cha già yếu ngủ ở góc ống khói lò sưởi. Cả hai ngẩng đầu lên, và chàng trai nói: "Chào cha, chào mẹ!".

Cả hai ông bà đứng lên, hoảng hồn. Bối rối, bà nông dân làm rút cục xà phòng vào nước, lấp bắp: "Là con, con của ta? Con của ta phải không?".

Chàng trai ôm hôn bà, lặp lại: "Chào mẹ", trong khi đó ông già nói bằng giọng điềm tĩnh mà ông chưa bao giờ mất: "Con lại về đây rồi, Jean", cứ như thể ông mới gặp chàng một tháng trước.

Khi họ đã làm quen với nhau rồi, cha mẹ chàng trai muốn đưa con họ đi trong xóm để giới thiệu. Họ dẫn chàng đến gặp ông xã trưởng, ông phó, ông bác sĩ và ông hiệu trưởng.

Charlot, đứng nơi ngạch cửa nhà anh, nhìn chàng trai đi ngang. Vào buổi tối ở bữa ăn, anh nói với hai ông bà già: "Ba mẹ chắc phải ngớ ngẩn lắm mới để họ đem thằng con nhà Vallins đi". Người mẹ cãi lại: "Mẹ sẽ không bán con của mẹ".

Người cha giữ im lặng. Người con tiếp tục: "Thật không may khi bị hy sinh như thế". Lúc ấy ông Tuvache bằng giọng tức giận, nói: "Mày quở trách ba mẹ vì đã giữ mày lại hả?".

Chàng thanh niên nói một cách tàn nhẫn: "Phải, con trách ba mẹ là những người khờ. Những người như ba mẹ làm mất may mắn của con cái. Tôi có bỏ ba mẹ thì cũng đáng". Bà già khóc ngay trên bữa ăn. Bà tấm tức, khi bà nuốt những muỗng canh, bà làm đổ hết một nửa: "Người ta có thể chết để nuôi dưỡng con cái!". Lúc ấy người con nói sáng: "Tôi thà không được sinh ra còn hơn là như thế này. Khi tôi thấy thằng đó, tim tôi như ngừng đập. Tôi tự nhủ: Hãy nhìn những gì lẽ ra bây giờ mình đã có!". Người con đứng dậy: "Tôi cảm thấy rằng tôi không ở nhà này thì tốt hơn, vì tôi sẽ cần nhằn ông bà từ sáng tới tối, và tôi sẽ làm cuộc đời ông bà khổ nhọc. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông bà về chuyện đó!".

Hai ông bà già im lặng, nhìn xuống, trào nước mắt.

Người con tiếp tục: "Không, nghĩ về chuyện đó sẽ là quá nhiều. Tôi muốn tìm một cuộc sống ở nơi khác hơn".

Anh ta mở cửa. Nhiều giọng nói vọng vào nơi cửa. Nhà Vallins đang ăn mừng sự trở về của con họ.

VÕ HOÀNG MINH dịch

(Từ "The adopted son")

Nguồn: <http://www.classicreader.com/book/920/1/>

Diện mạo một vùng văn nghệ đặc sắc và đa dạng

(Độc *Nghệ sĩ, Nghệ nhân Bình Định (2011 – 2020)**, NXB Văn hóa – Văn nghệ, 2020)



HÀ TÙNG SƠN

Cầm trên tay cuốn sách *Nghệ sĩ, Nghệ nhân Bình Định (2011 – 2020)* dày dặn, sang trọng với 450 trang in trên giấy khổ lớn, tôi đã thực sự lấy làm kinh ngạc. Người Bình Định từ bao đời nay vẫn tự hào về truyền thống của một vùng đất thượng võ. Người Bình Định suốt hàng thế kỉ nay cũng đã lấy làm tự hào về truyền thống văn hóa văn nghệ như một dòng chảy chưa bao giờ ngưng nghỉ. Điều

này được đúc kết trong một khái quát có ý nghĩa như một địa danh độc đáo, “Đất võ trời văn”. Nếu có ai đó còn lấy làm nghi ngờ, xin hãy một lần đọc qua cuốn *Nghệ sĩ, Nghệ nhân Bình Định (2011 – 2020)*.

Lật giở từng trang của cuốn sách quý, sẽ hiển hiện trước mắt người đọc cả một bầu trời nghệ sĩ, nghệ nhân lẫy lừng danh tiếng với cả một cuộc đời sáng tác và biểu diễn nghệ thuật của họ. Hiếm có một địa phương nào trên đất nước ta lại có được một đội ngũ văn nghệ sĩ hùng hậu như thế. Cứ thế, những trang viết, những cuộc đời nghệ sĩ lần lượt hiện ra và sống lại rờ rờ dưới ngòi bút của những nhà biên soạn sách với thật nhiều kỉ niệm.

Tôi có hơn 30 năm sống và làm việc ở Quy Nhơn, Bình Định. Nhà tôi hồi đó ở gần Nhà hát Tuồng Đào Tấn (nay là Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Bình Định) nằm trên con đường Nguyễn Thái Học quen thuộc. Tôi lại có may mắn được chơi thân với nhiều văn nghệ sĩ Bình Định. Cứ mỗi lần Nhà hát ra mắt vở diễn mới là tôi lại được các anh Nguyễn An Pha, Văn Trọng Hùng, Hoàng Ngọc Đình, Hoài Huệ và cả chị Hòa Bình... rủ đến xem. Những bữa tiệc nghệ thuật thịnh soạn đến mức không thể thịnh soạn hơn ấy đã để lại trong tôi những ấn

tượng mạnh mẽ còn lại đến hôm nay. Và vì thế, tôi đã đọc *Nghệ sĩ, Nghệ nhân Bình Định (2011 – 2020)* như đọc một kỉ niệm của riêng mình.

Điều dễ nhận thấy là các tác giả biên soạn sách đã khéo sắp xếp để kết cấu sách có tính hệ thống và logic, rất khoa học. Cuốn sách gồm 5 phần. Mỗi phần nói về những nghệ sĩ hoặc nghệ nhân với các danh hiệu cao quý đã được Nhà nước phong tặng. Muốn tìm hiểu về NSND Hòa Bình hay NSND Hoài Huệ, NSND Phương Thảo... hãy đến với Phần I viết về các NSND. Ở phần này, khi đọc chương viết về NSND Hòa Bình, tôi mới biết chị là người nghệ sĩ “đại diện xuất sắc của thế hệ cầu nối chuyển tiếp sân khấu Hát bội thời kì mới” (Lê Hoài Lương). Đó là một vinh dự không phải ai cũng có thể có.

Chính cách sắp xếp đậm tính hệ thống ấy đã mang lại cho người đọc một sự mừng rỡ rất có lớp lang về các thế hệ và thứ bậc đẳng cấp của giới nghệ sĩ Bình Định trong 10 năm (2011-2020) và mở rộng ra cho đến từ 1975 trở lại đây, khoảng thời gian kéo dài gần nửa thế kỉ.

Thật xúc động khi được đọc và biết một cách tường tận về mỗi gương mặt nghệ sĩ có trong sách. Đó thực sự là cả một cuộc đời và số phận mà như các triết gia vẫn thường nói về họ, vinh quang và cay đắng. Độc giả khi đọc dễ dàng thấy được phần lấp lánh của tấm huân chương trong mỗi cuộc đời nghệ sĩ, nghệ nhân bởi các nhà biên soạn sách đã hướng ngòi bút về những cái tốt đẹp tràn ngập ánh hào quang của họ. Nhưng phía sau của mỗi tấm huân chương danh giá ấy vẫn hiện lên mờ ảo những trang đời cay đắng và nghiệt ngã của họ. Đó chính là sự vươn mình qua bao gian khó của cuộc đời và sự nghiệp để đi đến thành công của người nghệ sĩ chân chính. Những tấm huy chương vàng, huy chương bạc, những danh hiệu cao quý của Nhà nước phong tặng cho các nghệ sĩ, nghệ nhân có tên trong sách đã nói lên điều đó. Hãy đọc những dòng viết về NSND Hoài Huệ ta sẽ thấy được một ví dụ điển hình về điều đó: “Anh là một nghệ sĩ tài năng và cô đơn. Trên phần đông những vai diễn, trừ một số sở đắc trữ tình như đã nói khi anh diễn khá ăn ý cùng người bạn đời cũng giỏi diễn, NSND Hồ Thu, còn lại thường có hiện tượng quá khổ. Yếu tố tài năng cùng vị thế vai diễn trong tương quan chung của đơn vị nghệ thuật, của kịch bản đã tạo ra hiện tượng này” (Lê Hoài Lương).

Có một mảng nghệ sĩ, nghệ nhân tưởng như là bè trầm trong *Nghệ sĩ, Nghệ nhân Bình Định (2011 – 2020)* nhưng lại khiến lòng người đọc nhiều khi như lắng lại. Đó là phần *Phụ lục* in ở cuối sách. Những tên tuổi được nói đến trong phần này cũng là những người nghệ sĩ nhiều tài năng, cái khác là họ sống gần như ẩn khuất giữa những làng quê thôn dã với những sân tuồng dân gian và với các bầu, gánh Hát bội. Những cái tên đáng kính như NSUT Tư Cá, Hoàng Chinh, Long Trọng, Ngọc Cẩm... Chính họ mới là những hạt nhân trường tồn, nuôi dưỡng lòng đam mê của nghệ thuật sân khấu Tuồng và Dân ca kịch và cả nghệ thuật Bài chòi Bình Định.

Điều cuối cùng, cần phải khẳng định rằng cuốn *Nghệ sĩ, Nghệ nhân Bình Định (2011 – 2020)* thực sự là cả một công trình nghiên cứu khoa học. Nó có ý

nghĩa như một tổng tập về toàn bộ các gương mặt nghệ sĩ, nghệ nhân và cả các vấn đề liên quan đến những hoạt động đầy sức sống của nền văn hóa, nghệ thuật Bình Định trong suốt gần nửa thế kỉ đã đi qua tính từ ngày đất nước thống nhất 30 tháng 4 năm 1975 trở lại đây. Sự xuất hiện của giới nghệ sĩ, nghệ nhân Bình Định và những hoạt động của họ đã tạo nên diện mạo của một vùng văn nghệ bác học đặc sắc và đa dạng.

Ở phần *Phụ lục* độc giả còn được biết thêm những trang đời của nhiều nghệ sĩ danh tiếng trong đó có NSND Võ Sỹ Thừa, người được xem là bậc thầy của nghệ thuật Tuồng không chỉ ở Bình Định mà trên cả nước, người được phong tặng NSND lứa đầu tiên của đất tuồng Bình Định. Ông là một nghệ sĩ bậc thầy mà tên tuổi đã vượt xa khỏi không gian Bình Định. Những năm 1989, 1990, thỉnh thoảng đến xem tổng duyệt vở mới ở Nhà hát Tuồng Đào Tấn, người viết bài này đã được thấy hầu hết các diễn viên, nghệ sĩ của Nhà hát đều gọi Võ Sỹ Thừa là Thầy theo đúng nghĩa bậc thầy và cũng là thầy giáo dạy nghề của mình.

Đã xa rồi không khí rộn ràng hơn cả lễ hội của những đêm tuồng, những đêm dân ca, những ngày hội bài chòi Quy Nhơn, Bình Định... nhưng hôm nay, từ TP. Hồ Chí Minh, được đọc *Nghệ sĩ, Nghệ nhân Bình Định (2011 – 2020)* tôi đã được sống lại với cái không gian, không khí thắm đẫm chất liệu nghệ thuật ấy. Đó quả là một thành công lớn của giới văn nghệ sĩ Bình Định. Nhất là khi công trình xuất bản phẩm bề thế này được ra đời gần như cùng lúc với cuốn *Văn hóa dân gian Bình Định (2011 – 2020)* với độ dày hơn 550 trang (NXB Văn hóa – Văn nghệ, 2020) cũng là thêm một minh chứng hùng hồn về vùng đất Bình Định hết sức giàu có về thơ văn nhạc họa.

(*) *Nghệ sĩ nghệ nhân Bình Định (2011-2020)*. Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn An Pha. Ban biên soạn: Mai Thìn, Lê Hoài Lương, Phạm Kim Sơn, Vân Phi, Hoàng Việt.

H.T.S



Niềm vui của các nghệ nhân Bài chòi khi Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam được vinh danh Di sản phi vật thể đại diện của nhân loại. Ảnh: Tư liệu

Nhà cũ

Tản văn **TRẦN VĂN THIÊN**

Mấy má con tôi lâu lâu lại nhắc về căn nhà cũ. Nó vẫn bền bỉ neo lại trong thẳm sâu tâm tưởng những người đã gắn một phần đời ở nơi ấy. Một căn nhà nhỏ bé mà hàm chứa cả vùng trời ký ức vô tận. Và đôi khi, những kỷ niệm, những cảm giác cũ lại làm tôi nao nhói nơi lồng ngực trái mỗi khi nhớ về.

“Một mai ai chớ bỏ ai/ Chỉ thêu nên gấm, sắt mài nên kim”. Đó là câu ca dao mà má thường hát ru tôi ngủ, trong căn nhà cũ bộn bề mưa nắng. Có những khoảnh khắc sau này tôi vô tình nghe lại lời ru ấy, thể nào tôi cũng bùi ngùi nhớ mong lung về ngôi nhà vách đất trện rơm, mái ngói thâm trầm. Dẫu thuở đó chưa hiểu ý nghĩa sâu xa câu hát ru mà má đã học từ ngoại, nhưng nó đã âm thầm làm đẹp tâm hồn tôi, nâng niu những giấc mơ êm ả giữa bốn vách nhà đơn sơ. Thời gian như cơn bão vô hình có thể đã cuốn đi nhiều thứ, nhưng cơn bão ấy không bao giờ đủ sức xóa nhòa tất cả quá khứ ngọt bùi.

Nhà cũ ở cuối con đường ngoằn ngoèo nhỏ hẹp, sau lưng là rừng dương liễu xanh ngút ngàn. Giữa mảnh đất mà ông ngoại để lại cho má, um tùm cây lá, tre trúc, mùa hè nắng hừng hực cháy đầu, mùa đông lạnh thấu xương. Trước nhà cũ là cây trám thân to hơn vòng ôm con nít. Đàn kiến vàng cần mẫn bò trên cành nhánh, khéo léo kết lá cây thành nhiều cái tổ. Một năm hai mùa trái chín, chị em tôi chuyền tay nhau những chùm trám mọng căng, ngọt lịm. Ăn xong thè lưỡi ra thấy một màu trám chín tím tím, xanh xanh, mấy chị em ngồi cười ngặt nghẽo. Cây trám ấy đã đổ xuống vào một đêm bão ngang qua xóm làng. Sáng tinh dậy thấy mọi thứ ngổn ngang, xơ xác, tôi đã òa khóc vì thương cây.

Trước cây trám là đám đất bốn mùa rau trái. Trên nền đất ủ rơm khô, mùa đông má tria đậu phộng, mùa xuân má gieo đậu xanh, sau này má còn trồng thêm hoa

lay ơn để bán vào những ngày giáp Tết. Vườn của má có giàn khổ qua ra trái xanh lũng lảng, hàng mía lóng dài ngọt thanh. Có đám cây đại bên rào, thấp thoáng những bụi cỏ mực ngày nhỏ tôi hay vò chúng để cầm máu mỗi khi xước sát. Ở góc vườn, bụi chuối sứ ra búp hoa đỏ thắm, đối diện hàng khoai sọ vừa dẻo vừa bùi, nhưng đào củ lên lại rất ngứa tay. Mảnh đất mà má nâng niu, chăm chút từng ngày, cũng là nơi má gửi gắm bao nỗi thương con khó nói hết. Bắt đầu từ ngày anh Hai tôi rời xa má mãi mãi, rồi sau này là nỗi chệnh chao, nhớ ba đứa con tháng ngày đèn sách nơi phố xá.

Nhà cũ mùa mưa, mái nhà bị dột trên, dột dưới, nước mưa rơi long tong vào mấy cái thau cũ kỹ. Mùa bão, ba má thức trắng đêm lo cho ngôi nhà liêu xiêu, cố trụ lại giữa cơn dông gió toai bời. Giấc ngủ của tôi cũng ẩm ướt, chập chờn trong tiếng gió thét gào ngoài cánh cửa, ngọn đèn dầu le lói thỉnh thoảng lại tắt phụt. Có những ngày, bữa sáng má chỉ có thể nấu cháo đậu, cháo khoai để cả nhà lót dạ. Nhiều lần, má lén mấy anh em tôi vào sau buồng ngối khóc. Rừng dương liễu sau nhà in vô vàn dấu chân của ba má, ngày ngày thảng thảng, dầm nắng, dầm mưa vất vả mưu sinh. Má hay bảo, mấy chị em tôi lớn lên từ những ngày như thế, sau này mới biết quý giọt mồ hôi, quý từng đồng tiền bát gạo.

Rồi nhà mới cũng thành hình, khang trang, vững chãi trên nền đất nhà cũ. Ngoài mấy tấm hình hiếm hoi còn sót lại, có những dấu vết gắn liền với nhà cũ không thể phai mờ. Vết sẹo trên cổ tay chị tôi nhắc về lần chị làm vỡ cái chum đựng nước đặt trước nhà. Cái đòn gánh bóng nhẵn, mòn dần theo năm tháng, má đã gánh không biết bao nhiêu gánh củi, gánh lá nặng trĩu chất sau nhà cũ, giờ đứng buồn hiu ở góc nhà mới. Đám đất trồng rau, trồng đậu chỉ còn xanh tươi trong xứ sở ký ức. Cánh rừng sau nhà cũng lùi xa dần, xa dần theo các dự án quy hoạch. Mảnh đất quê như cô gái dậy thì vụt lớn lên, đầy đặn xinh đẹp, trút bỏ lớp áo quê mùa ngày xưa. Nhưng tôi biết, ngỡ như mới hôm qua thôi, những niềm thương, những buồn vui dâu bể, cả những nỗi đau đã xa, vẫn vẹn nguyên khi tôi nhìn vào mắt má. Chỉ khác rằng, chúng từng là ngọn lửa thiêu đốt lòng người, giờ đây chỉ còn như lớp tro tàn âm ỉ, dịu êm.

Và đôi khi, tôi thấy mình mắc nợ những giọt nước mắt của má...

Cả nhà tôi, có lẽ mỗi người đều giữ cho riêng mình những mảnh màu ký ức, họa nền dáng hình căn nhà cũ. Bước tới ngày mai không có nghĩa là quay lưng lãng quên quá khứ. Duy chỉ có anh Hai, người sinh ra ở nhà cũ, rồi rời xa cuộc sống này cũng ở nhà cũ, ký ức của anh vĩnh viễn không bị pha trộn bởi những đổi khác sau này. Nhà cũ đã giữ lại trọn vẹn cuộc đời của anh.

Tôi lên con dốc sau nhà cũ ngày xưa, ngối trong chiều gió hoang vu thổi ngang trảng cát trắng, nghe lá xanh reo du dương khúc ca xoa dịu tâm hồn. Anh Hai giờ ở nơi nao giữa trời đất trập trùng, anh có nghe tiếng em thầm gọi?

Phước Hòa, 20.6.2021

T.V.T

Độc thoại

NGUYỄN ĐĂNG KHOA

Ở số nhà bưu tá không tìm thấy
Ở mùa mưa em không ướt bao giờ
Ai ở chỗ tôi ngồi mới biết
Có buổi chiều trống như bàn tay

Ở những đồi thông có cầu sương mù
Nơi những con chim giá lạnh còn e ngại
Ai ở chỗ tôi ngồi mới thấy
Có buổi chiều ngủ mãi một cây

Ở cuối vạt tóc rơi tôi không biết của em
Ở đầu tiên ánh mắt tôi và em đã quên
Là biển khơi nơi mọi thứ đang chìm
Trừ những ngày bão nhớ, những gọi tên

Ở gian phòng neo giữa nhớ và quên
Ở địa chỉ em không đến bao giờ
Ai ở chỗ tôi ngồi mới biết
Có buổi chiều nặng như giấc mơ.

TRẦN ĐỨC TÍN

Ở đậu trong nhau

em biết không
có những thứ trên đời là duy nhất
như đêm hay tôi, chẳng hạn
em nghĩ nó gần cũng được, xa cũng được
nó sẽ đến ôm em vào lòng
lặng thinh thôi, khi em cần
rồi sao cũng được

thương thì đâu cần phải nói

như ánh mắt ta trao nhau duy nhất
vấn âm thâm theo cuối con đường
tôi và em đau tận nồng nàn
nên ái ân cũng ứa tàn lên tiếng khóc

em, em ạ
mình ở đậu trong nhau
miền duy nhất
cuộn tròn nhau ngủ
kệ mộng tiết hạnh đến buốt đau.

Cỏ đá

hãy chữa lành đứa trẻ bên trong tôi đi
em là cỏ cây và tôi đá cuội nằm bên ca hát
tôi thích nhìn em như nhìn nhành hoa trắng
chút nữa
hãy tiến hành tang lễ trẻ tôi trên tay người

ta không là sông
không là vợ chồng
không là tình nhân
ta không là biển
nên đối gặt mình cũng khó

em người lớn buồn như trăng cỏ tích
trẻ tôi quảy trăng lang thang mấy mùa

đừng chữa lành đứa trẻ trong nhau
tôi thương em như những lời không nói

em là cỏ cây
tôi là đá cuội
mình nhốt vào nhau thôi, cỏ ơi!

T.Đ.T

Tóc và khóc

Truyện ngắn NGUYỄN MỸ NỮ

Phi ư? Hồn hào và hoang lung. Và những điều đó khiến một thằng nhỏ mới mười bốn tuổi như nó vui sướng và hãnh diện vô cùng. Chớ ngoan ngoãn há? Học giỏi há?... Đồ bèo. Số má gì cái ngữ đó và đừng bao giờ tìm cách so đo với Phi xóm Nại cho nó mệt nghen. Cũng vì làm biếng đến trường mà Phi bỏ ngang hồi lớp sáu và rồi đó, có chết ai đâu. Ông ba, bà má rồi một tá anh chị của nó kể cả rể cả dâu và cả đồng con cháu của họ vẫn sống nhăn răng, mắc gì! Cũng phải công nhận, là không bị làm học trò và được thoải mái tự do, coi bộ Phi nhỏ giò và phờn phơ thấy rõ. Mới chùng đó tuổi mà cao gầy thước bẩy và đẹp trai như nam tài tử trong các bộ phim của Hàn Quốc, mà hết thầy, những người phụ nữ của gia đình Phi đều mê mẩn và theo dõi mỗi ngày. Không chịu bỏ sót tập nào và luôn háo hức trước mỗi lần, phim được chiếu trên ti vi. Đâu đã hết vì coi xong lại tiếp tới chắt lưỡi hít hà vì diễn viên hấp dẫn quá, cảnh tượng đẹp quá, phim hay quá!

Phi đâu rảnh để ngồi trước màn hình, lâu gần cả tiếng nhưng bữa nào, cũng chịu khó ghé mắt vô liếc xeo xéo coi mấy cái thằng diễn viên đó ăn mặc ra sao, đầu tóc như thế nào. Để chi? Để bắt chước. Nên không lạ, khi nó mặc đồ mô đen nhất xóm rồi mái tóc thường kiểu cọ và được thay đổi thường xuyên. Biết mình đẹp nên Phi càng trau chuốt thêm cho bản thân và biết mình út ít trong nhà, được cưng chiều dữ, nên nó càng làm nư hung. Gia đình Phi đông anh chị nên không vòì được người này thì xoay qua người khác, mấy hồi. Không ông ba thì bà má, không ông anh thì bà chị, không ông rể thì bà dâu. Khỏe. Đâu phải đến trường và các tụ điểm học thêm, lại chẳng có việc gì để làm. Nên lêu lổng chưa lâu nhưng coi bộ, Phi ra cách ăn chơi rạc rài dữ lắm. Rạc rài là tiếng mấy người trong nhà gán ghép cho nó. Chớ cái đám Phi kết bạn, hết sức là ngưỡng mộ. Nói thằng này nhỏ nhưng mà có tuổi. Nhỏ đây là mười bốn theo giấy khai sinh. Và có tuổi, có nghĩa, là đẳng

cấp chơi và điệu nghệ trong ăn bộn trung diện. Đại khái vậy mà. Cái đám Phi theo, đã lắm! Nói tục và nói bậy trời sợ và hành vi nhỏ nhẹ này được tụi nó kêu là bung mỏ. Ai chọc giận đâm đập ngay. Đập, phải dùng chân. Đấm, phải dùng tay. Và bất kể tay hay chân đều kêu là bung thủ.

Thành tích gần đây nhất của Phi, là dợt gợn một thằng ở xóm trên tại quán cà phê chị Hà vào ngày hôm qua. Tự vì, thằng đó làm xui buổi mai hết sức hoành tráng của mấy đứa nó. Nói là buổi mai nhưng khi cả bọn tụ tập được đủ hết mấy mạng, cũng phải gần 9 giờ. Dậy trễ là thói quen cố hữu của cả bọn và riêng Phi, hôm đó lãnh trách nhiệm chung chi nên phải lòng vòng hết trong nhà ra tới các địa điểm, để gom góp. Ở nhà thì xuống bếp thủ thi với má rồi lên nhà trên, ngồi một chút với ba, ẵm giùm cháu cho chị Tư trong vòng mấy phút. Nếu nhắm đủ là biến ngay mà không lại phải ra gánh bún của chị Năm, ghé chợ tới sạp thịt của chị Ba, tới chỗ chị Bảy bán dưa trái. Trong tất cả, chị Năm luôn là người chi mạnh nhất, đã vậy, còn khuyến mãi cho Phi một tô bún cao đựng mũn với hai cục giò to tổ chẳng. Chị này nấu bún ngon mà tính tình rộng rãi xởi lởi lắm. Hiểu chuyện liển, khi thấy thằng em chồng quần áo bảnh bao, giày vớ bóng lộn sà vô, kéo ghế ngồi sát bên mình.

Sáng đó, Phi nổ bắt rách miệng vì quá sướng bởi rủng rỉnh tiền, do trúng đậm. Cũng nhờ, chiều qua cả gia đình đông đúc của nó trúng để. Mọi người trong nhà đeo con 13, nửa tháng ròn giờ mới quắp nổi. Mừng nên có rộng rãi tấm lòng hơn với thằng út mà thằng này cũng dày mặt ghê gớm, khi lòng vòng

đủ mặt để kiếm bạc xài chơi. Tiền có bao giờ là không thiếu? Đang chiu chiu tá lả, đầu ngờ, thằng bàn bên bước qua, gần giọng: “Em trai, ngừng bắn. Để thằng anh mày bàn công việc làm ăn với đối tác nhé!”. Phi liếc qua, trời! Cái hội bên đó nó đầu lạ. Toàn một lũ lêu bêu. Đầu khác gì tụi nó. Chẳng qua có lớn tuổi hơn một chút vậy thôi. Thế là điên máu nó xấn sang và gây sự ngay:

- Mỏ tui, tui bung được không?

- Và mỏ anh, anh bung. Sao không được chú em?

Vừa nghe tới đó, Phi bung thủ ngay và kịp nháy mắt cho đám bạn. Nhìn năm bảy đứa to con, dáng dấp du côn, hai anh trai biển gắp. Rời cà phê chị Hà không kịp trả tiền, khiến chị la chí chöhe. Phi bập một hơi thuốc dài ngúc ngắc đầu: “Có hai ly đen thôi mà. Bà tính vô chỗ tui luôn đi. Để tiền đó, các anh sang quán khác uống hộp sữa, rửa nhục. Mẹ. Mỏ, kiểu đó lo khép may ra sống yên chưa bày đặt bung. Mà có bung cũng dòm mặt chớ!”.

Rời đám bạn, Phi ghé tiệm hớt tóc của chú Thành. Chú này là bạn với chú út ở nhà nó và cũng già rồi. Theo nghề, từ hồi ba nó còn thanh niên nhưng đừng tưởng vậy mà tay nghề chú cũ nghen. Lão vậy, chớ mà kiểu già mốt trẻ, chú đều bén hết. Cả cái xóm này rồi lòng vòng mấy con đường gần đây, đều chỉ hớt tóc duy nhất ở chỗ của chú. Tính trong nhà Phi thôi, đã thấy bọn... đầu. Trước tiên là ông nội rồi tới ba, mấy chú và các anh nó. Chú Thành nói: “Mày chắc đời cuối, mà ông nhỏ, vẽ vờ dữ? Tao theo khỏe re nhưng ớn... Mẹ nó! Ba cái mô đen tóc như bay, khùng khùng,

tao đéch hiểu và đéch ham”. Nói là vậy thôi! Chớ mỗi lần làm tóc, Phi đưa mẫu mã mới, mắt ổng sáng trưng hà! Ba nói chú Thành cầu tiến, chớ mà, tính kỳ. Khách đông mấy, chú cũng không một chút nôn nóng. Cứ chậm rãi từng thao tác và đủng đỉnh từng công đoạn, dòm, nóng ruột chết luôn. Khách chờ hoài có hồi bực bội bỏ đi, chú cũng không tiếc. Nhiều người nói ông lo kiếm một hai thằng đệ, đặng tụi nó phụ. Chú cũng không đồng ý. Thì cái cần cổ ổng không chịu cụp xuống, nghĩa là, không ưng thuận là từ chối, chớ sao nữa! Và vậy đó, chú một mình một tiệm. Cứ thủng thảng làm, xong người này rồi mới tới người khác, ai chờ kệ ai và người nào đợi mặc xác người đó. Thợ hớt tóc đầu mấy ai đại ca cỡ như chú Thành đây. Và đó, cũng là điểm Phi rất ưa ổng. Chú Thành ít nói, hơi cộc và tiệm quán cũng lèng xèng nhưng nhờ làm đẹp mà giá rẻ, khách chưa bao giờ thiếu. Vào dịp lễ lạt, gần tới Tết thì thôi chớ khỏi bàn. Khách xếp hàng xếp lớp và ngồi đầy khoảng hè chật hẹp.

May, hồi Phi ghé chú Thành đang không có ai. Đã quen, nó móc túi lấy cái smart phone, lướt nhẹ và chỉ kiểu mình đã nạp sẵn. Chú gật, nói trọn lớn: “Hiểu”. Như vậy có quyền yên tâm vì hồi hớt, có gì còn thắc mắc, chú sẽ hỏi thêm và chắc chắn là sẽ không làm trật. Mới đi được vài nhát kéo thì chú Thành có thêm hai người khách nữa, một lớn một nhỏ. Cái người lớn rút liền tờ báo để trên kệ, xách ghế ra sân ngồi trong khi người nhỏ leo ngay lên cái ghế sắt bên và lia ngay cặp mắt qua phía Phi, nhìn chằm chằm. Thằng này chắc cũng đồng tuổi Phi, chớ mà, nhỏ con hơn và có bộ dạng vui vui. Nó chỉ cần nhìn xéo qua tấm gương là

ngắm thẳng nhỏ đã đời. Nó cười hoài à! Cười ngây ngây sao đó nhưng không chối bỏ, cười rất có duyên với hai má lúm đồng tiền sâu hoắm. Cặp má thẳng này phình phình hồng au hơi lấm tẩm mụn và môi trên của nó, ria mép đã lún phún. Thằng này thấy thật hay à ghen. Không hiểu sao mà nó cứ há hốc miệng và bắt sưng người, nhìn chú Thành cắt xén, tĩa rồi nhuộm tóc cho Phi trong sự thích thú. Miệng nó có những lúc há hốc ra coi bộ khoái chí lắm! Cái này mới vô duyên và không được đâu hén. Phi dòm thằng nhỏ một chặp lâu và lòng còn cợn mấy thắc mắc vừa nảy sinh. Có cái gì không chút bình thường ở cái thằng đây khiến Phi vừa thấy thích nó vừa thấy bực mình.

Chú Thành o bế đầu cổ của Phi đã xong nhưng tóc còn ướt nên nó phải ngồi lại. Không thèm mở điện thoại chơi game như mọi lần, Phi ngồi coi chú Thành cắt tóc cho thằng đây luôn. Khi cái khăn được choàng qua cổ, thằng nhỏ chỉ sang cái đầu của Phi, ú ớ gì đó rồi nhòen miệng cười rất tươi, hai chân khuyñh ra như chờ đợi. Tới lúc đó Phi mới biết thằng này câm. Chú Thành không hề để ý tới cử chỉ đó của khách mà ngược mắt về phía cái ông người lớn, khi này, đã đi với thằng câm đây và giờ, đang cầm cùi với tờ báo, hỏi vọng ra:

- Sao đây, anh?

- Thì vẫn vậy. Như hồi giờ thôi mà.

Khi nhát tông đơ thứ nhất, đẩy hết một góc đầu thì thấy thằng này ngược mắt lên nhìn chú Thành, tỏ vẻ kinh ngạc. Rồi tiếp tới nhát tông đơ thứ hai thì đôi mắt ấy biến sắc. Đang sáng trưng bỗng tối sầm. Và, từ nhát thứ ba trở đi là sự phản đối và không chỉ gói gọn trong một đôi mắt, mà cả cái miệng rất có

duyên của nó với những tròng ú ớ liên miên. Hai bàn chân nó dậm thành thạch dưới sàn nhà và đôi tay nắm lại ra vẻ rất tức tối. Gần như chú Thành chẳng khó nhọc mất công chút nào với mái tóc của thằng câm. Chỉ gọn lỏn và trụi lủi mấy nhát tông đơ đẩy sát và thật mạnh là rồi.

Khi chú gỡ tấm khăn che khỏi khoảng ngực của nó thì Phi thấy thằng nhỏ làm thình, co rút cả người lại với đôi mắt cúi gằm và từ hai khốe, những giọt nước mắt ứa ra. Ban đầu còn rón rén sau mạnh bạo dần và chỉ một lát sau, hết cả khuôn mặt thằng nhỏ ràn rụa... Nước mắt trào lên sống mũi, chảy tràn qua cặp má phình phính và trôi xuống cái miệng có duyên. Khoảnh khắc ấy xảy ra rất nhanh nhưng lại có một lực đẩy, thật mạnh vô thằng con người Phi. Khiến đầu nó nóng bừng lên, tim nhảy lia lịa và bóp thắt. Phi cảm thấy nhói đau từ những nhịp nhanh và gấp gáp như vậy. Đồng thời cổ họng nghẹn đặc, dù rất muốn thốt lên một câu gì đó như là câu chửi thề, Phi thường hay nói. Chân tay nó nặng trĩch, không sao gơ lên và nhắc

xuống cho nổi. Còn cả con người nó buốt lạnh đến mức độ đông cứng. Chết rồi. Có phải nó không ta. Là thằng Phi xóm Nại không vậy? Khi mở không chịu nghe nó ra lệnh: Bung. Khi chân không mà tay cũng không. Mở không bung mà thủ cũng không bung, thì làm ăn được cái con mẹ gì đây hở trời! Đây là thứ cảm giác lần đầu Phi có và với cái đầu tối hù của mình, làm sao mà nó hiểu cho nổi. Chớ sao kỳ dị dữ? Hai chiếc ghế hai tấm gương soi rõ mái tóc vừa được hớt của hai thằng con trai cùng tuổi, vậy mà mái tóc Phi đẹp để kiểu cách vậy, còn mái tóc thằng câm thì xấu xí tới mức đó, là sao!

Sau khi cha con họ đã đi khuất, chú Thành mới cho Phi biết thằng này tên Tâm và tự nó bị câm, mới bị ông già xử ép. Thằng Tâm rõ ràng là bị đi, chớ bữa nay, thiếu gì kiểu mà cứ một hai bắt nó cúp vậy. Chú Thành cau rầu khuôn mặt và dăm dăm đôi mắt, khi bật ra câu này: "Mẹ cha ơi! Cũ lắm rồi. Xưa hung rồi. Lỗi thời hết biết luôn. Cái đời con gái thì



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiền

bum bê mà con trai thì ca rê ấy mà". Qua chú, Phi mới biết kiểu tóc đó là kiểu ca rê chớ hồi giờ nó cứ tưởng tóc đó là kiểu người đi lính, ở trong quân đội có kỷ luật sắt thép nên mới bị cắt cụt ngắn vậy. Đâu dè, ngay ngoài xã hội và giữa thời buổi này, mà còn có một thằng nhỏ, bị cắt cúp như thế. Càng nghĩ Phi càng thêm bồn chồn và bồn thần nên cứ cái ghế đó, xoay trở miết bộ mình. Nhìn vô tấm gương đối diện, tự nhiên, Phi hết thấy hình ảnh của mình mà chương ướng ra đó, mái tóc xấu xí và cụt ngắn của của thằng Tâm rồi hết cả khuôn mặt của thằng này với đôi mắt mở to, buồn xo, và tự đẩy những giọt nước mắt ứa tràn và chảy dài.

Lần đầu, rời tiệm hớt tóc cái cần cổ của Phi không thẳng đuột, khuôn mặt của Phi không ngẩng cao để khoe với mọi người một mái tóc đẹp đẽ nhất, hiện đại nhất. Cũng lần đầu từ chỗ chú Thành bước ra, cái đầu Phi cứ cúi cụp xuống và với tư thế đó, nó lúi thủ đi giữa phố không thèm chào hỏi một ai rồi hấp tấp bước vô nhà với nụ cười khép chặt. Không cười nổi, dù ai cũng khen đẹp và nhiều người khen chừng nào, Phi buồn chừng đó. Buồn tới mức má nó để dành cho một mâm cơm tú hụ và toàn đồ ngon. Vậy mà, Phi ăn uống ơ thờ và miếng thịt miếng cá trong miệng sao đắng nghét. Ai hỏi cũng không muốn nói, thật khác với mọi lần, được khen Phi thích chí cười híp mắt và trông có người hỏi, để nổ cho nó đã cái mỏ. Nhiều bận Phi nổ tới mức, mấy người nói đây cái nhà không phải cái kho đạn đâu nghen mày. Ráng nhai nuốt cho hết chén cơm, Phi lằm lũi đi xuống nhà sau rửa miệng, uống hợp nước rồi cun cút leo mấy bậc

thang lên gác và ình ngay cái bộ mình xuống chỗ nằm quen thuộc.

Nhắm mắt, Phi cũng thấy mái tóc cụt ngắn của thằng Tâm và mở mắt cũng thấy... Dĩ hoài giấc ngủ không tới, Phi bật dậy ra đứng trước gương. Thật lạ! Từ đó phản chiếu ra đôi má phình phính và lấm tẩm mụn của thằng Tâm cùng những giọt nước mắt, ràn rụa. Rồi đôi mắt buồn thiu buồn thít của cái thằng đây, tự nhiên, ghim chặt đôi chân của Phi trong tư thế đó. Một thế đứng cứ như trời trồng. Trong khi, nó chỉ muốn lách mình thật nhanh ra khỏi tấm gương để khỏi dòm khỏi thấy. Sao kỳ? Cũng tấm gương này và mái tóc đẹp cỡ này mà sao Phi hết muốn sẫm soi, ngắm nghía và vui thích như tự hồi giờ. Phi, đã không thể như trước được nữa rồi sao? Hết cười nói rồn rảng và khoe cùng hết với các anh chị trong nhà và đám bạn rồi sao? Phi tự nhận ra lần này, không cách gì nó làm được như vậy. Không muốn làm mà có muốn, chắc gì có gan để mà làm đã chứ!

Không hề soi gương thêm bất cứ một lần nào, sau buổi chiều ấy ở trên gác. Đó, là thằng Phi của bây giờ với một mái tóc hết sức là kiểu cọ và rất hợp thời trang. Thêm nữa, luôn sùm sụp trên đầu nó là một cái mũ rộng vành. Điều này càng kỳ cục hơn, vì bấy lâu nay, ngay cả đi xe gắn máy mà né được chuyện đội mũ bảo hiểm là Phi né liền. Bất biết, chuyện gì xảy ra và bất kể, bị người nhà chửi la hù dọa. Vậy mà, hồi này cái mũ dính cứng trên mái tóc của nó hết ngày rồi tới đêm. Ăn cơm cũng đội, đi uống cà phê cũng đội, vô nhà cầu cũng đội... Và không biết, nó cứ thế cho tới chừng nào.

N.M.N

Bông cải nhỏ

MY TIÊN

Mẹ ơi bông cải nhỏ
Có chiếc mỏ thật xinh
Như chú vịt đớp bèo
Bông cải xinh đớp nắng

Khi trời chưa bật nắng
Bông cải bơi trong sương
Lắc lư chiếc cổ dài
Uống no nê nước mát

Những bạn bông cải hát
Vui quá thật là vui!
Cúi hôn mẹ lá xanh
Bông cải cười tí tít mắt.

Bướm

MỘC AN

Ngày xuân nắng tràn rực rỡ
Đầy sân hoa cải bung vàng
Mỗi khi nổi lên cơn gió
Bầy hoa như bướm dập dờn

Mẹ ơi, có một đàn bướm
Bay ngang qua vườn nhà ta
Chúng đến từ đâu, mẹ nhỉ?
Sắc vàng tươi như là hoa

Con có nhớ những chiếc kén
Treo dưới lá suốt mùa đông?
Chiếc kén xù xì màu xám
Loài sâu ẩn mình bên trong

Sang xuân cỏ cây thay áo
Sâu cũng phá kén chui ra
Con xem, mùa xuân kỳ diệu
Thay cả đất trời bao la...

KỶ NIỆM 74 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ (27.7.1947-27.7.2021)

Một gia đình có công lớn với cách mạng

TRẦN DUY ĐỨC

Vợ chồng cụ ông Đặng Luân và cụ bà Trần Thị Trợ, thường gọi là bà Giàu, ở xóm An Xuân, thôn Bắc Nhạn Tháp (Nhơn Hậu) từng tham gia kháng chiến chống Pháp, kháng Nhật từ khi tổ chức Việt Minh mới ra đời ở địa phương, cùng với nhân dân trong làng, tổng và cả nước đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền mùa thu năm 1945. Sau Cách mạng tháng Tám, ông bà tiếp tục tham gia chính quyền và hội đoàn thể cứu quốc ở cơ sở, cùng quân dân trong xã hăng hái xây dựng và bảo vệ vùng tự do, hậu phương kháng chiến của Liên khu 5, chống thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần nữa.

Kháng chiến chống Pháp thắng lợi, hiệp định Genève được ký kết, cụ ông Đặng Luân là đảng viên trong chín năm chống Pháp, nhưng vì sức khỏe yếu không đi tập kết ra miền Bắc, được tổ chức bố trí ở lại miền Nam hoạt động hợp pháp. Với âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, nên ngay khi mới tiếp quản miền Nam, chính quyền Ngô Đình Diệm đã trắng trợn xóa bỏ hiệp định đình chiến, thẳng tay đàn áp, khủng bố đẫm máu những người kháng chiến cũ, những người yêu nước đòi hiệp thương tổng tuyển cử, trong đó có vợ chồng cụ Đặng Luân và Trần Thị Trợ.

Mặc dù hoạt động bí mật giữa vòng vây của bộ máy kìm kẹp cực kỳ gian ác của chế độ Sài Gòn, nhưng lòng căm thù giặc sâu sắc và luôn giữ vững niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng, vợ chồng cụ Đặng Luân và Trần Thị Trợ đã vững vàng vượt qua mọi gian khổ, đối mặt với bao hiểm nguy, có những lúc rất ngặt nghèo.

Nhiệm vụ cực kỳ quan trọng đối với mạng lưới cơ sở trong giai đoạn này là bảo vệ các đồng chí lãnh đạo được Đảng bố trí ở lại miền Nam, ta thường gọi là cán bộ quần kết, bí mật ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào cách mạng quần chúng trong thời kỳ đen tối nhất. Trong bài viết *"Một gia đình có sáu liệt sĩ"* (sách *Ký sự thời kháng chiến*) của tác giả Đinh Bá Lộc - nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy,

nguyên Chính trị viên Tỉnh đội Bình Định có nhắc đến gia đình má Trợ: “Tháng 3.1975, đồng chí Võ Văn Đình - Phó Bí thư Tỉnh ủy về nhà ông Đặng Luân một đảng viên cơ sở. Ông Luân và vợ là Trần Thị Trợ được tổ chức giao nhiệm vụ chăm sóc bảo vệ đồng chí Đình. Một hôm thấy anh Đình băn khoăn suy nghĩ, bà Trợ đoán biết anh đang lo việc tạo thế hợp pháp để đi lại làm việc với các huyện. Bà hỏi: “Chú gánh nặng được bao nhiêu cân?”. Đồng chí Đình chưa hiểu ý bà hỏi để làm gì, nhưng vẫn nói với bà: “Tôi gánh được hai vuông lúa (40kg)”. Bà nói ngay: “Cải trang đi bán đồ gốm được không?”. Rồi bà mua đồ gốm chất thành gánh để anh đi bán dạo khắp nơi. Năm bảy ngày anh mới về. Trước khi vào nhà, anh ở ngoài dò la tình hình, không có gì nghi vấn anh mới vào. Cứ thế ngót bốn tháng trời. Từ ngày 20.7.1957 anh đi luôn không thấy về. Sau được biết địch đã bắt anh tại huyện Phù Cát. Vì người Nhơn Hậu thường đi bán đồ gốm nên chúng đưa anh về giam ở Nhơn Hậu. Tối hôm đó, cơ sở đã đưa anh ra khỏi nơi giam giữ và trở về căn cứ. Trong bốn tháng chung sống, gia đình cụ Đặng Luân được đồng chí Võ Văn Đình tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng. Cả gia đình đều tham gia kháng chiến chống Mỹ cho đến ngày giải phóng năm 1975”.

Sau ngày thống nhất đất nước, thời kỳ đồng chí Võ Văn Đình (tức Võ Hoàn) làm Bí thư Tỉnh ủy có về lại xóm An Xuân thăm mẹ Trần Thị Trợ. Lúc ấy mẹ đang nuôi đứa cháu nội mồ côi mới hơn mười tuổi, cha mẹ đều là liệt sĩ, một bà một cháu nương tựa nhau. Ôn lại cuộc đời đầy bi tráng, mẹ Trợ nhớ như in từng sự kiện, từng giai đoạn, gia đình mẹ đã liên tiếp nuôi giấu, bảo vệ nhiều đồng chí lãnh đạo huyện, tỉnh bám trụ chỉ đạo phong trào. Năm 1961, khi tổ chức Đảng ở Nhơn Hậu vừa phục hồi, đội công tác xã mới thành lập, chồng mẹ đã giữ trọng trách đội trưởng, tham gia đánh trụ sở nguy quyền xã Nhơn Hậu tháng 10.1964, diệt tên xã trưởng quân quản, mở ra phong trào đồng khởi trong toàn huyện, giải phóng hầu hết địa bàn nông thôn, bao vây quận lỵ, thị trấn. Cụ Đặng Luân cùng quân dân trong xã ra sức xây dựng thế trận chiến tranh du kích, chống địch càn quét, quyết giữ vững vùng giải phóng. Ông vinh dự được dự đại hội chiến sĩ thi đua của huyện, tổ chức tại vùng giải phóng Nhơn Hạnh, trên đường về không may bị vướng mìn của địch, hy sinh vào ngày 26.8.1965.

Người con trai cả của mẹ là Đặng Thành Công, vừa giúp mẹ công việc ruộng vườn, vừa cùng với mẹ nuôi giấu cán bộ, bộ đội, tham gia du kích mật rồi vào bộ đội huyện. Từ một chiến sĩ đánh giặc rất dũng cảm, anh Công lần lượt trải qua các chức vụ chỉ huy trung đội, đại đội rồi được đề bạt làm huyện đội phó huyện đội An Nhơn. Anh có mặt hầu hết các địa bàn trong huyện, nhưng thường xuyên là chiến trường khu Đông ác liệt, từng chỉ huy đơn vị đánh tiêu diệt cả trung đội lính đánh thuê Nam Triều Tiên. Ngày 01.4.1968, tại Nhơn Hạnh, trong trận chống càn diễn ra ác liệt, anh trực tiếp chỉ huy đơn vị chặn đánh bọn lính Nam Triều Tiên, không may trúng mảnh pháo của địch, hy sinh khi mới bước qua tuổi 23.

Mẹ Trợ thẫn thờ bỏ ăn, bỏ ngủ nhiều ngày liền, lúc tỉnh lúc mê như người mất hồn. Hai người em gái của anh Công là Đặng Thị Hương và Đặng Thị Thủy, chị là chiến sĩ quân y của huyện đội, em là y tá của đội du kích, vừa làm nhiệm vụ chăm sóc thương binh, vừa cầm súng chiến đấu. Trong một trận đánh địch càn quét

vùng giải phóng Bắc Nhạn Tháp, hai chị em cùng lo sơ cứu vết thương cho thương binh và kịp thời đưa anh em xuống hầm bí mật trước. Hai chị em xuống hầm sau, vì quá gấp nên ngực trang không kỹ, địch phát hiện vị trí, chúng ném lựu đạn xuống hầm, cả hai chị em đều hy sinh cùng ngày 12.02.1969.

Người con dâu của mẹ là Nguyễn Thị Lan, vợ liệt sĩ Đặng Thành Công vừa sinh được cháu trai đầu lòng đặt tên là Đặng Văn Hải, thì anh Công hy sinh. Chị quyết chí trả thù cho người thân, tích cực tham gia chiến đấu cùng đội du kích xã. Ngày 13.7.1969, địch càn vào làng, chị vừa xuống hầm bí mật, không may chúng xăm trúng hầm và kêu gọi đầu hàng. Chị Lan mưu trí, giơ tay trái tỳ miệng hầm vọt lên, bọn lính ập đến bắt chị, chúng đâu ngờ tay phải chị che chéo áo, cầm quả lựu đạn đã rút chốt sẵn ném ngay vào đội hình địch. Hai tên bảo an ngã lăn ra chết, chị thoát thân chạy ra đồng, nhưng cánh đồng trống, chúng bắn đạn như vãi cát, chị bị thương nặng và hy sinh.

Kẻ thù coi mẹ Trợ là cái gai, nên tìm mọi cách khủng bố. Mẹ đã phải vào tù ra tội không biết bao nhiêu lần. Mỗi khi bị địch bắt, đưa cháu nội đích tôn Đặng Văn Hải còn tằm bé, nhưng đối phương cũng cố hãm hại, may mắn nhờ người tốt bụng cứu cháu khỏi bàn tay độc ác của kẻ thù. Năm 1972, mẹ Trợ lại bị địch bắt lần nữa. Chúng tra tấn mẹ chết đi sống lại, từ nhà lao An Nhơn đến nhà lao Quy Nhơn, đến sau khi hiệp định Paris được ký kết mẹ mới được ra khỏi nhà tù, về nhà lại tiếp tục hoạt động cách mạng. Thời gian mẹ ở tù, cháu Hải được người cô ruột là Đặng Thị Nhung, có chồng hy sinh trong chiến dịch Xuân Mậu Thân, nuôi dưỡng, bảo bọc khôn lớn.

Mẹ Trần Thị Trợ có chồng, con trai, con dâu, hai người con gái và một con rể hy sinh. Là một trong những gia đình có công lớn với cách mạng ở quê hương Nhơn Hậu - An Nhơn, đặc biệt trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cực kỳ gian khó. Bản thân mẹ là thương binh loại 2/4, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Hai và vinh dự được phong tặng danh hiệu cao quý: Bà mẹ Việt Nam anh hùng đợt đầu tiên.

Đất nước thanh bình, nhà nhà đoàn tụ, nhưng gia đình mẹ Trần Thị Trợ chỉ còn hai bà cháu. Những năm tháng cuối đời mẹ ở với người cháu nội duy nhất là Đặng Văn Hải, cho đến khi mẹ có chắt nội gọi bằng cố, thì sức khỏe mẹ yếu dần do tuổi tác và hậu quả của những đòn roi tra tấn của kẻ thù nên mẹ đã trút hơi thở cuối cùng, tìm về cõi vĩnh hằng, về với chồng với con, hưởng thọ 85 tuổi.

Mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Trợ không còn nữa nhưng hình ảnh người mẹ hiền hậu mà gan góc, chịu quá nhiều hy sinh mất mát, luôn động mãi trong ký ức của những người tham gia kháng chiến, của bà con làng xóm Bắc Nhạn Tháp - Nhơn Hậu. Và, họ mãi gọi mẹ Trợ bằng cái tên thân thương: Mẹ Giàu! Má Giàu!

T.D.Đ



Lá thư mùa thu

LƯU THỊ PHỤNG

Anh à!

Một chiều thu. Em lướt mắt trên tấm thảm xanh rờn ngoài đồng bãi. Chợt thấy những gì của chúng mình ở đây vẫn vẹn nguyên... Mùa này quê mình rất thơm. Cánh đồng làng ngút ngát những sóng lúa đang ngả màu xanh cốm. Đâu đây vẫn tiếng chày thình thịch, hạt nếp non dòn dẹt, ngậy ngậy đưa hương. Có lẽ người ta vẫn giữ nguyên lối làm cốm thủ công để lưu giữ những gì tinh túy của hạt gạo xanh non thảo thơm ấy. Để mỗi lần nhắm nháp, ta như thấy đủ cả sự dẻo dai, ngọt ngào và hương thơm phức tạp của vị nếp xanh non lan tỏa dưới làn khói lam chiều nơi làng quê yêu dấu.

Quê mình có những bãi cỏ xanh rờn, mượt như một tấm thảm nhung. Lúc ngồi trên bãi cỏ, mái tóc anh bỗng bồng bềnh những lọn hình dấu hỏi phủ lên vầng trán lấm tấm giọt mồ hôi. Em đã không cưỡng được khi đặt lên đây một nụ hôn, cứ ngỡ như đang được miên man tận hưởng giọt sương lóng lánh ánh ban mai. Lúc ấy, đôi mắt anh đắm một màu rất xanh ánh lên từ thảm cỏ, nồng nàn da diết quá...

Anh đã từng nói nhiều lần: Anh thích lúc chúng mình ngồi cát vó bên bờ ao. Nơi ấy có khóm tre soi tóc xuống làn nước trong xanh. Phía đằng góc ao kia vẫn ẩn hiện một đám sen muện màng trong thu sớm. Cơn gió đêm phả ra từ những đóa hoa trinh trắng ấy một làn hương quá đỗi dịu dàng. Anh thầm thì: "Là em đấy. Không phải chỉ có anh, mà cả những chú tôm cũng ngẩn ngơ vì hương thơm của em nên đã chui đầu hết cả vào rọ rồi kìa". Còn em thì chẳng nói được câu gì, chỉ thấy lòng rộn lên một cảm giác khó diễn tả bằng lời, rất lạ...

Mỗi lần lọn tóc phát phơ vờn bên má, anh lại thì thầm: "Tóc em thơm thật! Thơm như mùi đồng làng mình". Những lúc ấy, hơi ấm lan tỏa từ anh dường như đã làm mềm lại những vết chai sần trên tay em... Anh đã thả thật nhiều những chiếc lá tre như con thuyền bồng bềnh trôi trên sóng tóc em. Em biết mà. Chỉ lát nữa thôi, là anh sẽ gục đầu vào những con thuyền bé xíu ấy. Sẽ không thấy lờn vờn



đâu đây mùi khói bụi, không còn nghe thấy những động cơ của nhà máy, của xe cộ âm ào. Chỉ thoảng nhẹ mùi hương nhu đượm trong mái tóc, mùi thơm ngòn ngọt của hương cốm thoảng về, những thanh âm như đánh võng của rặng tre tựa vào nhau trong làn gió thu dịu nhẹ. Chỉ vô hình thế mà hai đứa như đã tan vào nhau trong nồng nàn gió nội...

Em nhớ, anh vẫn thường bảo: “Bù đâu vì công việc ở xa, nhưng lúc rỗi rãi anh rất nhớ nhà”. Anh ơi! Dấu ấn trong lòng mỗi người con quê hương là những ký ức không thể mờ phai. Hơi thở của xóm làng, nhịp đập của con tim, những hương thơm rất riêng, cả những mùi tanh nồng tôm cá và vị mặn mòi của bát cà dầm tương... Mọi thứ vẫn vẹn nguyên, anh ạ. Để lúc xa quê, xa em, bất cứ lúc nào anh cũng có thể trở về trú ngụ, thả hồn mình với tình quê, với em.

Em nhớ có lần đã gọi cho anh: “Anh à. Lũy tre ngày nào chúng mình chơi trò trốn tìm nay không còn nữa rồi”. Anh cười: “Đừng buồn nhé. Giờ anh tìm được em rồi mà”. Sau lần ấy, lúc về nhà, anh đã trồng một khóm tre ngoài ngõ. Anh bảo: “Để lúc chúng lớn lên, khi tuổi già, anh sẽ đưa em ra hóng gió hàng ngày...”.

Anh kể: “Mỗi lần đi làm qua lối rẽ công viên, anh lại nghĩ về màu xanh quê nhà. Vì đấy là màu xanh của lúa, của rặng tre, của bãi cỏ, của hoa lá đã đậm sâu trong ánh mắt mỗi người, đẹp đến mê hồn em ạ”. Nghe đến đây thì em biết, dấu bộn bề vì công việc mà có ngày nào anh không cồn cào nỗi nhớ về quê.

Anh à! Em biết những tháng ngày bươn chải là cuộc sống ổn định cho tương lai mai này. Quê mình vẫn dịu dàng một màu mới tươi xanh. Khóm tre đầu ngõ vẫn lặng lẽ tựa mình bên nhau như đang say sưa khúc ru ca trên cánh võng. Khoảng cách về không gian như tấu bản nhạc không lời để âm thầm lưu giữ kỷ niệm xưa. Thế thì, ai xa quê mà chẳng nhớ, anh nhỉ?

Chiều nay, làn mưa thu giăng một lớp tơ lóng lánh trên rặng cây ven đường, làm cho mùa thu ở quê mình thật dịu dàng như một bức tranh...

L.T.P

Nhớ nhau tìm về

Thơ: Nguyễn Trung Hậu

Nhạc: Thế Tuyên

Vừa phải - Tình cảm ♩ = 60

Một ngày về lại dòng sông hát bài ca thuở hào
hùng tặng nhau Những linh hồn dưới sông sâu Nghe chúng tôi
hát mãi câu quân hành Trời trong xanh nước trong xanh
chúng tôi hát với những vòng hoa tươi Mong trời dịu nắng bớt mưa
Bạn tôi nằm đáy sông xưa yên lòng Sông ơi sông khúc bi
hùng như lời gọi bạn bạn về với ta Tháng năm năm tháng phôi
pha Chúng tôi vẫn hát bài ca anh hùng.

Yêu sao tiếng Nẫu quê mình

Nhạc và lời: Tường Cát

Quê hương hai tiếng đầu đời, tiếng cha tiếng mẹ suốt đời mang
...ôi! Năm tháng đợi chờ Ta về xây lại mỗi tình ngày

theo thơ Cho con khôn lớn thành người Yêu sao tiếng "Nẫu" nặng tình nước non.
Ai ơi thương lắm điệu...

Em...
...hò Về đây em ơi! Đất cần trở hoa. Về đây!

Xem đánh bài chòi Nam thanh nữ tú trao lời đậm sâu. Cùng
nhau thức suốt canh thâu, trăng thanh gió mát ta ngồi nghe, mà nghe trống
Tuông. Yêu sao! Tiếng "Nẫu" quê mình, tiếng cha sông núi, tiếng mẹ biển
khơi. "Nẫu" ơi! Đi khắp muôn nơi, chỉ nghe tiếng nói sẽ nhớ
về quê hương. Coda "Nẫu" ơi! Đi khắp muôn phương, khi nghe tiếng
hát sẽ nhớ về Bình Định quê hương.

* Bình Định có 4 Nghệ nhân Ưu tú (NNUT): Lê Văn Cảnh, Hồ Văn Sùng, Trương Văn Vịnh, Hà Thị Hạnh được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân (NNND) và 22 nghệ nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu NNUT trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ III - năm 2021. Danh sách trên đã được Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét, trình Hội đồng cấp Nhà nước và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến của nhân dân từ ngày 07.7.2021 đến hết ngày 27.7.2021 trước khi Hội đồng cấp Nhà nước tổ chức phiên họp theo quy định.

Đợt xét lần thứ III năm 2021 cả nước có 71 hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu NNND và 600 hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu NNUT.

* Tối 22.6, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống đã báo cáo tổng duyệt vở ca kịch Bài chòi *Chuyện tình nàng Sita* (tác giả: Lưu Quang Thuận & Lưu Quang Vũ; chuyển thể: NSUT Phan Ngạn; đạo diễn: NSND Hoài Huệ).

Sita một lòng với hoàng tử Pơ Riêm nhưng vẫn bị ngờ vực về đức hạnh, thậm chí Pơ Riêm còn bắt Sita bước lên



Một cảnh trong vở *Chuyện tình nàng Sita*. Ảnh: V.P

giàn hỏa thiêu, sai khi Hanuman đưa Sita vào rừng xử chém. Quá đau đớn, cuối cùng Sita tìm đến cái chết để xóa đi oán hờn và nghi hoặc nhỏ nhen của chồng. Phỏng tác từ Sử thi Ramayana, *Chuyện tình nàng Sita* là vở được dàn dựng phục hồi, nâng cao nhằm truyền tải thông điệp về tình yêu, tình người, hướng con người đến cái thiện, sống có niềm tin và vở diễn sẽ được công diễn phục vụ nhân dân trong thời gian tới.

* Theo thông báo của Liên đoàn Nhiếp ảnh Nghệ thuật Quốc tế FIAP, năm 2021, Việt Nam có 10 NSNA được trao tước hiệu FIAP. NSNA Đào Tiến Đạt (Chi hội trưởng Chi hội NSNA Việt Nam tại Bình Định) vinh dự được phong tước hiệu EFIAP/d3 và đây cũng là tước hiệu cao nhất trong đợt phong tước hiệu năm nay của các NSNA Việt Nam. Theo xếp hạng của FIAP, thứ tự các bậc xếp hạng tước hiệu gồm: Life Card (thành viên), AFIAP, EFIAP và MFIAP. Riêng tước hiệu EFIAP có 7 bậc: p,s,g,p, d1,d2,d3. Việc phong tước hiệu được FIAP thực hiện hàng năm, theo thứ tự các bậc xếp hạng, căn cứ vào số giải thưởng tối thiểu đạt được trong năm.

* Cuộc thi sáng tác tranh cổ động tuyên truyền kỷ niệm 75 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19.12.1946 – 19.12.2021) do Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tổ chức, dành cho các tác giả chuyên và không chuyên trong cả nước.

Tác phẩm dự thi là tranh cổ động, kích thước 54cm x 79cm, được sáng tác trong thời gian gần đây, chưa từng tham gia cuộc thi khác, chưa được phổ biến dưới bất kỳ hình thức nào. Tác giả gửi tác phẩm dự thi theo địa chỉ: Cục Văn hóa cơ sở (86A, ngõ Lê Văn Hưu 3, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) hoặc email: phongttcd.vhcs@gmail.com trước ngày 01.9.2021. Cơ cấu giải thưởng gồm: 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 10 giải Khuyến khích. Lễ tổng kết và trao giải dự kiến được tổ chức vào tháng 12.2021.

* Giải báo chí “Vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc” lần thứ XV, năm 2021 - 2022 do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tổ chức dành cho các tác phẩm thuộc các loại hình báo chí được các cơ quan báo chí trong nước đăng, phát từ ngày 21.9.2020 đến 20.9.2022. Tác phẩm dự thi phải đáp ứng các nội dung: phản ánh chính xác, kịp thời các nội dung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình hành động của MTTQ Việt Nam về xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; vì mục tiêu xây dựng, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tác giả gửi tác phẩm về: Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, số 46 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội trước ngày 21.9.2022.

* “Đất nước nhìn từ biển” là chủ đề cuộc thi ảnh nghệ thuật do NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Viện Truyền thông & Phát triển nhân lực, Tạp chí Nhiếp ảnh & đời sống phối hợp tổ chức.

Ảnh dự thi dưới dạng kỹ thuật số, định dạng jpg được chụp từ năm 2019 đến nay, có nội dung phản ánh vẻ đẹp văn hóa biển, thiên nhiên, con người, điểm đến, di tích lịch sử, di sản văn hóa biển; khoảnh khắc cuộc sống, phong tục tập quán, ẩm thực, các loại hình du lịch, lễ hội, văn hóa dân gian, làng nghề truyền thống, công tác gìn giữ và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc... Tác giả gửi ảnh dự thi kèm thông tin cá nhân, tên tác phẩm, địa danh chụp qua email: datnuocbien@gmail.com trước ngày 15.8.2021. Cơ cấu giải thưởng gồm: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 10 giải KK.

* Giải Báo chí toàn quốc “Vì sự nghiệp Giáo dục Việt Nam” do Bộ Giáo dục Đào tạo, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp tổ chức. Tác phẩm tham dự giải thuộc các loại hình báo chí được các cơ quan báo chí đăng, phát trong khoảng thời gian từ 05.9.2020 - 05.9.2021. Nội dung tác phẩm nêu được những vấn đề giáo dục đang được xã hội quan tâm; các hoạt động giáo dục tiêu biểu, các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác dạy và học; những câu chuyện xúc động truyền cảm hứng đối với xã hội về hình ảnh người thầy...

Hồ sơ tác phẩm gửi về Báo Giáo dục và Thời đại, 15 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội hoặc email: cuocthiVSNGDVN@moet.gov.vn trước ngày 01.10.2021. Giải thưởng gồm: 01 giải đặc biệt, 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và một số giải Khuyến khích.

P.V



* Được tin cụ bà **ĐỖ THỊ TRỌNG**, sinh năm 1926 (là thân mẫu của Nhà nghiên cứu Văn hóa dân gian Nguyễn An Pha, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định), từ trần lúc 23 giờ 30 ngày 17 tháng 7 năm 2021 (nhằm ngày 08 tháng 6 năm Tân Sửu), hưởng thọ 95 tuổi; Lễ đi quan vào lúc 15 giờ 30 ngày 19 tháng 7 năm 2021 (nhằm ngày 10 tháng 6 năm Tân Sửu); an táng tại nghĩa trang xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ban Chấp hành Hội VHNT Bình Định, Tạp chí Văn nghệ Bình Định xin gửi đến Nhà nghiên cứu Văn hóa dân gian Nguyễn An Pha cùng gia đình lời chia buồn sâu sắc nhất.

**BCH HỘI VHNT BÌNH ĐỊNH
TẠP CHÍ VĂN NGHỆ BÌNH ĐỊNH**

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (16.6.2021 - 15.7.2021), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Nguyễn Hữu Duyên, Trọng Mật, Trương Công Tường, Trần Lý Uyên Kha, Võ Ngọc Thọ, Đoàn Thị Mỹ Hà, Lê Hứa Huyền Trân, Nguyễn Thường Kham, Trần Duy Đức, Thu An, Khổng Vinh Nguyên, Kim Tiết, Lê Bá Duy, Hồ Thế Phát, Duyên An, Bùi Tấn Phước, Hồ Thế Sinh, Thúy Hương, Trương Thị Thúy, Trần Hà Nam, Ngọc Lối, Hồng Phúc (**Bình Định**); Y Nguyên, Lê Hào, Nguyễn Văn Hòa (**Phú Yên**); Trần Xuân Thụy, Hoàng Bích Hà, Võ Hoàng Nam, Ngô Thị Xuân, Duy Hoàn (**Khánh Hòa**); Tịnh Bình (**Tây Ninh**); Chu Giang Phong (**Gia Lai**); Đào Thu Hà (**Đắk Nông**); Lê Văn Hiếu, Phạm Thị Tuyết Hạnh (**Lâm Đồng**); Trần Phan Đình Lãng (**Bình Dương**); Nguyễn Thị Như Ý, Hoàng Khánh Duy, Phong Dương (**Cần Thơ**); Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Tuyết Quyên (**Bạc Liêu**); Trần Thái Học (**Bến Tre**); Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Lý Ngọc Hùng (**Tiền Giang**); Huỳnh Thị Kim Cương, Nguyễn Chí Ngoan (**Kiên Giang**); Nguyễn Ngọc Minh Anh, Hoa Mai, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Thanh Vũ, Nguyễn Hoàng Duy, Trần Đức Tín, Đặng Trung Thành, Lê Thị Ngọc Nữ, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Trần Văn Thiên, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Nguyễn Văn Minh (**TP.HCM**); Nguyễn Ngọc Hưng, Phạm Tuấn Vũ, Phạm Văn Hoanh (**Quảng Ngãi**); Phạm Thị Mỹ Liên, Phan Thị Hải Điểu, Minh Vũ (**Quảng Nam**); Trương Thị Kim Thủy, Nguyễn Tấn Tuấn (**Đà Nẵng**); Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Đại Duẩn, Hoàng Thụy Anh (**Quảng Bình**); Nguyễn Văn Thanh (**Quảng Trị**); Trần Thị Tú Ngọc (**Hà Tĩnh**); Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Việt Văn (**Ninh Bình**); Nông Quang Khiêm, Lê Văn Cường (**Yên Bái**); Bảo Khánh (**Bắc Giang**); Dương Thắng (**Hải Phòng**); Vũ Thị Thanh Hòa (**Hải Dương**); Nguyễn Ánh (**Hung Yên**); Chung Tiến Lực, Cao Văn Quyền, Tăng Hoàng Phi, Đào Thanh Tùng, Nguyễn Hoa, Cao Thơm, Nguyễn Văn Chiến, Thảo Nhi (**Hà Nội**)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.